CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/2022/CBTT-HHV	*TP. Đà Nẵng, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Mã chứng khoán: **HHV**
- Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại liên hệ: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713
- E-mail: info@hhv.com.vn Website: hhv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả trân trọng công bố:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/10/2022.
- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận kèm các Phụ lục, bao gồm:;

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất;

+ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (tham khảo thông tin tại đường dẫn: https://hhv.com.vn/quan-he-co-dong/dieu-le-quy-che/Dieu-le-Cong-ty-sua-doi-bo-sung-ngay-24.4.2022.html);

+ Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

+ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

+ Báo cáo số 172/2022/BC-HHV ngày 28/03/2022 của Ban Điều hành Công ty về kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022;

+ Tờ trình số 16/2022/TTr-HĐQT ngày 28/10/2021 về Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

+ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/6/2022 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

+ Báo cáo tài chính của Công ty (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán của năm 2020, 2021, bán niên năm 2022 đã soát xét (tham khảo thông tin tại đường dẫn: https://hhv.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html)

+ Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/5/2022 của ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn về kế hoạch góp vốn và thay đổi vốn điều lệ công ty;

+ Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2022 của ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả về việc phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông để tăng vốn điều lệ cho công ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/10/2022 tại đường dẫn: http://www.hhv.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCKNN ngày 05/10/2022 của UBCKNN.
- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng và các Phụ lục đính kèm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Người được UQ CBTT

Kế toán trưởng
Nguyễn Văn Ân

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY;

– Tên công ty viết tắt: DII;

– Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 03 tháng 11 năm 2021;

– Vốn điều lệ: 2.673.840.900.000 đồng *(Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng).*

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng *(Mười nghìn đồng)*;
3. Tổng số cổ phiếu chào bán: 267.384.090 cổ phiếu *(Hai trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tư nghìn không trăm chín mươi cổ phiếu)*;
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (tính theo mệnh giá): 2.673.840.900.000 đồng *(Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)*;
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Everest.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Chân Phương

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021)

DEOCA INFRASTRUCTURE

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 315./GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05. tháng 10. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày …/…/2022 tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

DEOCA INFRASTRUCTURE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ trụ sở chính : Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (023) 6373 0574

Website: http://hhv.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

EVS SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 37726699 Fax: 024 37726763

Website: https://www.eves.com.vn/

Phụ trách công bố thông tin

DEOCA INFRASTRUCTURE

Họ tên: Ông **Nguyễn Văn Ân**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0941844848

Quyển 1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	267.384.090 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 2.673.840.900.000 đồng *(Hai nghìn, sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 37726699 Fax: 024 37726763

Website: https://www.eves.com.vn/

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3820 5944 Fax: (028) 8324 5250

Website: http://aascs.com.vn/

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 1

1. Tổ chức phát hành 1

2. Tổ chức tư vấn 1

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 2

1. Rủi ro về kinh tế 2

2. Rủi ro về luật pháp 5

3. Rủi ro đặc thù 5

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 6

5. Rủi ro pha loãng 7

6. Rủi ro quản trị công ty 8

7. Rủi ro khác 9

III. CÁC KHÁI NIỆM 10

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 11

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành 11

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành 18

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành 19

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành 21

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 22

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành 27

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 30

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 31

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 31

10. Hoạt động kinh doanh 31

11. Chính sách đối với người lao động 65

12. Chính sách cổ tức 67

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 68
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành 68
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 68
16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 68

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 68

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 68
2 Tình hình tài chính 70
3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 79
4 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành 81
5 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức hợp nhất 83

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 86

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 86
2. Thông tin về cổ đông lớn 86
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng 88

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 132

1. Loại cổ phiếu 132
2. Mệnh giá cổ phiếu 132
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 132
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 132
5. Giá chào bán dự kiến 132
6. Phương pháp tính giá 132
7. Phương thức phân phối 132
8. Đăng ký mua cổ phiếu 133

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 134
10. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 135
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 135
12. Hủy bỏ đợt chào bán 135
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 136
14. Các loại thuế có liên quan 136
15. Thông tin về các cam kết 137
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 137
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 137
1. Mục đích chào bán 137
2. Phương án khả thi và thông tin về tình hình triển khai dự án 140
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 162
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 165
1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu 165
2. Tổ chức kiểm toán 166
XI. PHỤ LỤC 166

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Ông **Hồ Minh Hoàng** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Ông **Nguyễn Văn Ân** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Ông: **Nguyễn Thành Chung** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 41/2021/HĐTV/EVS-HHV ngày 10 tháng 10 năm 2021 với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cung cấp.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giá cả chứng khoán chào bán của Công ty.

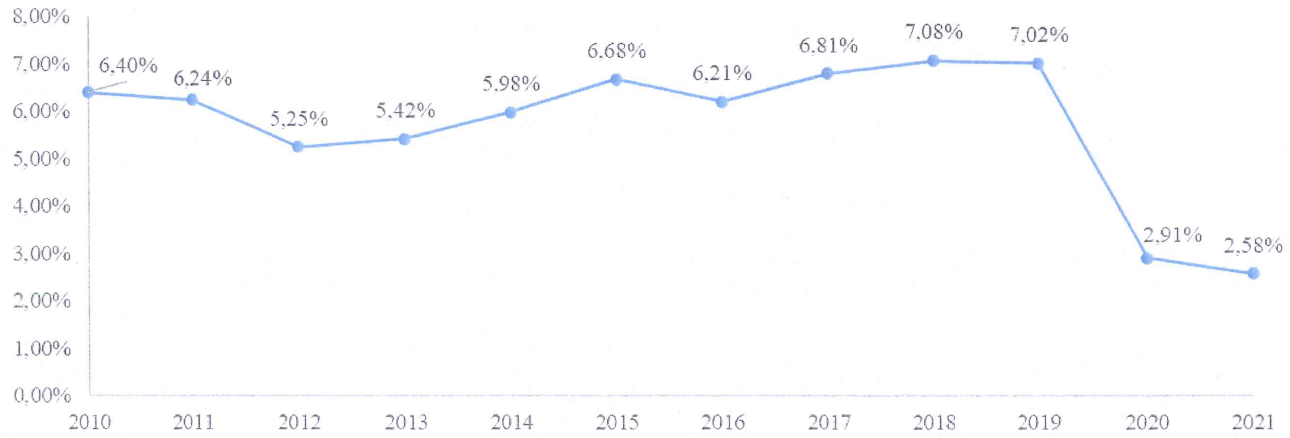
1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:

Biểu đồ Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2010 -2021



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016 và 6,81% trong năm 2017. GDP năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

Năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. GDP Việt Nam tăng 2,91% trong năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, đây vẫn là con số khả quan trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU lao đao trước đại dịch COVID-19, đối mặt với tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, nhờ có những biện pháp can thiệp, phòng ngừa mạnh mẽ và kịp thời của Chính phủ, Việt Nam là một trong những nước đầu tiên mở cửa trở lại nền kinh tế, đồng thời lạc quan

đón nhận dòng vốn đầu tư FDI dịch chuyển từ Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc…. sang các thị trường lân cận.

Năm 2021, GDP của Việt Nam tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Bước sang năm 2022, trước tình hình kinh tế chính trị thế giới và dịch bệnh diễn biến khó lường, Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP đạt mức 6 – 6,5%. Đây là mức tăng trưởng khả thi do Việt Nam nằm trong số các quốc gia có độ phủ vaccine cao nhất thế giới, chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Bên cạnh đó, để thực hiện mục tiêu đề ra, Chính phủ cũng có kế hoạch triển khai nhiều chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Các chính sách đẩy mạnh đầu tư công là một trong những động lực quan trọng giúp phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2022 - 2025. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được Chính phủ đề ra là hơn 556.234 tỷ đồng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2022, tổng lượng giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 151.046 tỷ đồng, tương ứng 28% kế hoạch cả năm và dự kiến sẽ tăng trong các thời gian tới. Việc đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn và triển khai các chính sách thúc đẩy đầu tư công của Chính phủ sẽ tạo ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư công như đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông,….

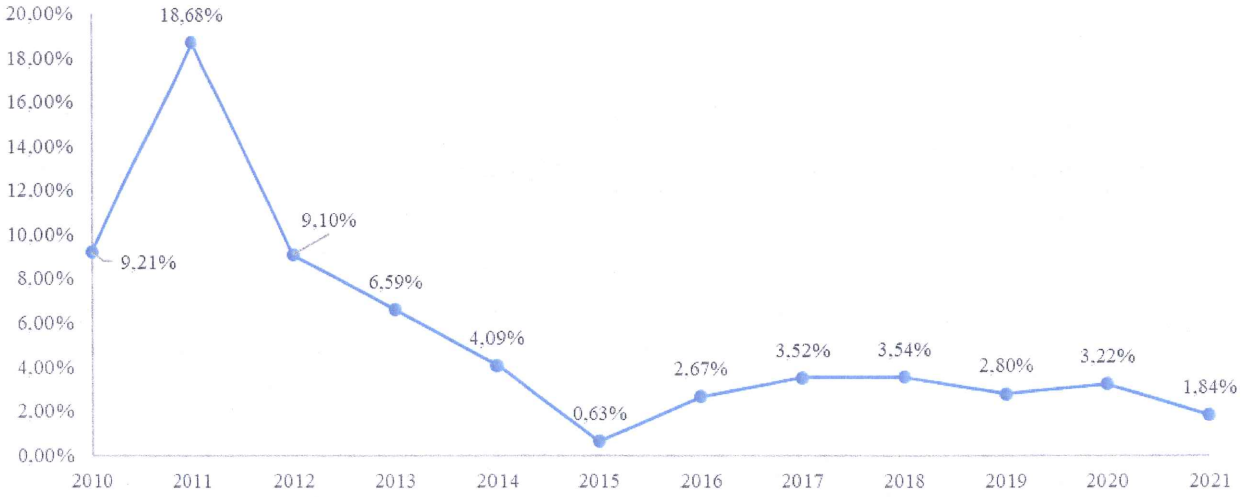
Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

1.2 Rủi ro về lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, đây là mức tăng trưởng thấp nhất từ năm 2016. Bên cạnh đó, có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2021: (i) Giá các mặt hàng thực phẩm giảm; (ii) Ảnh hưởng của dịch COVID-19 và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân sau Tết giảm làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm,…; (iii) Chính phủ triển khai hàng loạt các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch COVID-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng; (iv) Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và ổn định thị trường.

Biểu đồ Tốc độ lạm phát của Việt Nam từ 2010 -2021



Để giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình, HHV đã triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

1.3 Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,… đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Giai đoạn năm 2020-2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Ngay khi dịch bệnh bùng phát trong năm 2020, NHNN đã 3 lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 1,5 - 2%/năm, là một trong những ngân hàng trung ương (NHTW) giảm lãi suất điều hành mạnh nhất khu vực. Trong năm 2021, NHNN duy trì các mức lãi suất thấp này, kết hợp điều hành thanh khoản dồi dào trên thị trường tiền tệ. Kết quả đến cuối năm 2021, lãi suất huy động và cho vay VND bình quân của TCTD giảm tương ứng khoảng 0,51%/năm và 0,81%/năm so với cuối năm 2020 sau khi đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020. Lãi suất cho vay bình quân đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ là 4,3%/năm (thấp hơn mức trần quy định là 4,5%/năm).

Sang năm 2022, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng đạt mức 6-6,5%. Do vậy có khả năng Chính phủ vẫn tiếp tục việc nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình phục hồi sau đại dịch. Ngày 30/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP hỗ trợ lãi suất 2% trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong nhiều ngành, lĩnh vực.

Để hạn chế rủi ro tối đa, Công ty đã thực hiện phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các Luật về thuế… và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn thiếu tính ổn định và chưa nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, còn chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro luật pháp, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả luôn chú trọng việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật mới, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm đánh giá tác động, từ đó kịp thời xây dựng kế hoạch và các giải pháp kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về tài chính

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó Công ty cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy (nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn tín dụng…) phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài, như:

- Điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- Quy định pháp luật thắt chặt đối với các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến các nỗ lực huy động vốn;
- Tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới;
- Bên cạnh đó, tính khả thi của dự án cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực huy động nguồn vốn.

Công ty nhận thức được vấn đề này, vì vậy luôn chủ động sắp xếp nguồn vốn và lên kế hoạch chi tiết trước khi tham gia đầu tư các dự án để hạn chế rủi ro đã đầu tư mà không huy động được vốn. Hiện nay, với những dự án mà công ty đang triển khai, công ty đã thu xếp được nguồn vốn để đảm bảo tiến độ dự án. Trong trường hợp xảy ra lạm phát, lãi suất tăng cao..., Công ty sẽ được điều chỉnh thời gian thu phí để đảm bảo khả năng thu hồi vốn (đây là một điều kiện đã được quy định trong Hợp đồng BOT ký kết giữa doanh nghiệp thực hiện dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền). Đối với các dự án trong tương lai, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, nghiên cứu thị trường và các điều kiện kinh tế, hành lang pháp lý kỹ lưỡng trước khi quyết định đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng song song nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính như tìm kiếm sự hỗ trợ về lãi suất, cơ cấu nợ và chính sách hỗ trợ tài chính khác từ các ngân hàng và các định chế tài chính trong và ngoài nước.

3.2. Rủi ro kỹ thuật

Công ty hoạt động trong lĩnh vực duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hầm, cầu đường, thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông. Theo đó, Công ty có thể gặp phải các rủi ro xuất phát từ việc kỹ thuật thi công không đảm bảo dẫn đến công trình không đạt yêu cầu về chất lượng, không được chủ đầu tư nghiệm thu hoặc tiềm tàng các yếu tố dẫn đến tai nạn, thiệt hại khác. Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty đã chú trọng nghiên cứu kỹ phương án kỹ thuật, phương án thi công; tuyển chọn nhân sự đủ tay nghề, có trình độ chuyên môn, đồng thời chú trọng công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên; thực hiện giám sát chặt chẽ công tác thi công các gói thầu, dự án để giảm thiểu các rủi ro về kỹ thuật; tham vấn ý kiến các chuyên gia trong ngành để tư vấn cho Ban lãnh đạo và các Ban chuyên môn. Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đã thực hiện nhiều các công trình lớn, năng lực và kinh nghiệm đã được kiểm chứng.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, giá cổ phiếu hiện tại có thể thay đổi lên xuống do cung cầu thị trường, nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các nhà đầu tư không đặt mua hết số cổ phiếu trong đợt chào bán dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến. Trong trường hợp này, lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán *(10.000 đồng/cổ phiếu)*. Đồng thời, sẽ thực hiện thủ tục xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

Ngoài ra, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 12.763.991 cổ phiếu tương đương với 4,77% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán (tương đương 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện dự án).

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty và mức giá chào bán hấp dẫn thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty sử dụng để hợp tác kinh doanh vào dự án tuyến cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Trung Lương - Mỹ Thuận; góp vốn đầu tư một số dự án hạ tầng giao thông như dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả, tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn…; đầu tư bất động sản và bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đối với việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư vào các dự án, trong quá trình triển khai có thể phát sinh những rủi ro nhất định như chậm tiến độ, ... Đối với việc đầu tư bất động sản có thể phát sinh các rủi ro như rủi ro giảm giá bất động sản sau thời điểm mua hoặc do áp lực của lạm phát. Để giảm thiểu những rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty đã yêu cầu các đơn vị chuyên môn nghiên cứu đánh giá kỹ dự án trước khi tham gia và cũng rà soát, lựa chọn các nhà thầu uy tín, đủ năng lực để

đảm bảo các yêu cầu về tiến độ và an toàn trong quá trình triển khai. Các tài sản Công ty dự kiến nhận chuyển nhượng đã được đơn vị thẩm định giá thẩm định, đánh giá để xác định giá trị hợp lý, làm cơ sở đàm phán nhận chuyển nhượng.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi hoàn tất đợt phát hành thêm 267.384.090 cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 100% so với số cổ phiếu đang lưu hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến kết quả cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra những ảnh hưởng sau:

❖ ***Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu trên thị trường sẽ được điều chỉnh***:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu HHV sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 * PR}{1+I_1}$$

Trong đó:

PR_{t-1}: Giá giao dịch của cổ phiếu tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền;

PR: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I_1: Tỷ lệ vốn tăng;

❖ ***Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu***

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Số lượng cổ phiếu trước phát hành	cổ phiếu	(1)	267.384.090
Số cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	(2)	0
Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành	cổ phiếu	(3) = (1)–(2)	267.384.090
Số lượng cổ phần chào bán (*)	cổ phiếu	(4)	267.384.090
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	cổ phiếu	(3) +(4)	534.768.180
Tỷ lệ pha loãng	(%)	(4)/(3)	100%
Khối lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2022	cổ phiếu	(5) = [(3)*12 +(4)*4]/12	356.512.120
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	đồng	(6)	290.647.185.327
EPS trước khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(6)/(3)	1.087
EPS sau khi chào bán	đồng/cổ phiếu	(6)/(5)	815
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2021 (không bao gồm nguồn kinh phí quỹ khác)	đồng	(7)	4.403.328.977.702

Nội dung	Đơn vị	Công thức	Giá trị
Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành	đồng	(8)	2.673.840.900.000
Vốn chủ sở hữu dự kiến sau phát hành (**) (không bao gồm nguồn kinh phí quỹ khác)	đồng	(9) = (7) +(8)	7.077.169.877.702
Giá trị sổ sách trước khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(7)/(3)	16.468
Giá trị sổ sách sau khi phát hành	đồng/cổ phiếu	(9)/[(3) +(4)]	13.234

Giả định:

- Tất cả các đợt phát hành và chào bán cổ phiếu dự kiến trong năm 2022 đều thành công 100%.
- (*): Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được lưu hành từ tháng 9/2022.
- (**): Không tính đến ảnh hưởng của kết quả kinh doanh từ 31/12/2021 đến thời điểm hoàn thành các đợt phát hành.

EPS trước khi chào bán ở mức 1.087 đồng/cổ phiếu, giả sử việc chào bán thêm 267.384.090 cổ phiếu thành công 100%, số cổ phiếu phát hành thêm này được đưa vào giao dịch từ tháng 9/2022 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì EPS sau khi chào bán sẽ bị pha loãng còn 815 đồng/cổ phiếu.

❖ ***Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống:***

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (267.384.090 cổ phiếu) tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp và gây thiệt hại cho cổ đông.

Các rủi ro chủ quan chủ yếu là do con người tạo nên, phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động. Từ quyết định của ban lãnh đạo, rủi ro có thể xuất hiện qua cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận.

Các rủi ro khách quan đến từ sự ảnh hưởng của môi trường, xã hội, việc thay đổi chính sách hay các văn bản luật, những biến động trên thị trường trong nước và quốc tế,... Những rủi ro này có thể xuất hiện bất cứ lúc nào tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp yêu cầu phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro này để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, Công ty luôn chủ động rà soát lại các chính sách, quy trình nội bộ, Điều lệ, quy chế quản trị, thủ tục nghiệp vụ để đảm bảo rằng các quyết định của cấp quản lý tuân thủ quy định quản trị công ty niêm yết và vì lợi ích của Công ty, của cổ đông. Bên cạnh đó Công ty còn

xây dựng và hoàn thiện website, công bố và cập nhật thông tin cho cổ đông, thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của mỗi bộ phận.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,… Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Giai đoạn 2020 – 2021, các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam phải chịu nhiều tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Dịch bệnh diễn biến khó lường đã gây đứt gãy chuỗi cung ứng và ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều doanh nghiệp, trong đó có cả HHV.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Công ty/HHV	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
DTT	Doanh thu thuần
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (và/hoặc các tổ chức có vị trí, chức năng, nhiệm vụ tương tự)
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GTVT	Giao thông Vận tải
BOT	Xây dựng – kinh doanh – chuyển giao
DNDA	Doanh nghiệp dự án

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Tên tiếng Anh	:	Deo Ca Traffic Infrastructure Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	DII
Mã cổ phiếu	:	HHV
Sàn đăng ký giao dịch	:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở chính	:	Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại	:	0236 3730 574
Website	:	http://hhv.com.vn/
Logo	:	DEOCA INFRASTRUCTURE
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông **Nguyễn Quang Huy** - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	:	2.673.840.900.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng)*
Vốn điều lệ thực góp	:	2.673.840.900.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)*
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 6 năm 2010, thay đổi lần thứ 29 ngày 03 tháng 11 năm 2021
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - Mã ngành: 5225

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Đà Nẵng cấp ngày 03/11/2021, cụ thể như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ôtô. Vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng (không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4311	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác (không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
7710	Cho thuê xe có động cơ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn tất cả máy móc, thiết bị và phụ tùng máy được phép phân phối theo quy định (không bao gồm các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật).
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
5224	Bốc xếp hàng hóa
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị phun nhựa, rải đá.
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cống bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác.
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
8219	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.
7820	Cung ứng lao động tạm thời

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung cấp hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
1811	In ấn (trừ in ấn bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, mây, đan; không bao gồm hoạt động in xuất bản phẩm)
1812	Dịch vụ liên quan đến in (không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động in xuất bản phẩm)
7310	Quảng cáo (không dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở; không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
8699	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng kinh doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật liệu đã ghi hình trên mọi chất liệu).
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi). Tư vấn: Lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế các loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình.Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế điện công trình (đường dây trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu sáng). Thiết kế điện nước trong công trình. Thiết kế công trình thủy lợi. Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Khảo sát địa hình công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình). Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí. Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến 220KV. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV (tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký). Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông). Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy. Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy.
8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng.
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn phòng pháy chữa cháy.
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lấp báo cáo đánh giá tác động môi trường.
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)
1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp)
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng: cửa nhựa, cửa sổ, khung mành, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt (không hoạt động tại trụ sở).
5914	Hoạt động chiếu phim
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).
6312	Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông. khai thuế hải quan.
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4221	Xây dựng công trình điện (không bao gồm hoạt động xây dựng Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4211	Xây dựng công trình đường sắt
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không bao gồm hoạt động quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)
4291	Xây dựng công trình thủy
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây dựng.
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
5225 (Chính)	**Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ** **Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).**
3511	Sản xuất điện
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phần 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng công nghệ sơn dẻo nhiệt phản quang.
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4229	Xây dựng công trình công ích khác
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tiền thân là "Xưởng Thống Nhất" trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ-TC ngày 10/5/1974 của Bộ GTVT, đến năm 1975 đổi tên thành "Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất" tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình; nhiệm vụ phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.

Ngày 12/12/1979, Xí nghiệp chuyển từ Quảng Bình vào Hoà Khánh - Hoà Vang - Quảng Nam Đà Nẵng (hiện nay thuộc địa phận phường Hoà Khánh Bắc - quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng) và đổi tên thành "Xí Nghiệp Cơ Điện Giao Thông 5" trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp giao thông khu vực V theo Quyết định số 2098/TCCB ngày 21/12/1982 của Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT). Nhiệm vụ chính là gia công chế sửa các mặt hàng cơ khí, điện phục vụ cho ngành giao thông khu vực V (05 tỉnh miền Trung Tây Nguyên). Đến năm 1992 đổi tên "Xí nghiệp cơ khí giao thông 5" (được thành lập tại Quyết định số 2249/QĐ -TC ngày 10/11/1989 của Bộ GTVT) thành "Xí nghiệp cơ khí và xây dựng giao thông 5 trực thuộc Khu quản lý đường bộ 5" tại Quyết định số 1036QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/06/1992 của Bộ GTVT.

Năm 1993, Bộ GTVT cấp Quyết định số 896QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/6/1993 về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước "Xí nghiệp cơ khí giao thông 5".

Ngày 12/7/1995, Xí nghiệp đổi tên thành "Công ty Cơ khí - Xây dựng công trình 5" theo Quyết định số 3439/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ GTVT. Đến ngày 16/08/1997, Công ty chuyển sang loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích với tên là "Công ty Sửa chữa công trình và Cơ khí giao thông 5" theo Quyết định số 2014/QĐ-TCCP-LĐ của Bộ GTVT.

Ngày 28/3/2005, theo Quyết định số 803/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT, Công ty đổi tên thành "Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân", viết tắt là HAMADECO. Ngày 08/12/2009, tại Quyết định số 3674/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT chuyển thành "Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân" là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Khu Quản lý đường bộ V - Cục Đường Bộ Việt Nam.

Ngày 25/7/2012, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT về việc chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5.

Ngày 10/7/2013, Bộ trưởng Bộ GTVT có Quyết định số 1973/QĐ-BGTVT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.

Ngày 04/10/2013, Bộ GTVT phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT.

Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/01/2014 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

Ngày 02/04/2015, Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng.

Ngày 24/11/2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên UPCoM với mã chứng khoán HHV. Ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.

Ngày 26/07/2019, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2019 thông qua thay đổi tên công ty thành "Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả" và chủ trương đầu tư tại các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-ĐHĐCĐ.

Đến ngày 30/09/2019, Công ty đã nhận chuyển nhượng cổ phần và đầu tư vào 05 dự án hạ tầng giao thông với tổng giá trị đầu tư 2.394.465.900.000 đồng.

Ngày 05/12/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần phát hành thành công: 219.071.590 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.270.090.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/01/2020.

Ngày 06/8/2020, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần phát hành thành công: 40.375.000 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.673.840.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020.

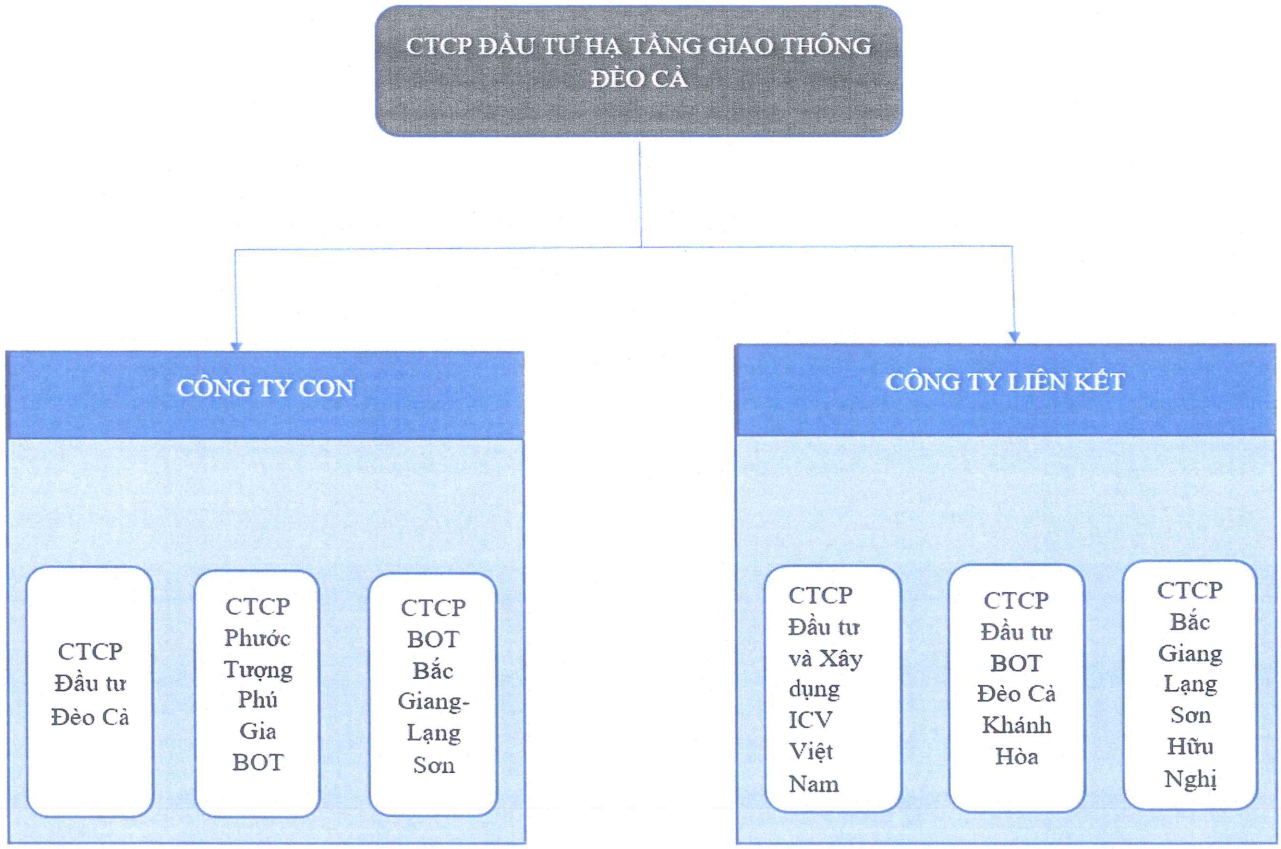
Ngày 20/01/2022, cổ phiếu HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức ngày 01/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 5.347.681.800.000 đồng, dự kiến sẽ thực hiện vào năm 2022 sau khi có chấp thuận của UBCKNN. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đã báo cáo ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ chấp nhận tiếp tục triển khai phương án này, theo các nội dung đã phê duyệt năm 2021.

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ con tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

(Phần văn bản được cố ý để trống)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

❖ **Công ty mẹ - Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả**

- Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: (023) 6373 0574
- Website: http://hhv.com.vn/
- Email : info@hhv.com.vn

❖ **Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả**

- Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0104567756

❖ **Công ty con – Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT**

- Địa chỉ: Lô 4 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Mã số thuế: 0106205342

❖ **Công ty con – Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn**

- Địa chỉ: Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0106987957

❖ **Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam**

- Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0401777280

❖ **Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà**

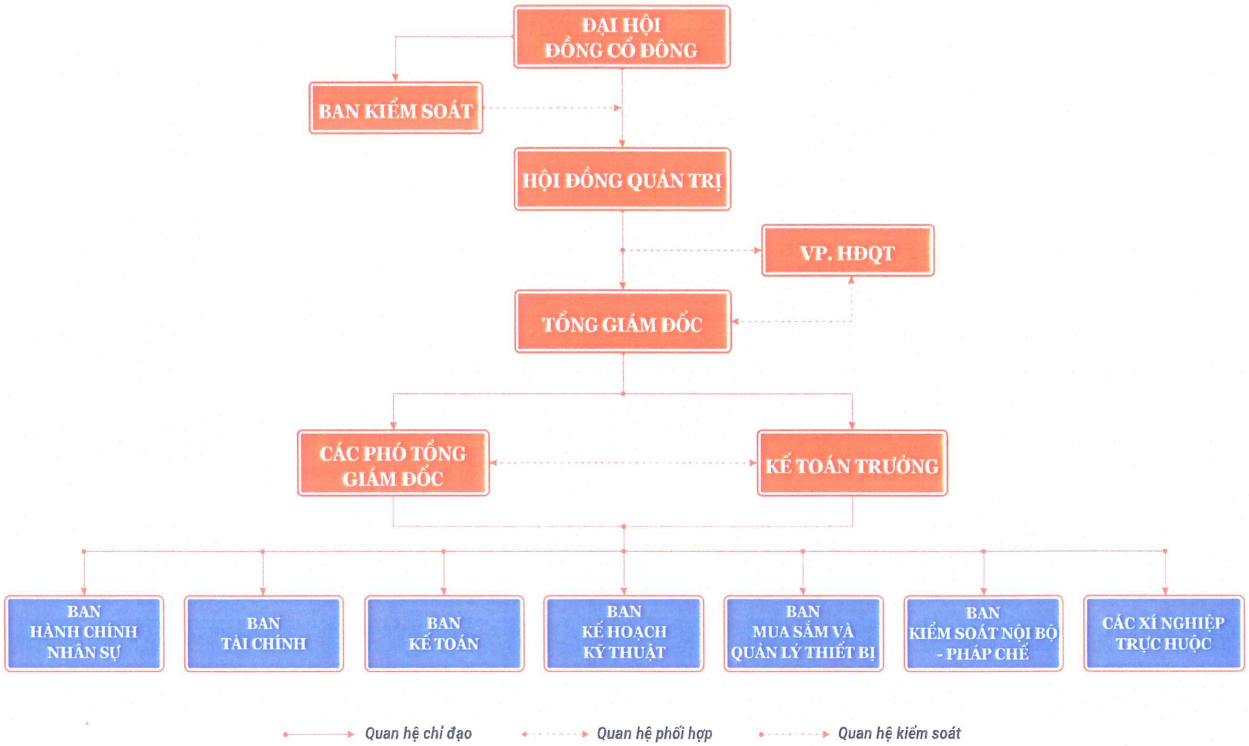
- Địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0106159826

❖ **Công ty liên kết – Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị**

- Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0108311466

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty như dưới đây:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

- ***Đại hội đồng cổ đông***

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và họp bất thường khi cần thiết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định.

- ***Hội đồng quản trị***

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT Công ty gồm 08 (tám) thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Cơ cấu thành viên độc lập và thành viên không điều hành đảm bảo tỷ lệ theo đúng quy định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- ***Ban Kiểm soát***

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- ***Ban Điều hành***

Ban Điều hành điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

- ***Các bộ phận phòng ban***

Hiện tại, Công ty bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như: Ban Tài chính, Ban Kế toán, Ban Hành chính - Nhân sự, Ban Kiểm soát nội bộ - Pháp chế, Ban Mua sắm và Quản lý thiết bị, Ban Kế hoạch - Kỹ thuật và các xí nghiệp (chi nhánh) trực thuộc,...

Các Phòng ban có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a) Công ty mẹ của HHV:

HHV có công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả với thông tin cụ thể như sau:

+ Tên công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả

+ Ngày thành lập : 23/07/2015

+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0313365915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/07/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 27/05/2022

+ Vốn điều lệ : 4.206.517.150.000 đồng

+ Địa chỉ : 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

+ Hoạt động kinh doanh chính : Xây dựng công trình đường bộ

Trong năm 2020 – 2021 và tính đến hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo cả (DCG) đang nắm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp là 26,77%, tỷ lệ lợi ích là 22,64% tại HHV. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	**Quyền sở hữu trực tiếp**	**1,42%**	**1,42%**	**1,42%**	**1,42%**	**1,42%**	**1,42%**
2	**Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp**	**73,56%**	**92,47%**	**21,22%**	**25,35%**	**21,22%**	**25,35%**
-	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	43,14%	49,29%	21,22%	25,35%	21,22%	25,35%
-	CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	20,56%	33,00%	-	-	-	-
-	CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	4,03%	4,05%	-	-	-	-
-	CTCP BOT Hưng Phát	5,83%	6,13%	-	-	-	-
3	**Tổng cộng**	**74,98%**	**93,89%**	**22,64%**	**26,77%**	**22,64%**	**26,77%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC bán niên 2022 soát xét của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

DCG là Công ty mẹ của HHV do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong HĐQT của HHV, bao gồm chức danh Chủ tịch HĐQT HHV.

b) Công ty con của HHV:

Công ty có 3 (ba) công ty con, bao gồm:

+ Tên công ty : **Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả**

+ Ngày thành lập : 05/04/2010

+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0104567756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/04/2010, đăng ký thay đổi lần 22 ngày 31/12/2021.
+ Vốn điều lệ	: 2.092.450 triệu đồng
+ Địa chỉ	: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)
+ Tên công ty	**: Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT**
+ Ngày thành lập	: 12/06/2013
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0106205342 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 12/06/2013, thay đổi lần 9 ngày 22/02/2021
+ Vốn điều lệ	: 273.786 triệu đồng
+ Địa chỉ	: Lô 4 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, tỉnh Thừa Thiên Huế
+ Tên công ty	**: Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn**
+ Ngày thành lập	: 11/09/2015
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0106987957 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 11/09/2015, thay đổi lần 15 ngày 25/05/2022
+ Vốn điều lệ	: 1.495.847 triệu đồng
+ Địa chỉ	: Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+ Hoạt động kinh doanh chính	: Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 1 tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của HHV tại các Công ty con tại các thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/06/2022 như sau:

TT	Tên công ty	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	70,36%	70,36%	71,02%	71,02%	71,02%	71,02%
2	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,47%	99,47%	99,47%	99,47%	99,47%	99,47%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,58%	65,58%	65,58%	65,58%	68,34%	68,34%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021 và BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

c) Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HHV:

CTCP Tập đoàn Đèo Cả đang là Công ty mẹ của HHV, chi tiết tại phần a mục này.

d) Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty hiện có 03 công ty liên kết, bao gồm:

+ Tên công ty : **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam**
+ Ngày thành lập : 13/07/2016
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0401777280 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Đà Nẵng cấp ngày 13/07/2016, thay đổi lần 9 ngày 10/05/2022
+ Vốn điều lệ : 61.500 triệu đồng
+ Địa chỉ : 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
+ Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

+ Tên công ty : **Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà**
+ Ngày thành lập : 22/04/2013
+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0106159826 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 22/04/2013, thay đổi lần 5 ngày 27/05/2022
+ Vốn điều lệ : 305.000 triệu đồng
+ Địa chỉ : Tầng 16 tòa nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư mở rộng QL1 đoạn Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, tỉnh Khánh Hòa

+ Tên công ty **: Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị**

+ Ngày thành lập : 22/04/2013

+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0108311466 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 05/06/2018, thay đổi lần 6 ngày 27/02/2022

+ Vốn điều lệ : 424.000 triệu đồng

+ Địa chỉ : Tầng 20, số 109 Trần Hưng Đạo, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 2 tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị -Chi Lăng (km1+800 - Km44+749,6), tỉnh Lạng Sơn

+ Tên công ty **: Công ty Cổ phần Đầu tư VINALOG**

+ Ngày thành lập : 26/04/2021

+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0402096333 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 26/4/2021

+ Vốn điều lệ : 30.000 triệu đồng

+ Địa chỉ : số 27 Bùi Chát, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

+ Hoạt động kinh doanh chính : Kho bãi và lưu giữ hang hóa.

TT	Tên công ty	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	21,95%	21,95%	21,95%	21,95%	21,95%	21,95%
2	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	47,10%	50,00%	47,10%	50,00%	47,10%	50,00%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	29.25%	29,25%	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%

TT	Tên công ty	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
4	CTCP Đầu tư VINALOG(*)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

(*) Trong năm 2021 HHV đã góp 9 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư VINALOG, tuy nhiên đã thoái toàn bộ vốn tại đơn vị này. Hiện HHV không còn sở hữu phần vốn góp tại CTCP Đầu tư VINALOG.

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021 và BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

e) Các khoản đầu tư vào đơn vị khác:

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Ngày 24/06/2010 Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã thực hiện 04 (bốn) lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của HHV

Lần	Năm	Số lượng cp phát hành thành công (cổ phiếu)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn
1	2015	1.777.500	17.775.000.000	31.600.000.000	49.375.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	2018	3.000.000	30.000.000.000	49.375.000.000	79.375.000.000	Phát hành riêng lẻ
3	2019	219.071.590	2.190.715.900.000	79.375.000.000	2.270.090.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ
4	2020	40.375.000	403.750.000.000	2.270.090.900.000	2.673.840.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 2: Thông tin của đợt tăng vốn lần 1

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

  + Nghị quyết số 04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2015 của ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ

+ Giấy Chứng nhận số 74/GCN-UBCK ngày 24/9/2015 của UBCKNN về việc chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/01/2016

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	1.777.500 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	16:9
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	15/10/2015
- Ngày kết thúc chào bán	16/12/2015
- Số lượng cổ đông	02 cổ đông

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 3: Thông tin của đợt tăng vốn lần 2

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+ Nghị quyết số 35/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2017 của ĐHĐCĐ về việc phê duyệt và thống nhất việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành và chào bán cổ phiếu phổ thông theo các hình thức chào bán riêng lẻ.

+ Thông báo ngày 12/09/2017 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

+ Thông báo ngày 11/01/2018 của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước v/v nhận đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 27/02/2018.

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày kết thúc phát hành	05/01/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 17/01/2018 đến 17/01/2019
- Số lượng cổ đông	01

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 4: Thông tin của đợt tăng vốn lần 3

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2019 về việc thông qua kế hoạch và Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ hoán đổi nợ;

+ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 12/11/2019 của HĐQT về việc thông qua triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và hoán đổi nợ;

+ Công văn số 7279/UBCK-QLCB ngày 03/12/2019 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16/12/2019

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	219.071.590 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt hoán đổi	05/12/2019
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 05/12/2019 đến 05/12/2020
- Số lượng đối tượng được hoán đổi nợ	05

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 5: Thông tin của đợt tăng vốn lần 4

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng.

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

+ Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ về việc huy động vốn bằng hình thức tăng vốn điều lệ và huy động bằng các hình thức khác; Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ;

+ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020 của HĐQT về việc triển khai thực hiện việc phát hành cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020 của ĐHĐCĐ

+ Công văn số 4489/UBCK-QLCB ngày 17/7/2020 của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Chỉ tiêu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	40.375.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi nợ	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	04/08/2020
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 04/08/2020 đến 04/08/2021
- Số lượng đối tượng được hoán đổi nợ	01

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong hai năm 2020 – 2021 và cho đến thời điểm hiện tại, HHV đã thực hiện đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp dự án BOT (thông qua việc mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu), cụ thể tình hình biến động các khoản đầu tư của Công ty trong 2 năm gần nhất và tính thời điểm hiện tại như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2019	Giá trị đầu tư tại 31/12/2020	Giá trị đầu tư tại 31/12/2021	Giá trị đầu tư tại 30/06/2022	Tỷ lệ sở hữu tại 30/06/2022
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	914,08	1.439,83	1.486,03	1.486,03	71,02%
2	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	820,30	902,30	902,30	1.022,32	68.34%
3	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	94,00	124,00	134,00	134,00	31,60%
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122,00	122,00	122,00	122,00	47,10%
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272,33	272,33	272,33	272,33	99,47%
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13,50	13,50	13,50	13,50	21,95%
7	CTCP Đầu tư VINALOG (*)	0	0	0	0	0%
	Tổng cộng	**2.236,21**	**2.873,96**	**2.930,16**	**2.050,18**	

(*) Trong năm 2021 HHV đã góp 9 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư VINALOG, tuy nhiên đã thoái toàn bộ vốn tại đơn vị này. Hiện HHV không còn sở hữu phần vốn góp tại CTCP Đầu tư VINALOG.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 18/03/2022

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**37.898**	**265.769.561**	**99,4%**
1.1	Tổ chức	33	74.219.458	27,8%
1.2	Cá nhân	37.865	191.550.103	71,6%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**144**	**1.614.529**	**0,6%**
2.1	Tổ chức	4	237.900	0,0009%
2.2	Cá nhân	140	1.376.629	0,0051
3	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	**0**	**0**	0%
4	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0%**
	Tổng cộng	**38.042**	**267.384.090**	**100%**

(Nguồn: Bảng được tổng hợp theo Danh sách cổ đông tại ngày chốt gần nhất 18/03/2022 của HHV)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo quy định của pháp luật là: 49% *(Căn cứ Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/8/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định)*
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại ngày 18/03/2022 *(ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất)* là: 0,6%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Các Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty nằm ở hai mảng chính là thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ và duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ.

10.1.1.1 Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

- ***Hoạt động đầu tư và thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ***

Theo Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành: Giao thông vận tải là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, một trong ba khâu đột phá, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước nằm tạo tiền

đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trong đó, nối dài, mở rộng, hiện đại hóa hệ thống các công trình giao thông đường bộ quốc gia, góp phần kết nối hiệu quả các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế trọng điểm, sân bay, cảng biển… là nhiệm vụ trọng tâm. Vì những lợi ích và ý nghĩa thiết thực từ chủ trương trên, Công ty đã xác định việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng giao thông cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Năm 2019, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện chủ trương đã được thông qua, hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà đầu tư góp vốn trực tiếp để thực hiện các dự án lớn trên cả nước, bao gồm:

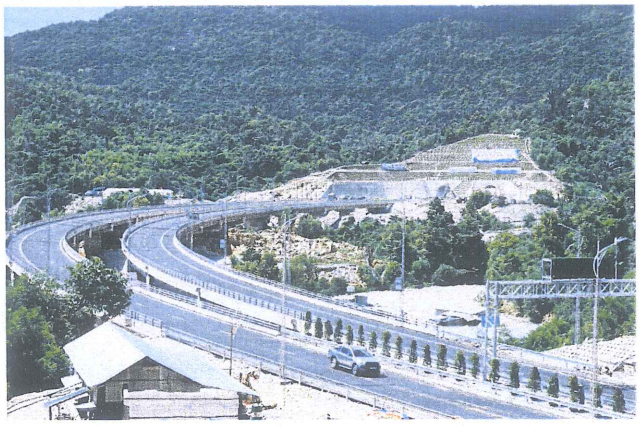


Hầm đường bộ qua Đèo Cả, bao gồm: hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân.

Tổng mức đầu tư dự án: 21.612 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Đèo Cả: 4,1 km
- Hầm Cổ Mã: 500 m. Đường dẫn và cầu trên tuyến: 9km
- Hầm Cù Mông: 2,6 Km. Chiều dài đường dẫn 4.02 Km
- Hầm Hải Vân: 6,29 Km. Chiều dài đường dẫn 5,85 Km
- Tuyến đường Quốc lộc 1 qua đèo Hải Vân: 25 Km.



Thời gian thu phí: 27 năm 5 tháng

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng.

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội CTCP – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Vietin.

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.



Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Tổng mức đầu tư dự án: 12.188 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Tổng chiều dài tuyến cao tốc: 63,86 Km
- Tổng chiều dài tuyến QL1: 110,2 Km

Loại, cấp công trình:

- Tuyến cao tốc: công trình giao thông đường bộ, cấp I
- Tuyến QL1: công trình giao thông đường bộ, cấp II.

Thời gian thu phí: 24 năm 8 tháng

Địa điểm thực hiện: tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn.

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà – Công ty TNHH Hoà Hiệp – CTCP Lizen (Tên cũ: CTCP Licogi16)

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.



Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia

Tổng mức đầu tư dự án: 1.559 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Phước Tượng 357 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 4,1 Km
- Hầm Phú Gia 447 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 2,6 Km.

Thời gian thu phí: 19 năm

Địa điểm thực hiện: tỉnh Thừa Thiên Huế

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Liên danh nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành – CTCP Tập đoàn Hải Thạch

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.



Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa

Tổng mức đầu tư Dự án: 2.644 tỷ đồng

Quy mô dự án: tổng chiều dài dự án khoảng 37,7 Km

Thời gian thu phí: 21 năm 8 tháng (2016 – 2038)

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - CTCP Đầu tư Đèo Cả - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Dự án đang được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả cũng đồng thời là nhà thầu thi công xây lắp

cho các Dự án này. Với đội ngũ cán bộ - kỹ sư - công nhân kỹ thuật giỏi, "làm chủ" được các công nghệ hiện đại trong và ngoài nước được tập hợp từ kinh nghiệm thực tế xây dựng Hầm đường bộ Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân 2, Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn…, Công ty tự tin có đủ tiềm lực về con người và trang thiết bị, công nghệ để thực hiện thành công các gói thầu, dự án về hạ tầng giao thông. Tiến độ, chất lượng thi công và an toàn lao động, giao thông luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty sử dụng máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiên tiến của các nước như Việt Nam, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ý,.... Các biện pháp thi công thường sử dụng cho các gói thầu như khoan cọc đất, khoan cọc nhồi, thi công cọc xi măng đất, đúc và lao lắp dầm SuperT, dầm I, bê tông dự ứng lực, thảm bê tông nhựa nóng, nhựa nguội, phá đá nổ mìn,... được nghiên cứu triển khai đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn và Hội đồng nghiệm thu Nhà Nước.

- ***Hoạt động duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ***

Sau thời gian đưa vào vận hành, các yếu tố như tải trọng, tốc độ vận chuyển của các phương tiện và các yếu tố tự nhiên (nắng, mưa, giông, bão…) sẽ trực tiếp tác động đến công trình dẫn tới các hư hỏng và làm suy giảm năng lực phục vụ ảnh hưởng đến tuổi thọ và khả năng đảm bảo kỹ thuật an toàn giao thông của các công trình giao thông đường bộ.

Do đó, công tác quản lý vận hành các công trình giao thông là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội. Các dự án hạ tầng cần có đơn vị quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, duy tu sửa chữa nhỏ trong năm. Đồng thời thực hiện trung tu (thông thường định kì 05 năm một lần), thực hiện đại tu (15 năm một lần) để đảm bảo được chất lượng công trình.

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động bảo trì, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình giao thông. Hiện, Công ty đang đảm trách việc bảo trì bảo dưỡng, duy tu các Hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phước Tượng - Phú Gia… và quản lý, duy tu bảo dưỡng các tuyến quốc lộ (tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, tuyến quốc lộ 1A qua tỉnh Khánh Hòa…)

- ***Hoạt động quản lý vận hành các trạm thu phí***

Ngoài hoạt động xây lắp, duy tu bảo dưỡng, CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả còn cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các trạm thu phí (cung cấp nhân sự thu phí, cung cấp dịch vụ vệ sinh…). Đây là hoạt động mới phát sinh trong năm 2020, Công ty thực hiện quản lý, vận hành 07 trạm thu phí tại các khu vực Phú Yên, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang – Lạng Sơn.

- ***Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển***

Công ty cung cấp dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm, cụ thể: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng.

- ***Hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động khác***

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn có các hoạt động như:

- Cho thuê một số bất động sản là căn hộ chung cư
- Gia công sản xuất một số mặt hàng cơ khí như lan can cầu, hộ lan mềm, biển báo và các sản phẩm khác
- Hoạt động thương mại khác (hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ cho với Petrolimex, cho thuê thiết bị máy móc, cung cấp nước uống đóng chai, …)

10.1.1.2 Hoạt động kinh doanh của Công ty con

Thu phí các dự án hạ tầng giao thông đường bộ

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hiện có 03 công ty con là 03 doanh nghiệp dự án – chủ đầu tư các dự án BOT hạ tầng giao thông. Các dự án hiện đã xây dựng xong, đang chờ quyết toán. Hiện nay, 03 doanh nghiệp dự án hiện đang thực hiện thu phí để hoàn vốn cho các dự án, cụ thể như sau:

Tên Công ty	Dự án thu phí	Thời gian thu phí
Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	Thời gian thu phí: + Hầm Đèo Cả: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cổ Mã: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cù Mông: 04/2019 - 06/2045 + Hầm Hải Vân: 05/2021 – 06/2045
Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Thời hạn thu phí: + Hợp phần Quốc lộ 1: 06/2018 - 08/2044 + Hợp phần cao tốc: 02/2020 – 08/2044
Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Dự án hầm Phước Tượng, hầm Phú Gia	Thời gian thu phí: 8/2016 - 12/2035

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Các doanh nghiệp dự án được thành lập phục vụ mục đích thực hiện dự án. Hết thời gian thu phí hoàn vốn, các doanh nghiệp nêu trên sẽ giải thể.

10.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ rõ ràng.

10.1.3 Giá trị dịch vụ qua các năm

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	103.078	8,58%	2.512	0,13%	8.363	0,91%
2	Doanh thu vận hành các trạm thu phí	937.875	78,07%	1.264.580	67.94%	728.864	79,67%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển	12.257	1,02%	8.703	0,47%	7.349	0,80%
4	Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.071	0,17%	-	0,00%	-	0,00%
5	Doanh thu hoạt động xây lắp	139.768	11,63%	552.024	29,66%	164.321	17,96%
6	Doanh thu khác	7.485	0,62%	33.521	1,80%	5.986	0,65%
7	Giảm trừ doanh thu	(1.189)	-0,10%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng		**1.201.343**	**100%**	**1.861.340**	**100%**	**914.883**	**100%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch của Công ty tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2020 – 2021. Năm 2021 doanh thu thuần của Công ty đạt 1.861,34 tỷ đồng, tăng gần 55% so với năm 2020. Trong đó, doanh thu từ hoạt động vận hành các trạm thu phí tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất và ghi nhận tăng trưởng đều qua các năm. Năm 2020 hoạt động này đóng góp 78,07% vào tổng doanh thu, năm 2021 đóng góp 67,94% tổng doanh thu và ghi nhận mức độ tăng trưởng 34,83% so với năm 2020.

Ngoài hoạt động vận hành các trạm thu phí, hoạt động thi công xây lắp là hoạt động đóng góp lớn thứ 2 trong tổng doanh thu hợp nhất của HHV. Năm 2021 Công ty ghi nhận doanh thu xây lắp hợp nhất đạt 552 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,66% tổng doanh thu 2021, gấp gần 3 lần doanh thu xây lắp của năm 2020. Doanh thu xây lắp có sự tăng trưởng mạnh nhờ trong năm Công ty đã kí kết các gói thầu mới tại các dự án Trung Lương Mỹ Thuận, Cam Lâm Vĩnh Hảo… Dự kiến trong tương lai hoạt động xây lắp của công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh đến từ các hợp đồng xây lắp cho các dự án lớn đã được ký kết tại thời điểm gần đây.

Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường, hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển… là các hoạt động ổn định của Công ty, đóng góp tỷ trọng không quá lớn trong tổng doanh thu.

Hết quý II/2022, Công ty ghi nhận doanh thu 914,9 tỷ đồng, tương đương 49,15% tổng doanh thu đã đạt được cả năm 2021.

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	273.882	50,28%	253.706	25,85%	129.342	37,94%
2	Doanh thu hoạt động xây lắp	191.579	35,17%	634.211	64,63%	167.036	49%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển	12.257	2,25%	8.703	0,88%	7.349	2,16%
4	Doanh thu kinh doanh bất động sản	4.665	0,86%	-	0,00%	-	0,00%
5	Doanh thu vận hành các trạm thu phí	57.490	10,55%	59.705	6,08%	35.128	10,30%
6	Doanh thu khác	4.891	0,90%	24.945	2,54%	2.050	0,6%
Tổng cộng		**544.763**	**100%**	**981.270**	**100%**	**340.905**	**100%**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

Tại Báo cáo tài chính riêng, doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 của Công ty đạt 981 tỷ đồng, tăng 80,12% so với năm 2020. Doanh thu từ hoạt động xây lắp năm 2021 đạt 634,21 tỷ (tăng 231,04% so với năm 2020) và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu.

Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường năm 2021 chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu (25,85% tổng doanh thu). Doanh thu từ hoạt động này đạt 253,71 tỷ đồng trong năm 2021, giảm nhẹ 7,37% so với năm 2020.

Doanh thu từ vận hành các trạm thu phí năm 2021 tại Báo cáo tài chính riêng đạt 59,71 tỷ đồng, tăng 3,85% so với năm trước và chiếm tỷ trọng 6,08% tổng doanh thu. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ trung chuyển và các doanh thu khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

Hết quý II/2022, Công ty mẹ ghi nhận doanh thu 340,9 tỷ đồng, tăng 35,4% so với cùng kì năm 2021. Cơ cấu doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 khá tương đồng so với các năm trước. Hoạt động xây lắp và duy tu quản lý vận hành hầm, đường là hai hoạt động đóng góp lớn nhất cho doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp
1	Lợi nhuận gộp hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	28.337	4,04%	718	0,08%	5.678	1,12%
2	Lợi nhuận gộp vận hành các trạm thu phí	659.410	93,95%	805.394	87,07%	458.884	90,83%
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ trung chuyển	(3.355)	-0,48%	119	0,01%	669	0.13%
4	Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản	(64)	-0,01%	-	0,00%	-	0,00%
5	Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	19.705	2,81%	104.510	11,30%	37.762	7,47%
6	Lợi nhuận gộp khác	(946)	-0,13%	14.266	1, 54%	2.201	0,44%
7	Dịch vụ khác	(1.189)	-0,17%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng		**701.898**	**100,00%**	**925.008**	**100,00%**	**505.194**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Lợi nhuận gộp của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại Báo cáo tài chính hợp nhất đạt 925 tỷ đồng năm 2021, phần lớn đến từ hoạt động vận hành các trạm thu phí và hoạt động xây lắp. Năm 2021, lợi nhuận gộp từ vận hành các trạm thu phí đạt 805,39 tỷ đồng, chiếm 87,07% tổng lợi nhuận gộp và tăng 22,14% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp đạt 104,51 tỷ đồng, chiếm 11,30% trong cơ cấu lợi nhuận gộp và tăng gấp 5,3 lần so với năm 2020.

Hết quý II/2022, Công ty ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 505 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là lợi nhuận ghi nhận từ 2 hoạt động quản lý vận hành trạm thu phí và thi công xây lắp.

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp
1	Lợi nhuận gộp hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	73.064	108%	130.614	49,16%	60.396	53,16%
2	Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	(12.222)	-18,13%	110.624	41,64%	38.767	34,12%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng LN gộp
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ trung chuyển	(3.355)	-4,98%	119	0,04%	668	0,59%
4	Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản	2.531	3,75%	-	0,00%	-	0,00%
5	Lợi nhuận gộp vận hành các trạm thu phí	10.950	16,24%	12.664	4,77%	12.356	10,88%
6	Lợi nhuận gộp khác	(3.540)	-5,25%	11,667	4,39%	1.424	1,25%
7	Dịch vụ khác	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng		**67.426**	**100,00%**	**265,688**	**100,00%**	**113.611**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

Về lợi nhuận riêng của Công ty mẹ, duy tu bảo dưỡng hầm, đường là hoạt động đóng góp lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong năm 2021, ngoài hoạt động duy tu bảo hưỡng hầm đường đóng góp khoảng 49,16% tổng lợi nhuận gộp thì hoạt động xây lắp cũng là mảng đóng góp lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty (khoảng 41,64%).

10.2 Tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**30.118.141**	**28.702.848**	**95,30%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.022.560	28.682.372	95,54%
2	Máy móc, thiết bị	15.865	4.331	27,30%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	56.665	9.920	17,51%
4	Thiết bị quản lý	23.051	6.225	27,01%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**1.386**	**769**	**55,47%**
1	Quyền sử dụng đất	618	554	89,58%
2	Phần mềm vi tính	585	105	17,96%
3	TSCĐ vô hình khác	183	110	60,00%
Tổng cộng		**30.119.527**	**28.703.617**	**95,30%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của HHV)

Nguyên giá tài sản cố định tài ngày 31/12/2021 tăng mạnh so với năm trước do giá trị hạng mục Hầm Hải Vân 2 thuộc Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả chuyển hạch toán từ tài sản dở dang dài hạn sang tài sản cố định. Giá trị tài sản của Công ty chủ yếu là giá trị các dự án hạ tầng giao thông do Công ty đang đầu tư, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Nguyên giá tài sản
1	**Dự án đầu tư hầm đường bộ qua Đèo Cả**	
	Hầm Cổ Mã và đường dẫn	3.038.621
	Hầm Đèo Cả	6.374.948
	Hầm Cù Mông	2.898.117
	Hầm Hải Vân	5.126.521
2	**Dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – KM 106 + 500**	**1.761.415**
3	**Dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – TP. Lạng Sơn đoạn Km 45 + 100 – Km 108 + 500**	**10.399.445**
4	**Dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL 1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế**	**1.373.336**

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.913.077.610.323 đồng

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 45.382.092.336 đồng

Bảng 12: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2022 theo BCTC hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**30.175.484**	**28.624.993**	**94,86%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.030.997	28.560.350	95,10%
2	Máy móc, thiết bị	50.293	37.295	74,16%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	71.144	22.393	31,48%
4	Thiết bị quản lý	23.051	4.954	21,49%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**1.386**	**689**	**49,72%**
1	Quyền sử dụng đất	618	547	88,54%
2	Phần mềm vi tính	585	32	5,45%
3	TSCĐ vô hình khác	183	110	60,00%
Tổng cộng		**30.176.870**	**28.625.682**	**94,86%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Giá trị tài sản của Công ty tại 30/06/2022 không có nhiều thay đổi so với cuối năm 2021, chủ yếu là các tài sản hình thành từ dự án BOT. Giá trị còn lại tại 30/06/2022 của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 26.715.913.414.195 đồng. Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 45.392.317.091 đồng.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Bảng 13: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC riêng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**91.687**	**26.598**	**29,01%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.977	15.241	56,49%
2	Máy móc, thiết bị	15.254	4.256	27,90%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	48.821	7.078	14,50%
4	Thiết bị quản lý	635	24	3,75%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**663**	**554**	**83,50%**
1	Quyền sử dụng đất	618	554	618
2	Phần mềm vi tính	45	0	45
Tổng cộng		**92.350**	**27.152**	**29,40%**

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021 của HHV)

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 13.393.097.360 đồng

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 34.919.175.251 đồng

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2022 theo BCTC riêng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**140.593**	**71.884**	**51,13%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.977	14.699	54,49%
2	Máy móc, thiết bị	49.682	37.225	74,93%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	63.299	19.943	31,51%
4	Thiết bị quản lý	635	17	2,73%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**663**	**547**	**82,53%**
1	Quyền sử dụng đất	618	547	88,54%
2	Phần mềm vi tính	45	0	0,00%
Tổng cộng		**141.256**	**72.431**	**51,28%**

(Nguồn: BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

Giá trị còn lại tại 30/06/2022 của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 13.005.266.583 đồng. Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 37.954.020.751 đồng.

10.3 Thị trường hoạt động

Công ty có trụ sở chính và văn phòng giao dịch tại thành phố Đà Nẵng. Thị trường hoạt động của Công ty trên phạm vi cả nước. Công ty có thực hiện báo cáo doanh thu, chi phí theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Trước nhu cầu tăng lên nhanh trong lĩnh vực xây lắp; duy tu bảo dưỡng hầm đường; cung cấp dịch vụ trung chuyển; vận hành trạm thu phí; kinh doanh bất động sản, Công ty định

hướng tiếp tục và duy trì phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hiện tại.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ ***Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh***

Trong năm 2021 Công ty gần như không thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải mới. Các tài sản cố định hiện tại vẫn đang sử dụng tốt và đáp ứng được nhu cầu của Công ty.

❖ ***Đầu tư tài chính***

Theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021, Công ty có các khoản đầu tư, góp vốn như sau:

Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất

Đầu tư vào công ty liên doanh - liên kết	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	21,95%	21,95%	21,95%	5.289
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50%	50,00%	47,10%	60.997
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	134.000	13.400.000	31,60%	31,60%	31,60%	3.211

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của HHV)

Năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia là 15 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Đầu tư vào công ty liên doanh - liên kết	Cổ tức, lợi nhuận chia cho HHV (triệu đồng)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	-
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	15.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	-
Tổng cộng	**15.000**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2022 theo BCTC hợp nhất tương tự tại thời điểm 31/12/2021.

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC riêng

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
Đầu tư vào Công ty con:						
CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	903.303	90.230.365	65,58%	65,58%	65,58%	55.737
CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.486.031	148.603.125	71,02%	71,02%	71,02%	26.772
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272.331	27.233.100	99,47%	99,47%	99,47%	26.569
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	21,95%	21,95%	21,95%	5.289
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50%	50,00%	47,04%	60.997
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	134.000	13.400.000	31,60%	31,60%	31,60%	3.211

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2021 của HHV)

Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2022 theo BCTC riêng

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
Đầu tư vào Công ty con:						
CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	1.022.315	102.231.505	68,34%	68,34%	68,34%	16.393
CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.486.031	148.603.125	71,02%	71,02%	71,02%	45.307
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272.331	27.233.100	99,47%	99,47%	99,47%	14.034
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500	1.350.000	21,95%	21,95%	21,95%	(5.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122.000	12.200.000	50,00%	50,00%	47,04%	41.685
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang	134.000	13.400.000	31,60%	31,60%	31,60%	2.160

Tên Công ty	Giá trị vốn góp của HHV (triệu đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)
Lạng Sơn Hữu Nghị						

(Nguồn: BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

❖ ***Hiệu quả hoạt động kinh doanh***

Bảng 18: Hiệu quả hoạt động kinh doanh theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2021 so với năm 2020	6 tháng đầu năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.201.343	1.861.340	54,94%	914.883
2	Giá vốn hàng bán	499.446	936.332	87,47%	409.689
3	Doanh thu hoạt động tài chính	7.754	21.826	181,48%	3.310
4	Chi phí tài chính	480.298	550,795	14,68%	315.368
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50.755	11.386	-77,57%	20.537
6	Chi phí bán hàng	-	-		-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	101.735	94.936	-6,68%	37.244
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	178.374	312.489	75,19%	176.431

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 19: Hiệu quả hoạt động kinh doanh theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2021 so với năm 2020	6 tháng đầu năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	544.763	981.270	80,13%	340.905
2	Giá vốn hàng bán	477.337	715.582	49,91%	227.294
3	Doanh thu hoạt động tài chính	28.621	43.786	52,98%	15.480
4	Chi phí tài chính	29.789	25.944	-12,91%	13.386
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.864	24.751	18,63%	14.904
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.394	258.778	470,07%	100.800

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

10.5 Các hợp đồng lớn

Thông tin về các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại của Công ty cụ thể như sau:

Bảng 20: Một số hợp đồng đầu ra lớn đã hoàn thành năm 2020 - 2021

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng xây dựng	Gói thầu HV2-XL4: Xây dựng đường dẫn phía Nam (Bao gồm nút giao, cầu số 1 và cầu số 3)	23/05/2017	10/2017-31/12/2020	101.764	Công ty con
2	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng xây dựng	Gói thầu HV2-XL5: Xây dựng cầu số 2, 4, 5, 6, 7. Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân.	26/05/2017	10/2017-31/12/2020	138.544	Công ty con
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng xây dựng	Gói thầu HV2-XL10: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống cấp điện, hệ thống chiếu sáng (hầm & đường dẫn) & hệ thống thông gió.	01/08/2019	9/2019-12/2020	21.280	Công ty mẹ
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng xây dựng	Gói thầu HV2-XL11: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống giao thông thông minh (hệ thống ITS).	02/08/2019	12/2020	13.024	Công ty mẹ
6	Công ty CP Phước Tượng – Phú Gia BOT	Hợp đồng xây lắp	Gói thầu số BS11: Xây lắp nút giao Quốc lộ 49 thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, Quốc Lộ 1A, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức BOT.	28/07/2019	9/2019-6/2020	26.961	Công ty con
7	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân.	16/01/2017 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	98.931 (tính cho năm 2021)	Công ty con
8	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành,	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã và	01/12/2017 (ký bổ sung PLHĐ hàng	Đến 31/12 hàng năm	106.796 (tính cho	Công ty con

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
		bảo dưỡng	đường dẫn).	năm)		năm 2021)	
9	Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Phú Gia - Phước Tượng.	20/08/2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	21.989 (tính cho năm 2021)	Công ty con
10	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ (bao gồm hầm Cù Mông & đường dẫn)	25/04/2019 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	56.493 (tính cho năm 2021)	Công ty con
12	Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì công trình đường bộ năm 2019 – Cao Tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (Quốc lộ 1 đoạn Km1+800-Km106+500).	31/12/2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	13.344 (tính cho năm 2021)	Công ty con
16	Công tư CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý vận hành các trạm thu phí hợp phần cao tốc	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	22.184 (tính cho năm 2021)	Công ty con
17	Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Hợp đồng sửa chữa	Sửa chữa trùng tu thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa	15/01/2021	15/1/2021-30/8/2021	51.021	Công ty liên kết
18	Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công, xây lắp	Thi công hệ thống chiếu sáng gói XL21 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	05/08/2020	Đến 30/06/2022	51.182	Công ty mẹ
19	Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công, xây lắp	Thi công hệ thống VMS gói XL23 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	25/02/2021	Đến 30/06/2022	211.770	Công ty mẹ
20	Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu An toàn giao thông dự án Trung Lương Mỹ Thuận XL20	24/03/2020	Đến 30/06/2022	132.659	Công ty mẹ
21	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Hợp đồng lắp đặt	Thi công, lắp đặt giải phân cách cứng gói XL20B - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	06/07/2020	Đến 30/06/2022	40.056	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng – PCT HĐQT kể từ

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
							ngày 24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải – thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022
22	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Hợp đồng lắp đặt	Thi công, lắp đặt giải phân cách cứng gói XL20A - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	07/07/2020	Đến 30/06/2022	35.432	NCLQ ông Nguyễn Hữu Hùng - PCT HĐQT kể từ ngày 24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải – thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022
23	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Hợp đồng thi công xây lắp	Thi công mặt đường bê tông nhựa gói XL28 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	20/3/2020	Đến 30/06/2022	98.684	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng - PCT HĐQT kể từ ngày 24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải - Thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

Bảng 21: Các hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến từ Km92+260-Km96+00	16/12/2021	Đến 25/9/2023	131.848	Không
2	Công ty CP	Hợp đồng thi	Gói thầu DC-XL2: Xây dựng đoạn	16/12/2021	Đến	14.643	Không

Bảng 21: Các hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	công xây lắp	tuyến Km96+00 – Km103+00		28/4/2023		
3	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km103+000-Km111+000	05/01/2022	21 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng	121.249	Không
4	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL5: Xây dựng 07 cầu: Cầu vượt Quốc lộ 27, sông Dinh, Cầu vượt TL 708, Mương Nhật, Lanh Ra, Km97, và cầu bản	05/01/2022	Đến 25/7/2023	120.102	Không
5	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung	30/9/2021	30 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng	99.645	Không
6	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Nam Núi Vung	11/12/2021	30 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng	115.287	Không
7	Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Hợp đồng thi công xây lắp	Gói thầu DC-XL11: Xây dựng 05 cầu gồm: Cầu Nam Hầm 1, Nam Hầm 2, Nam Hầm 3, Đá Bạc 1 và Cầu Đá Bạc 2	24/12/2021	24 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng	50.258	Không
8	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân.	16/01/2017 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	98.778 (tính cho năm 2022)	Công ty con

Bảng 21: Các hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
9	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã và đường dẫn).	01/12/2017 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	92.644 (tính cho năm 2022)	Công ty con
10	Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Phú Gia - Phước Tượng.	20/08/2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	23.220 (tính cho năm 2022)	Công ty con
11	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ (bao gồm hầm Cù Mông & đường dẫn)	25/04/2019 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	52.279 (tính cho năm 2022)	Công ty con
12	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác & Bảo trì công trình đường bộ năm Cao Tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (Quốc lộ 1 đoạn Km1+800-Km106+500).	31/12/2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	19.989 (tính cho năm 2022)	Công ty con
13	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, khai thác và bảo trì hợp phần tăng cường mặt đường Quốc lộ 1 đoạn Km1+800-Km106+500 thuộc dự án thành phần 1: Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	31/12/2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	16.340 (tính cho năm 2022)	Công ty con
14	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, Bảo dưỡng thường xuyên các đoạn Tuyến: Đường dẫn Bắc Nam hầm Hải Vân; Đường Tạ Quang Bửu, đoạn tuyến Quốc Lộ 1 qua Đèo Hải Vân	31/12/20217 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	8.077 (tính cho năm 2022)	Công ty con
15	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Đèo Cả	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ	Đến 31/12 hàng năm	9.822 (tính cho năm 2022)	Công ty con

Bảng 21: Các hợp đồng đầu ra lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
				hàng năm)			
16	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Cù Mông	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	8.204 (tính cho năm 2022)	Công ty con
17	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý và vận hành trạm thu phí An Dân	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	7.811 (tính cho năm 2022)	Công ty con
18	Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý và vận hành Trạm thu phí Ninh An (Km1425+200, QL1)	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	8.714 (tính cho năm 2022)	Công ty liên kết
19	Công tư CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	QLVH thu phí một dừng giao thông ĐB Trạm thu phí Km93+160, QL1	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	7.877 (tính cho năm 2022)	Công ty con
20	Công tư CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Hợp đồng quản lý, vận hành, bảo dưỡng	Quản lý vận hành các trạm thu phí hợp phần cao tốc	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	27.656 (tính cho năm 2022)	Công ty con

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

Bảng 22: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã hoàn thành

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty TNHH Xây	Hợp đồng giao	Thi công Mố, trụ, kết cấu phần	27/04/2018	04/2018-08/2020	4.577	Không có

Bảng 22: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã hoàn thành

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
	dựng Toàn Phúc	khoán nhân công thiết bị	trên gói thầu HV2-XL4				
2	Công ty CP Xây dựng An Đà	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công Mố, trụ gói thầu HV2-XL5	07/10/2017	10/2017-06/2020	8.136	Không có
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng 99	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công Mố, trụ gói thầu HV2-XL5	06/10/2017	10/2017-09/2020	10.007	Không có
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	Hợp đồng thi công xây lắp	Thi công mặt đường BTN gói X28 Trung Lương Mỹ Thuận	24/03/2020	03/2020-06/2022	74.726	Không có
5	Công ty TNHH MTV Minh Đạt	Hợp đồng mua bán	Mua bán bê tông nhựa nóng gói thầu XL06 dự án Cam Lộ La Sơn	28/12/2020	12/2020-12/2021	6.187	Không có
6	Công ty CP Sản xuất thép Vina One	Hợp đồng mua bán	Mua bán thép cuộn đen gói thầu XL20 dự án Trung Lương Mỹ Thuận	26/8/2020	08/2020-09/2020	7.740	Không có
7	Công ty CP Lâm nghiệp 1-5	Hợp đồng mua bán	Mua bán đất cấp phối gói thầu XL06 dự án Cam Lộ La Sơn	09/3/2021	03/2021-08/2021	7.800	Không có
8	Công ty TNHH Hoàn Huế	Hợp đồng vận chuyển	Vận chuyển đất cấp phối gói thầu XL06 dự án Cam Lộ La Sơn	02/3/2021	03/2021-10/2021	10.340	Không có
9	Công ty Cổ phần T.Đ.T	Hợp đồng gia công	Mạ kẽm nhúng nóng vật tư	27/10/2020	10/2020-06/2022	23.045	Không có
10	Công ty Cổ phần Sao Việt Hưng Yên	Mua bán thép	Thép các loại	2020	2020-2022	23.045	Không có
11	Công ty TNHH TM-DV-XD Hoàng Gia	Mua bán sơn dẻo nhiệt	Sơn dẻo nhiệt các loại	2020	2020-2022	6.393	Không có

Bảng 23: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
1	Công ty CP Xây dựng nền móng Long Giang	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công cọc khoan nhồi gói DC-XL5 dự án CL-VH	14/3/2022	5,5 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công	7.322	Không có
2	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Rồng Vàng	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Thi công cọc khoan nhồi D.1200mm gói DC-XL5 dự án CL-VH	15/12/2021	4 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công	8.210	Không có
3	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Hà Thành	Hợp đồng giao khoán nhân công thiết bị	Sản xuất và cẩu lắp hoàn chỉnh các dầm SuperT gói thầu DC-XL5 dự án CL-VH	28/02/2022	Theo tiến độ dự án	6.341	Không có
5	Công ty CP Xây Dựng Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án CL-VH	01/10/2021	21 tháng bắt đầu từ ngày khởi công	38.707	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng – PCT HĐQT kể từ ngày 24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải - Thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022
6	Công ty CP Xây Dựng Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp nhân công, thiết bị	Thi công hạng mục ngoài hầm gói thầu DC-XL8 dự án CL-VH	01/10/2021	21 tháng bắt đầu từ ngày khởi công	49.976	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng – PCT HĐQT kể từ ngày

Bảng 23: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
							24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải – Thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022
7	Công ty TNHH Đá Hóa An 1	Hợp đồng thi công xây dựng	Thi công khoan phá đá gói thầu DC-XL9 dự án CL-VH	20/09/2021	04 tháng bắt đầu từ ngày khởi công	27.873	Không có
8	Công ty CP Xây Dựng Đèo Cả	Hợp đồng cung cấp vật tư	Thi công cầu gói thầu DC-XL9 dự án CL-VH	13/12/2021	30 tháng bắt đầu từ ngày khởi công	20.031	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng – PCT HĐQT kể từ ngày 24/4/2022, bà Cam Thị Minh Hải – Thành viên BKS kể từ ngày 01/01/2022
9	Công ty CP Tập Đoàn Trí Nam	Hợp đồng cung cấp và lắp đặt hệ thống	Cung cấp và lắp đặt hệ thống ITS gói thầu XL-23 TL-MT	01/11/2021	Theo tiến độ dự án	179.257	Không có
10	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Châu	Hợp đồng mua bán	Vải địa, bắc thấm	16/09/2021	Theo tiến độ dự án	18.504	Không có

Bảng 23: Một số hợp đồng đầu vào lớn đã được ký kết và đang triển khai

Stt	Các đối tác tham gia	Hợp đồng	Sản phẩm dịch vụ	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (Triệu đồng)	Mối quan hệ (*)
11	Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco Tân Phước	Hợp đồng mua bán	Bê tông tươi	30/06/2020	Theo tiến độ dự án	16.000	Không có
12	Công ty CP TMDV Bê tông Trung Nam	Hợp đồng mua bán	Bê tông thương phẩm	26/02/2022	Theo tiến độ dự án	15.000	Không có
13	Công ty CP Nam Châu Sơn Ninh Thuận	Hợp đồng mua bán	Cát	21/02/2020	Theo tiến độ dự án	9.856	Không có
14	Công ty TNHH Dịch vụ và vận tải Triệu Đô NT	Hợp đồng vận chuyển	Vận chuyển đất	22/3/2022	Theo tiến độ dự án	6.942	Không có
15	Công ty TNHH Xây dựng và vận tải Đặng Cường Thịnh	Hợp đồng vận chuyển	Vận chuyển đất	21/3/2022	Theo tiến độ dự án	11.327	Không có
16	Công ty CP Đầu tư tài chính thương mại Quốc Tế	Hợp đồng vận chuyển	Vận chuyển đất	25/4/2022	Theo tiến độ dự án	11.878	Không có

(*) : Mối quan hệ giữa các đối tác tham gia với với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó TGĐ, cổ đông lớn của Công ty.

10.6 Các khách hàng và nhà cung cấp lớn

10.6.1 Các nhà cung cấp lớn

Một trong những hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là hoạt động duy tu, bảo dưỡng hầm, đường và thi công xây lắp. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là thép, xi măng, cát, đá,… và các nhiên liệu thiết yếu khác như điện, xăng dầu... Nguồn nguyên vật liệu này được cung cấp ổn định bởi các nhà cung cấp truyền thống và có uy tín tại địa bàn thi công hoặc các địa phương khác như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng…, với giá thành phù hợp. Bên cạnh đó, các nguyên liệu phụ chủ yếu lấy tại địa phương nơi công trình thi công hoặc các địa bàn lân cận đáp ứng giá cả, chất lượng và tiến độ. Dưới đây là một số nhà cung cấp chính:

TT	Tên Công ty	Tên hàng	Giá trị giao dịch trên Doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Tập đoàn Trí Nam	Cung cấp vật tư thiết bị	21%	2021 – hiện tại	Không
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	Thi công đường bê tông	15%	2020 – hiện tại	Không
3	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Cung cấp vật tư	6%	2019 – hiện tại	Công ty mẹ
4	CTCP An ninh Đèo Cả	Cung cấp dịch vụ bảo vệ	4%	2019 - hiện tại	NCLQ của Trưởng BKS Nguyễn Minh Giang
5	CTCP T.Đ.T	Mạ kẽm vật tư	3%	2020 – hiện tại	Không
6	Điện lực Liên Chiểu	Điện	2%	2015 – hiện tại	Không
7	Công ty TNHH Kĩ thuật Điện Đức Tiến	Vật tư thiết bị	2%	2021 – hiện tại	Không
8	CTCP Thép Sao Việt Hưng Yên	Thép	2%	2020 – hiện tại	Không
9	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương Mại Quốc Tế	Bê tông	2%	2020 – hiện tại	Không

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

(*): Mối quan hệ giữa các đối tác với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó TGĐ, cổ đông lớn của Công ty.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

10.6.2 Các khách hàng lớn

TT	Tên Khách hàng	Sản phẩm dịch vụ	Giá trị giao dịch trên Doanh thu	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ (*)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	33%	2017 – hiện tại	Công ty con
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Thi công công trình	24%	2017 – hiện tại	Công ty mẹ
3	Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Thi công công trình, cung cấp vật tư	23%	2020 – hiện tại	NCLQ của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng từ 24/4/2022, Thành viên BKS Cam Thị Minh Hải từ 01/01/2022
4	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, duy tu đường, trạm thu phí	4%	2018 – hiện tại	Công ty con
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	4%	2018 – hiện tại	Công ty con
6	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thi công công trình, dịch vụ thu phí, quản lý vận hành hầm	3%	2018 – hiện tại	Công ty liên kết
7	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	Bán nhựa đường	1%	2021 – hiện tại	không
8	Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thi công công trình	2%	2021 – hiện tại	Không

(*) : Mối quan hệ giữa các đối tác với với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó TGĐ, cổ đông lớn của Công ty.

10.7 Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành

a) Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà đầu tư vào 5 dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức Hợp đồng BOT lớn tại Việt Nam, là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

Cùng với hoạt động đầu tư dự án, Công ty mẹ cũng là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ. Công ty là đơn vị duy nhất có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm ở Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công ty

luôn duy trì tốt hoạt động quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông, khẳng định được uy tín và chất lượng.

Ngoài ra, Công ty mẹ còn có hoạt động thi công xây lắp các công trình hạ tầng, trong đó chủ yếu là thi công cho chính các dự án mà Công ty đang đầu tư và quy mô doanh thu còn nhỏ. Tuy nhiên, Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm, tiếp cận các dự án mới ngoài hệ thống, các dự án đầu tư công… để phát triển hoạt động này trong tương lai gần, nâng cao vị thế của Công ty trong ngành.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, xây dựng, đầu tư hạ tầng giao thông, thu phí, do vậy chúng tôi sẽ so sánh Công ty với các công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có hoạt động chính tương tự và có vốn điều lệ tương đương với Công ty như sau:

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Tasco	HUT	HNX	• Đầu tư Kinh doanh Bất động sản. • Đầu tư Hạ tầng giao thông • Đầu tư Y tế • Đầu tư năng lượng tái tạo
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	LGC	HOSE	• Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) • Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác • Kinh doanh nhà ở. Dịch vụ thương mại • Dịch vụ thu phí giao thông • Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị báo hiệu giao thông • Sản xuất kinh doanh các loại trụ, cột bằng kim loại • Thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị báo hiệu giao thông

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
				• Sản xuất kinh doanh và lắp đặt các cấu kiện sắt thép công nghiệp và dân dụng • Thi công xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV. Lắp đặt trụ điện lực đơn thân phục vụ đường dây tải điện đến 220KV
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	CTI	HOSE	• Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi • Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông (cầu L<25 md, đường bộ) • Thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp • San lấp mặt bằng • Vận tải hàng hóa đường bộ • Gia công chế biến đất, đá, cát • Mua bán vật liệu xây dựng • Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị công trình • Dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà • Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh	CII	HOSE	• Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT) • Kinh doanh bất động sản • Thực hiện thu phí giao thông đường bộ • Sản xuất, mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng • Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình đường ống thoát nước.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Bảng 24: So sánh tình hình hoạt động của HHV với các công ty cùng ngành

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII	Xếp hạng HHV
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.673.841	3.486.320	1.928.548	630.000	2.833.048	3
2	Vốn CSH	Triệu đồng	7.676.137	3.807.532	4.688.238	1.255.058	8.378.778	2
3	Tổng tài sản	Triệu đồng	33.963.489	10.815.400	12.178.167	4.755.352	30.870.173	1
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.861.340	870.395	900.236	758.652	2.860.034	2
5	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	936.332	590.368	370.160	490.389	2.036.064	2
6	LN gộp	Triệu đồng	925.008	280.027	530.077	268.463	823.970	1
7	LN thuần từ HĐKD	Triệu đồng	312.489	53.184	255.093	1.881	(74.491)	1
8	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	20.699	(3.003)	(823)	(5.590)	(31.321)	1
9	LNTT	Triệu đồng	333.188	50.181	254.270	(3.709)	(105.813)	1
10	LNST	Triệu đồng	290.647	44.153	307.874	(13.181)	(242.076)	2
11	LNST công ty mẹ	Triệu đồng	268.873	61.584	208.460	(4.257)	(332.403)	1
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.006	226,48	1.066	(112)	(1.392)	2

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 của các Công ty

b) Triển vọng phát triển của ngành

Theo "Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam", diện tích đất đô thị sẽ tăng từ 105.000 ha hiện nay lên 460.000 ha vào năm 2020 và tỷ lệ đô thị hoá từ 28% lên khoảng 45% vào năm 2025. Dân số đô thị từ 23 triệu người dự kiến sẽ tăng lên 46 triệu người vào năm 2025. Trung bình mỗi năm Việt Nam cần phát triển thêm 35 triệu m^2 nhà để phấn đấu đạt 20m^2 nhà ở/người tại đô thị vào năm 2020.

Ngoài ra, các chính sách như người dân được mua nhà ở tại các đô thị mà không cần hộ khẩu, dự kiến mở rộng đối tượng Việt kiều được mua nhà và cho phép thực hiện thí điểm người nước ngoài được mua nhà ở tại Việt Nam,… là "cú hích" cho thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian tới.

Theo "Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam" đã được điều chỉnh, mục tiêu phát triển đến năm 2020 bao gồm:

- Đáp ứng được nhu cầu về vận tải hàng hóa và hành khách với chất lượng tốt và giá cả hợp lý, bảo đảm an toàn, thuận lợi, kiềm chế tiến tới giảm tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường;

phát huy lợi thế của vận tải đường bộ có tính cơ động cao, hiệu quả trong phạm vi hoạt động đường ngắn, gom hàng, tạo chân hàng cho các phương thức vận tải khác. Một số mục tiêu cụ thể: Khối lượng khách vận chuyển 5,6 tỷ hành khách với 154,56 tỷ hành khách luân chuyển; Khối lượng hàng vận chuyển 1.310 triệu tấn với 73,32 tỷ tấn hàng hóa luân chuyển; Phương tiện ô tô các loại có khoảng 3,2 - 3,5 triệu xe.

- Hệ thống quốc lộ, đường tỉnh cơ bản vào đúng cấp kỹ thuật; mở rộng và xây dựng mới các quốc lộ, đường tỉnh có nhu cầu vận tải lớn, trong đó ưu tiên nâng cấp mở rộng quốc lộ 1; xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc - Nam, tuyến nối thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh với các cảng cửa ngõ, các đầu mối giao thông quan trọng; nối thông tuyến đường Hồ Chí Minh và nâng cấp đoạn qua Tây Nguyên; đầu tư đường ven biển, đường tuần tra biên giới theo quy hoạch được duyệt. Các tuyến đường đối ngoại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của đường bộ khu vực; phát triển mạnh mẽ giao thông đô thị. Triển khai thực hiện "Quỹ bảo trì đường bộ" để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Phấn đấu dành quỹ đất cho xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ đô thị đạt bình quân 16 - 26% so với quỹ đất xây dựng tại các đô thị…
- Hai năm vừa qua, đại dịch Covid đã khiến cộng đồng doanh nghiệp cũng như đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Để đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế các năm tiếp theo, ngay từ đầu năm 2022, Chính phủ đã ban hành gói hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội với quy mô 350 nghìn tỷ đồng, tương đương 4,3% GDP. Trong đó, có gần 114 nghìn tỷ đồng là chi cho phát triển kết cấu hạ tầng. Đây là gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế lớn nhất từ trước đến nay từ khi đại dịch Covid-19 xảy ra.
- Theo đó, mục tiêu định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:
  + Thỏa mãn được nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải của xã hội với chất lượng cao, nhanh chóng, thuận tiện, an toàn; kết nối được với các phương thức vận tải khác, nhất là các điểm chuyển tải khách đường dài với vận tải hành khách đô thị.
  + Hoàn thiện và cơ bản hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tiếp tục xây dựng các đoạn tuyến cao tốc; đường đô thị; đường vành đai.

Với định hướng và các chính sách hỗ trợ của Chính Phủ, lĩnh vực đầu tư hạ tầng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung, dài hạn và sẽ còn nhiều cơ hội phát triển trong thời gian sắp tới.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

❖ ***Định hướng phát triển của Công ty***

- Định hướng phát triển của Công ty:

+ Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực quản lý vận hành hầm, đường bộ. Duy trì, phát huy thế mạnh công tác.

+ Tập trung phát triển, mở rộng các dự án hạ tầng giao thông mới để tiếp tục củng cố và xây dựng thương hiệu "Đèo Cả" - nhà đầu tư hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam.

+ Nâng cao năng lực quản trị và điều hành, tập trung công tác đào tạo đội ngũ lãnh đạo nòng cốt ở tất cả các mảng hoạt động để tạo ra đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp, có đủ năng lực lãnh đạo công ty phát triển theo đúng định hướng trong từng thời kỳ. Đồng thời đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bổ sung, trẻ hóa nguồn nhân lực nhằm cải thiện và tăng tính chủ động, thiết lập đội ngũ CBCNV năng lực, nhiệt huyết, sáng tạo trong mọi hoạt động.

- Chiến lược phục vụ định hướng phát triển:

+ Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, gói thầu thi công kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lớn trên khắp cả nước. Nâng cao năng lực thi công xây lắp, mở rộng phạm vi hoạt động.

+ Tiếp tục duy trì công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên các hầm đường bộ, các tuyến cao tốc/quốc lộ, các trạm thu phí một cách chuyên nghiệp và đồng bộ. Duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội.

+ Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tăng cường các hoạt động liên danh, liên kết nhằm đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và phát triển hoạt động kinh doanh cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết nỗ lực vì cuộc sống an toàn, sung túc cho con người, đất nước Việt Nam, cụ thể:

+ Đối với đất nước: Vì một đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

+ Đới với cổ đông: Luôn quan niệm lợi ích của các cổ đông đi đôi với lợi ích của Công ty, vì vậy Công ty sẽ luôn phấn đấu để gia tăng thêm lợi ích cho các cổ đông và sẵn sàng chia sẻ khi có rủi ro.

+ Đối với con người: Hoạt động kinh doanh của Công ty đều tập trung vào việc phục vụ cho cộng đồng, đề cao tính an toàn và tiện ích, hướng tới cuộc sống an toàn, sung túc hơn cho tất cả mọi người.

+ Đối với đối tác: Luôn xem trọng và đặt niềm tin vào các đối tác của mình. Các chính sách, chủ trương hoạt động đều đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

+ Với người lao động: Quan niệm con người là yếu tố trung tâm, vì vậy Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ - công nhân viên phát huy hết tinh thần sáng tạo trong công việc; đồng thời tạo những nền tảng cần thiết để người lao động an tâm làm việc và thăng tiến.

❖ ***Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành***

Những năm qua, mạng lưới giao thông của Việt Nam và các khu vực trên thế giới không ngừng mở rộng, hoàn thiện, kết nối với nhau và phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội cho từng quốc gia, khu vực. Tại Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải cũng khẳng định nhiệm vụ xuyên suốt là thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản, tổ chức tốt hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần tạo đột phá cho nền kinh tế đất nước, với định hướng quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các dự án trọng điểm và nâng cao tính kết nối của mạng lưới giao thông.

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả, với thương hiệu đã được xác lập cùng với những lợi thế sẵn có của đơn vị đã và đang xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chú trọng định hướng nâng cao trình độ công nghệ xây dựng, tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao chuyên môn và nâng cấp trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng công trình có khả năng cạnh tranh trên thị trường, và phát triển phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

10.8 Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống và ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty quan tâm xây dựng hình ảnh thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ cao, có kinh nghiệm, thấu hiểu mục tiêu, định hướng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động tại địa điểm sở tại cùng địa phương, luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội, chăm lo cộng đồng như thực hiện công tác hỗ trợ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp hàng tháng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn để thực hiện tiếp bước đến trường...

Ngoài ra, Công ty còn rất chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng trang Website, tìm hiểu các đối tượng khách hàng chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm ký kết Hợp đồng liên kết với các đơn vị khác.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:

Công ty đã đăng ký chủ sở hữu nhãn hiệu theo Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 383474 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 01/4/2021 đối với nhãn hiệu như sau:



Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 22/2019/QĐ-HĐQT ngày 28/8/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả về việc sử dụng nhãn hiệu, Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại sau đây trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty:

DEOCA INFRASTRUCTURE

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực thu phí, duy tu bảo dưỡng hầm, đường, thi công xây lắp thông thường, do đó Công ty không có đăng ký phát minh, sáng chế hay bản quyền khác.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty luôn được chú trọng triển khai thường xuyên, thể hiện thông qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng mô hình quản trị sản xuất kinh doanh phù hợp với loại hình doanh nghiệp.
- Xây dựng quy trình áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thi công xây dựng. Do ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu nhận thầu các công trình xây dựng hạ tầng giao thông bao gồm hầm đường bộ, tuyến đường cao tốc… Do đó Công ty đầu tư chủ yếu cho việc hoàn chỉnh các công nghệ thi công phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng công trình xây lắp để làm ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng kế hoạch tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào hoạt động mang lại hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường qua từng thời kỳ.

Nhờ có các định hướng đúng đắn và việc quản trị doanh nghiệp được chú trọng nâng cao, Công ty đã ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng qua từng năm.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Công ty xác định tầm nhìn tiếp tục duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông tại thị trường Việt Nam và tiến tới hội nhập với quốc tế. Trong đó, với chiến lược phát triển trong trung hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ, cung cấp dịch vụ khép kín với 04 hoạt động chính bao gồm:

(1) Đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức PPP: tiếp tục duy trì vị trí là nhà đầu tư hàng đầu. Ngoài hình thức đầu tư trực tiếp trở thành nhà đầu tư của dự án, Công ty sẽ kết hợp hình thức đầu tư theo hướng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) với các Doanh nghiệp dự án, các đối tác khác.

(2) Thi công xây lắp: trở thành tổng thầu tư vấn, quản lý dự án, thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ. Tiếp tục nâng cao năng lực, đồng thời hợp tác với các đối tác ngoại, nghiên cứu tiếp cận đấu thầu thi công xây lắp các dự án tại thị trường quốc tế.

(3) Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng giao thông đường bộ: tiếp tục phát huy thế mạnh là nhà thầu quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông chuyên nghiệp và uy tín, đảm bảo chất lượng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác công trình, đặc biệt là quản lý khai thác công trình phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao như hầm giao thông đường bộ, đường cao tốc.

(4) Đầu tư phát triển bất động sản và các dịch vụ gắn liền với đường cao tốc: tận dụng lợi thế và sức hút của việc phát triển hạ tầng giao thông tại các vùng miền để mở rộng hoạt động sang các mảng mới gắn liền với sự phát triển của hạ tầng cầu đường như đón đầu các dự án bất động sản, đầu tư các dịch vụ như trạm dừng nghỉ,…

Với 4 hoạt động chính đã được xác định rõ ràng, Công ty dự kiến sẽ huy động vốn thông qua đa dạng các kênh như thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu trong nước và quốc tế, hợp đồng hợp tác kinh doanh, huy động nguồn vốn khác từ các quỹ đầu tư/tổ chức trong nước và quốc tế… để đảm bảo đủ nguồn lực cho việc phát triển các mảng hoạt động của Công ty trong giai đoạn này.

10.12 Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện:

Đối với một số ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 như: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, hoạt động chiếu phim, in ấn và các dịch vụ liên quan đến in, kinh doanh bất động sản, vận tải hành khách đường bộ khác, kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động (cung ứng lao động tạm thời)… của Công ty có đăng ký mà chưa hoạt động thì Công ty cần có cam kết "nếu hoạt động những ngành nghề đó, Công ty cần xin phép và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo điều kiện của Luật đã đề ra".

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt (thuộc nhóm ngành kinh doanh vận tải đường bộ); cho thuê một số tài sản là bất động sản (thuộc nhóm ngành kinh doanh bất động sản). Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định trong quá trình hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Số lượng lao động bình quân trong 02 năm 2020 và năm 2021 của Công ty là 1.047 người.

Tại thời điểm ngày 30/06/2022, tổng số lao động trong Công ty là 1.282 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 25: Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
I	Theo giới tính						

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nam	771	69,58%	683	69,20%	905	70.59%
2	Nữ	337	30,42%	304	30,80%	377	29.41%
II	**Theo trình độ**						
1	Trình độ đại học và trên đại học	294	26,53%	270	27,36%	330	25.74%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	286	25,81%	268	27,15%	307	23.94%
3	Sơ cấp, trung cấp	209	18,86%	205	20,77%	251	19.59%
4	Lao động phổ thông	319	28,79%	244	24,72%	394	30.73%
III	**Theo thời hạn**						
1	Hợp đồng dài hạn	1.065	96,12%	727	73,66%	791	61.7%
2	Hợp đồng ngắn hạn	43	3,88%	257	26,04%	491	38.30%
Tổng số		**1.108**	**100%**	**987**	**100%**	**1.282**	**100%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

11.2 Chính sách đối với người lao động

❖ ***Chế độ làm việc***

Thời gian làm việc: Đối với khối văn phòng, tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Đối với các xí nghiệp quản lý vận hành, thi công xây lắp, khối lao động hiện trường: thực hiện làm việc theo ca, kíp. Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, HHV đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2020 Công ty đã đào tạo nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể:

- Thường xuyên đào tạo nội bộ công tác An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn cho người lao động;
- Đào tạo nâng hạng cho lái xe cho 06 người với tổng kinh phí 37.642.000 đồng;
- Cử nhân sự quản lý theo học lớp MBA do Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội đào tạo.

❖ ***Chính sách lương thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho CBCNV. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, cổ đông góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2020 và 2021 Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông để tập trung nguồn vốn cho phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 2 năm 2019 và 2020, Công ty đã phát hành riêng lẻ riêng lẻ để hoán đổi nợ, không phát sinh dòng tiền với số lượng cổ phiếu phát hành lần lượt là 219.071.590 cổ phiếu và 40.375.000 cổ phiếu. Chi tiết về các đợt phát hành này đã được nêu tại Mục III.6.Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết: "không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích" theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 26: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2021 so với năm 2020	6 tháng đầu năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	32.416.882	33.963.489	4,77%	34.719.437
2	Doanh thu thuần	1.201.343	1.861.340	54,94%	914.883
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	178.374	312.489	75,19%	176.431
4	Lợi nhuận khác	(738)	20.699	-2.905,91%	-
5	Lợi nhuận trước thuế	177.636	333.188	87,57%	176.293
6	Lợi nhuận sau thuế	175.564	290.647	65.55%	159.029
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 27: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2021 so với năm 2020	6 tháng đầu năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	3.548.373	3.813.663	7,48%	3.946.595
2	Doanh thu thuần	544.763	981.270	80,13%	340.905
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.394	258.778	470,07%	100.800
4	Lợi nhuận khác	(9)	21.117	+100%	-
5	Lợi nhuận trước thuế	45.384	279.895	516,72%	100.800
6	Lợi nhuận sau thuế	40.783	229.716	463,27%	83.674
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
8	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a) Nhân tố thuận lợi

- ***Các yếu tố vĩ mô tăng trưởng tốt:***

Năm 2021, dù dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, GDP của Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng 2,58% so với năm trước. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Bên cạnh đó, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 cùng được kìm chế. Năm 2021 chỉ số lạm phát ghi nhận mức tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, đây là mức tăng trưởng thấp nhất từ năm 2016.

- ***Thuận lợi xuất phát từ nội tại của Công ty:***

Công ty là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT, đã có kinh nghiệm thi công các dự án lớn và phức tạp, đa dạng từ thi công hầm, thi công đường bộ, thi công cầu…

Công ty đã có nhiều năm hoạt động, đội ngũ nguồn nhân lực của Công ty được đào tạo kỹ càng, thường xuyên trau dồi kỹ năng, diễn tập trước các sự cố nên việc quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm và đường bộ được thực hiện an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng.

Công tác trung chuyển phương tiện giao thông và người đi bộ qua hầm Hải Vân đảm bảo an toàn, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân. Đồng thời, các phương tiện, thiết bị luôn được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên. Vì vậy, hoạt động này luôn ổn định và đảm bảo công tác dịch vụ vận chuyển thông suốt.

Về mặt tài chính, Công ty đã có quan hệ lâu năm với các Tổ chức tín dụng, có uy tín, việc thu xếp nguồn vốn tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên được đảm bảo.

Việc kiểm tra, giám sát, quản lý công việc tại các đơn vị được thực hiện chặt chẽ. Ban Điều hành có kinh nghiệm và luôn theo sát, chỉ đạo trong mọi hoạt động của Công ty.

b) Nhân tố khó khăn

Hoạt động thu phí (hoạt động của các Công ty con) đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu hợp nhất của Công ty. Trong 2 năm 2020 – 2021, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp và khó lường, chính phủ đã có một số biện pháp giãn cách, hạn chế đi lại, ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu thu phí của Công ty.

Dịch bệnh Covid cũng khiến hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển của Công ty phải tạm dừng triển khai 8 tháng trong năm 2021 (từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021) dẫn đến sụt giảm doanh thu của mảng hoạt động này trong năm 2021.

Ngoài ra, các chỉ đạo giãn cách xã hội, hạn chế đi lại của Chính phủ nhằm phục vụ công tác chống dịch cũng phần nào gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công tác duy tu bảo dưỡng hầm đường, thi công xây lắp của Công ty (ảnh hưởng tiến độ, việc vận chuyển nguyên vật liệu gặp nhiều trở ngại và tốn nhiều thời gian hơn trước đây…). Tuy nhiên Công ty đã nỗ lực hết sức, có các biện pháp phù hợp để vừa đảm bảo thi công sản xuất, vừa đảm bảo công tác phòng dịch, hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

Các dự án hạ tầng giao thông đường bộ có tổng mức đầu tư lớn, trong đó vốn vay tín dụng chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 80% tổng mức đầu tư). Các dự án của Công ty đang trong giai đoạn đầu vận hành thu phí, chi phí lãi vay phát sinh lớn trong khi doanh thu chưa cao. Cùng với đó, ảnh hưởng của dịch Covid lại càng tạo áp lực cho Công ty trong việc cân đối và đảm bảo nguồn trả nợ. Để giảm thiểu áp lực về chi phí tài chính, Công ty đã tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh giảm lãi suất theo chính sách hỗ trợ chung cho các doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh của Ngân hàng Nhà nước.

c) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2 Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vốn điều lệ	2.673.841	2.673.841	2.673.841

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC bán niên 2022 soát xét của HHV)

❖ **Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty**

Bảng 28: Cơ cấu vốn kinh doanh theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Nợ phải trả**	**25.032.428**	**26.287.,352**	**26.885.224**
1	Nợ ngắn hạn	3.576.985	3.234.517	3.303.356
2	Nợ dài hạn	21.455.443	23.052.835	23.581.867
II	**Vốn chủ sở hữu**	**4.112.682**	**4.403.329**	**7.834.213**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.673.841	2.673.841	2.673.841
2	Thặng dư vốn cổ phần	(208)	(208)	(208)
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.851	4.851	7.148
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	287.679	556.552	696.418
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.146.519	1.168.293	1.184.204
III	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**3.271.772**	**3.272.808**	**3.272.808**
Tổng cộng nguồn vốn		**32.416.882**	**33.963.489**	**34.719.437**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 29: Cơ cấu vốn kinh doanh theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Nợ phải trả**	**808.558**	**844.132**	**894.343**
1	Nợ ngắn hạn	703.588	625.823	666.165
2	Nợ dài hạn	104.970	218.309	228.177
II	**Vốn chủ sở hữu**	**2.739.815**	**2.969.531**	**3.052.252**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.673.841	2.673.841	2.673.841
2	Thặng dư vốn cổ phần	(208)	(208)	(208)
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.851	4.851	7.148
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.331	291.047	371.470
III	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	-	-	-
Tổng cộng nguồn vốn		**3.548.373**	**3.813.663**	**3.946.595**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

❖ **Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh**

Bảng 30: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Tài sản ngắn hạn**	**1.443.804**	**1.389.055**	**1.271.417**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	276.957	262.383	455.525
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	70.209	71.497
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	394.743	645.893	407.385
4	Hàng tồn kho	72.723	38.284	137.011
5	Tài sản ngắn hạn khác	699.382	372.286	199.999
II	**Tài sản dài hạn**	**30.973.078**	**32.574.434**	**33.448.019**
1	Các khoản phải thu dài hạn	429.412	358.574	365.495
1	Tài sản cố định	23.692.264	28.703.617	28.625.682
2	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	5.474.687	12.259	13.450
4	Đầu tư tài chính dài hạn	456.987	478.374	498.912
5	Tài sản dài hạn khác	919.728	3.021.610	3.944.480
Tổng cộng tài sản		**32.416.882**	**33.963.489**	**34.719.437**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 31: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Tài sản ngắn hạn**	**623.388**	**838.451**	**804.231**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	76.735	11.601	186.309
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	450.710	782.361	475.403
4	Hàng tồn kho	94.753	44.059	137.011
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.191	430	5.507
II	**Tài sản dài hạn**	**2.924.984**	**2.975.212**	**3.142.365**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	3.094	3.094
1	Tài sản cố định	48.079	27.152	72.431
2	Bất động sản đầu tư	-	-	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	12.259	13.450
4	Đầu tư tài chính dài hạn	2.875.966	2.932.166	3.052.177
5	Tài sản dài hạn khác	940	540	1.212
Tổng cộng tài sản		**3.548.373**	**3.813.663**	**3.946.595**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Chính sách khấu hao của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả vẫn tiếp tục được duy trì, chưa có bất kỳ sự thay đổi nào căn cứ trên Thuyết minh BCTC Hợp nhất và Riêng lẻ của Công ty. Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT/BTC ngày

25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 32: Thời gian khấu hao tài sản cố định

STT	Tài sản cố định	Thời gian khấu hao ước tính
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
2	Máy móc, thiết bị	03-20 năm
3	Phương tiện, vận tải	06-30 năm
4	Thiết bị công cụ quản lý	03-10 năm
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	không tính khấu hao
6	Tài sản cố định khác	10 năm

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 của HHV)

Đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, thời gian khấu hao được ước tính như sau: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

c) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên năm 2020 là 8.764.000 đồng/người/tháng, năm 2021 là 7.488.000 đồng/người/tháng và đến hiện tại là 8.951.874 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên HHV ở mức khá cao. Hơn nữa, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, HHV tự tin sẽ dần nâng cao hơn nữa mức thu nhập của cán bộ nhân viên trong thời gian tới.

d) Các khoản phải thu

Bảng 33: Tổng các khoản phải thu theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**394.743**	**645.893**	**407.385**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41.265	404.340	164.923
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	110.415	37.430	48.368
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.000	1.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	256.435	216.334	206.304
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.372)	(13.211)	(13.211)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**429.412**	**358.574**	**365.495**

1	Trả trước cho người bán dài hạn	256.576	232.915	229.537
2	Phải thu dài hạn khác	172.836	125.659	135.958
Tổng cộng		**824.155**	**1.004.467**	**772.880**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021;BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 34: Tổng các khoản phải thu theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**450.710**	**782,361**	**475.403**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	288.400	627.924	399.447
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.707	11.030	21.860
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.000	1.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	165.975	155.619	66.308
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.372)	(13.211)	(13.211)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**-**	**3.094**	**3.094**
Tổng cộng		**450.710**	**786.265**	**785.456**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

Tại 30/06/2022, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 13.211 triệu đồng, tương đương 100% giá trị các khoản nợ xấu không có khả năng thu hồi. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi tại ngày 30/06/2022 như sau:

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản phải thu	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	Phải thu khách hàng	**11.035.892.482**	**-**	**(11.035.892.482)**
1	CTCP Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	-	(5.159.490.529)
2	CTCP Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533	-	(3.399.652.533)
3	Đối tượng khác	2.476.749.420	-	(2.476.749.420)
	Trả trước cho người bán	**1.301.620.413**	**-**	**(1.301.620.413)**
4	CTCP Nhà thép Tiền chế Chí Việt	673.571.100	-	(673.571.100)
5	Đối tượng khác	628.049.313	-	(628.049.313)
	Phải thu ngắn hạn khác	**873.818.000**	**-**	**(873.818.000)**
6	Cục Quản lý Đường bộ III	837.818.000	-	(837.818.000)
7	Đối tượng khác	35.215.836	-	(35.215.836)
	Tổng cộng	**13.210.546.731**	**-**	**(13.210.546.731)**

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Các khoản phải thu nêu trên đều là các khoản phải thu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã tồn tại từ lâu. Công ty/đơn vị kiểm toán đánh giá không có khả năng thu hồi các khoản này, do đó đã thực hiện trích lập dự phòng 100%. Các khoản phải thu còn lại của Công ty luân chuyển bình thường, không có nợ phải thu quá hạn/không thu hồi được.

e) Các khoản phải trả

Bảng 35: Tổng số nợ phải trả theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Nợ ngắn hạn**	**3.576.985**	**3.234.517**	**3.303.356**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.066.861	1.129.433	1.070.080
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	108.803	7.649	107.017
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.027	43.664	21.234
4	Phải trả người lao động	15.131	11.611	13.982
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.067.457	1.219.140	1.197.527

6	Phải trả ngắn hạn khác	959.804	585.417	552.787
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	341.156	235.860	337.883
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.744	1.744
II	**Nợ dài hạn**	**21.455.443**	**23.052.835**	**23.581.867**
1	Phải trả người bán dài hạn	424.406	451.366	450.383
2	Phải trả dài hạn khác	123.424	67.033	96.602
3	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	9.350
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.744.457	20.871.802	20.616.832
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	163.158	157.343	156.247
Tổng cộng		**25.032.428**	**26.287.352**	**26.885.223**

(Nguồn:BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Theo BCTC hợp nhất của HHV, hiện Công ty có một số khoản phải trả ngắn hạn không phát sinh biến động trong kỳ như: Công ty TNHH MTV Minh Đăng (17.966 triệu đồng), CTCP Giao thông Xây dựng số 1 (13.356 triệu đồng), TCT Xây dựng Lũng Lô (12.000 triệu đồng), CTCP Nam Tân (13.243 triệu đồng), CTCP xây dựng Đại Thành (3.375 triệu đồng).... Mỗi khoản phải trả có giá trị không quá lớn, đây chủ yếu là các khoản công nợ phải trả cho các nhà thầu thi công dự án chưa được thanh toán do các gói thầu của các nhà thầu này vẫn đang trong giai đoạn quyết toán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi quyết toán xong, các công nợ này sẽ được thanh toán cho nhà thầu.

Trong nợ ngắn hạn, BCTC hợp nhất ghi nhận chi phí phải trả ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác với giá trị tương đối lớn. Cụ thể, chi phí phải trả ngắn hạn tại 30/06/2022 là 1.197.143 triệu đồng, trong đó chủ yếu là: (1) chi phí lãi vay phải trả (657.936 triệu đồng) – đây là khoản lãi vay phát sinh từ các khoản vay dài hạn tài trợ cho dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả và cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn được treo lại và chỉ phải thanh toán khi dòng tiền của dự án đã đáp ứng được lịch trả nợ; (2) các khoản phải trả khác (431.815 triệu đồng) là các chi phí phải trả cho các nhà thầu thi công dự án theo quyết toán A-B tuy nhiên chưa có đủ hồ sơ để ghi nhận. Phải trả ngắn hạn khác tại 30/06/2022 là 552.787 triệu đồng, trong đó chủ yếu là giá trị bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh tiền giữ lại chờ quyết toán của các gói thầu dự án.

Nợ dài hạn trên BCTC hợp nhất của HHV chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Tại 30/06/2022, giá trị của khoản mục này là 20.671.052 triệu đồng. Đây chủ yếu là nợ vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng (Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Á) tài trợ cho các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Hầm đường bộ Phước Tượng – Phú Gia.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Bảng 36: Tổng số nợ phải trả theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	**Nợ ngắn hạn**	**703.588**	**625.823**	**666.165**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	166.743	230.530	172.562
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	108.803	7.649	105.529
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.349	42.261	19.119
4	Phải trả người lao động	11.254	8.198	11.445
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	28.119	48.101	13.311
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	1.100
7	Phải trả ngắn hạn khác	34.020	54.080	66.191
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	338.556	233.260	275.164
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.744	1.744
II	**Nợ dài hạn**	**104.970**	**218.309**	**228.177**
1	Phải trả dài hạn khác	10.212	0	0
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	9.350
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	94.758	218.309	218.827
Tổng cộng		**808.558**	**844.132**	**894.342**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

Tình hình thanh toán các khoản nợ: Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn; thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay; Công ty không có nợ quá hạn.

f) Các khoản phải nộp theo luật định

HHV thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Bảng 37: Các khoản phải nộp theo luật định theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**			
1.1	Số thực nộp trong kỳ	2.296	17.553	36.138
1.2	Số dư cuối kỳ	4.602	37.228	19.507
2	**Thuế thu nhập cá nhân**			
2.1	Số thực nộp trong kỳ	1.626	1.251	826
2.2	Số dư cuối kỳ	958	442	145
3	**Thuế Giá trị gia tăng**			
3.1	Số thực nộp trong kỳ	51.447	68.894	13.419
3.2	Số dư cuối kỳ	9.505	4.963	1.582
4	**Thuế GTGT hàng nhập khẩu**			
4.1	Số thực nộp trong kỳ	-	-	-
4.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
5	**Thuế tài nguyên**			
5.1	Số thực nộp trong kỳ	828	134	882
5.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
6	**Thuế nhà đất, tiền thuê đất**			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	921	466	-
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
7	**Thuế khác**			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	10.623	11.223	1.920
6.2	Số dư cuối kỳ	962	1.031	-
Số thực nộp trong kỳ		**67.741**	**99.521**	**53.185**
Số dư cuối kỳ		**16.027**	**43.664**	**21.234**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 38: Các khoản phải nộp theo luật định theo BCTC riêng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**			
1.1	Số thực nộp trong kỳ	2.296	17.553	36.138
1.2	Số dư cuối kỳ	4.602	37.228	18.215
2	**Thuế thu nhập cá nhân**			
2.1	Số thực nộp trong kỳ	144	262	256
2.2	Số dư cuối kỳ	242	70	35
3	**Thuế Giá trị gia tăng**			
3.1	Số thực nộp trong kỳ	16.338	54.040	7.102
3.2	Số dư cuối kỳ	9.505	4.963	868
4	**Thuế GTGT hàng nhập khẩu**			
4.1	Số thực nộp trong kỳ	-	-	-
4.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
5	**Thuế tài nguyên**			
5.1	Số thực nộp trong kỳ	828	134	882
5.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
6	**Thuế nhà đất, tiền thuê đất**			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	921	466	
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	
7	**Thuế khác**			
6.1	Số thực nộp trong kỳ	402	327	886
6.2	Số dư cuối kỳ	-	-	-
Số thực nộp trong kỳ		**20.929**	**72.782**	**45.264**
Số dư cuối kỳ		**14.349**	**42.261**	**19.119**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

g) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 39: Số dư các quỹ theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Quỹ đầu tư phát triển	4.851	4.851	7.148
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	287.679	556.552	696.418
Tổng cộng	**292.530**	**561.403**	**703.566**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 40: Số dư các quỹ theo BCTC riêng lẻ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Quỹ đầu tư phát triển	4.851	4.851	7.148
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.331	291.047	371.471
Tổng cộng	**67.926**	**295.898**	**378.619**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

h) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 41: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022
I	**Khả năng thanh toán**				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	lần	0,40	0,43	0,39
2	Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)*	lần	0,38	0,42	0,35
II	**Cơ cấu vốn**				
1	Nợ/Tổng tài sản	lần	0,77	0,77	0,77
2	Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,39	3,42	3,43
III	**Năng lực hoạt động**				
1	Vòng quay tổng tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	vòng	0,04	0,06	0,03

2	Vòng quay vốn lưu động *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)*	vòng	0,69	1,31	0,69
3	Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	vòng	5,55	16,87	4,70
IV	**Khả năng sinh lời**				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) *(Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)*	%	14,61	15,61	17
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) *(Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)*	%	0,56	0,88	0,46
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) *(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)*	%	5,03	8,67	2,54
4	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	469	1.006	595

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021; BCTC hợp nhất bán niên 2022 soát xét của HHV)

Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022
I	**Khả năng thanh toán**				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	lần	0,89	1,34	1,21
2	Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)*	lần	0,75	1,27	1,00
II	**Cơ cấu vốn**				
1	Nợ/Tổng tài sản	lần	0,23	0,22	0,23
2	Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,30	0,28	0,29
III	**Năng lực hoạt động**				
1	Vòng quay tổng tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	vòng	0,17	0,27	0,09
2	Vòng quay vốn lưu động *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)*	vòng	0,94	1,34	0,41
3	Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	vòng	4,75	10,31	2,51
IV	**Khả năng sinh lời**				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) *(Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)*	%	7,49	23,41	25
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) *(Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)*	%	1,28	6,24	2,61

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) *(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)*	%	1,62	8,05	2,79
4	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	153	859	315

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021; BCTC riêng bán niên 2022 soát xét của HHV)

4 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành

Ý kiến kiểm toán trong Báo cáo kiểm toán độc lập tại các BCTC hợp nhất và riêng lẻ các năm 2020, 2021 của HHV và Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ bán niên 2022 soát xét cụ thể như sau:

➢ **BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán:**

BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam với Báo cáo kiểm toán độc lập số 567/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 24/11/2021. Ý kiến của kiểm toán viên và vấn đề khác mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 567/BCKT/TC/2021/AASCS đối với BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cụ thể như sau:

- *Ý kiến của kiểm toán viên:*

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

- *Vấn đề khác:*

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại thay thế cho báo cáo kiểm toán số 476/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo văn bản yêu cầu số 507/2021CVDII ngày 10/11/2021 của Công ty về việc yêu cầu phát hành lại báo cáo kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính 2020 đã phát hành. Báo cáo 476/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 không còn giá trị, việc sử dụng báo cáo kiểm toán số 476/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 dưới bất kỳ hình thức nào sẽ thuộc trách nhiệm của đơn vị.

➢ **BCTC riêng năm 2020 đã kiểm toán**

BCTC riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam với Báo cáo kiểm toán độc lập số 566/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 24/11/2021. Ý kiến của kiểm toán viên và vấn đề khác mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 566/BCKT/TC/2021/AASCS đối với BCTC riêng năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty cụ thể như sau:

- *Ý kiến của kiểm toán viên:*

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng."

- *Vấn đề khác:*

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại thay thế cho báo cáo kiểm toán số 475/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo văn bản yêu cầu số 507/2021CVDII ngày 10/11/2021 của Công ty về việc yêu cầu phát hành lại báo cáo kiểm toán riêng cho năm tài chính 2019 đã phát hành. Báo cáo 475/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 không còn giá trị, việc sử dụng báo cáo kiểm toán số 475/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 12/07/2021 dưới bất kỳ hình thức nào sẽ thuộc trách nhiệm của đơn vị.

➢ **BCTC hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán:**

BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 251/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 28/03/2022). Ý kiến của kiểm toán viên mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại Báo cáo này cụ thể như sau:

- *Ý kiến của kiểm toán viên:*

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

➢ **BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán:**

BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán thông tin bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 250/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 28/03/2022). Ý kiến của kiểm toán viên mà Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra tại báo cáo này cụ thể như sau:

- *Ý kiến của kiểm toán viên:*

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp riêng."

➢ **BCTC hợp nhất bán niên 2022 đã soát xét:**

BCTC hợp nhất bán niên năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 543/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 19/08/2022). Kết luận của kiểm toán viên đưa ra tại báo cáo này cụ thể như sau:

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

➢ **BCTC riêng bán niên 2022 đã soát xét:**

BCTC riêng bán niên năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (báo cáo số 542/BCKT/TC/2022/AASCS ngày 19/08/2022). Kết luận của kiểm toán viên đưa ra tại báo cáo này cụ thể như sau:

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

5 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm trước và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2022 như sau:

Bảng 43: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021		Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2020	Giá trị	% tăng giảm so với 2021
1	Doanh thu thuần	1.861	+54,83%	2.516	+ 35,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	290	+65,71%	396	+ 36,55%
3	Vốn chủ sở hữu	4.403	+7,08%	7.611	+ 72,86%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,58%	+7,01%	15,74%	+ 1,03%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021		Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị	% tăng giảm so với 2020	Giá trị	% tăng giảm so với 2021
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,67%	+72%	8,18%	- 5,65%
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	-	5%	+ 5%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

i) Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.516 tỷ đồng, tăng 655 tỷ đồng (+ 35,2%) so với kết quả thực hiện năm 2021. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng tương ứng, dự kiến đạt 396 tỷ đồng (tốc độ tăng trưởng 36%).

Đơn vị: Tỷ đồng

Cơ cấu doanh thu hợp nhất	Kết quả 2021	Kế hoạch 2022	2022/2021
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm đường	2,5	4,50	+80%
Doanh thu xây lắp	552	961,5	+74,18%
Doanh thu trung chuyển	8,7	15,20	+74,71%
Doanh thu trạm thu phí	1.264,58	1.480	+17,03%
Doanh thu khác	33,5	53,80	+60,6%
Tổng doanh thu	**1.861**	**2.515**	**+ 35,2%**
Lợi nhuận sau thuế	**290**	**396**	**+ 36,55%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Về cơ cấu doanh thu hợp nhất: Mảng doanh thu từ trạm thu phí dự kiến tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hợp nhất của Công ty (khoảng 60%) – đây là doanh thu đến từ hoạt động của các Công ty con là các doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông BOT. Mảng doanh thu từ hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường, xây lắp, dịch vụ trung chuyển và các hoạt động khác (khoảng 40% doanh thu kế hoạch còn lại) đến từ hoạt động của Công ty mẹ.

Đối với hoạt động thu phí: doanh thu thu phí đến từ các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân), hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn. Dự kiến năm 2022 doanh thu thu phí đạt 1.480 tỷ đồng, tăng 17,03% so với năm 2021. Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid cùng với các biện pháp hạn chế đi lại, gián đoạn thu phí tại một số trạm đã có ảnh hưởng nhất định đến doanh thu của Công ty. Sang năm 2022, với nền kinh tế phục hồi trở lại và các biện pháp giãn cách đã được gỡ bỏ, dịch bệnh trong tầm kiểm soát, kỳ vọng lưu lượng qua các trạm thu phí sẽ tăng so với 2021 góp phần làm tăng doanh thu thu

phí. Đây là mức doanh thu kế hoạch khả thi có thể thực hiện được.

Đối với mảng doanh thu của các hoạt động khác (duy tu bảo dưỡng hầm đường, doanh thu xây lắp, và một số hoạt động khác…): đây là các hoạt động truyền thống của Công ty mẹ, đã duy trì nhiều năm nay và có sự ổn định. Đối với doanh thu xây lắp, doanh thu năm 2022 dự kiến sẽ có sự tăng trưởng tốt so với năm 2021 nhờ các dự án tuyến cao tốc Bắc Nam đi vào thi công (như dự án tuyến cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo, Nghi Sơn Diễn Châu, Đồng Đăng Trà Lĩnh, Hữu Nghị Chi Lăng…) và một số dự án đầu tư công khác mà Công ty đã kí kết được hợp đồng như đường bao biển tỉnh Bình Định (140 tỷ đồng)…. Do đó, Công ty đánh giá có thể đạt được kế hoạch đã đề ra.

j) Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Căn cứ trên năng lực hiện tại của doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh Công ty đang thực hiện và dự kiến triển khai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần số 0400101965 lần đầu ngày 24/06/2010. Vậy nên, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập nêu trên không bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 44: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HHV tại ngày 18/03/2022

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐK KD	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %	Thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI THẠCH B.O.T	44 Trần Hưng Đạo, P.1, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	4400740038	67.783.125	25,35%	04/12/2019
Tổng				**67.783.125**	**25,35%**	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

➢ **Cổ đông lớn: CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T**

- Năm thành lập: 07/12/2009
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 4400740038, do Sở Đầu tư và Kế hoạch tỉnh Phú Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 28/12/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: số 44 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.355.400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn ba trăm năm mươi lăm tỷ bốn trăm triệu đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Võ Thuỵ Linh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại HHV: ông Võ Thụy Linh
- Số lượng và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn (04/12/2019)		Hiện tại (theo danh sách cổ đông ngày 18/03/2021)		Dự kiến sau chào bán	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn	91.408.125 cổ phiếu	40,27%	67.783.125 cổ phiếu	25,35%	135.566.250 cổ phiếu	25,35%

Võ Thụy Linh	Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 91.408.125 cổ phiếu HHV	40,27%	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 67.783.125 cổ phiếu HHV	25,35%	Đại diện CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 135.566.250 cổ phiếu HHV	25,35%
Nguyễn Hữu Hùng	Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	0 cổ phiếu	0%	0 cổ phiếu	0%	0 cổ phiếu	0%

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa HHV với cổ đông lớn, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người có liên quan của họ: CTCP Đầu Tư Hải Thạch B.O.T cho HHV vay tiền (theo Nghị quyết HĐQT số 03/2020/QĐ-HĐQT ngày 17/03/2020 và Nghị quyết HĐQT số 19/2021/NQ-HĐQT ngày 10/06/2021). Tại 31/03/2022, dư nợ (gốc và lãi) HHV còn phải trả cho CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T là 141.400.876.713 đồng. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

  + *Hợp đồng vay số 2002/2020/HTBOT-DII ngày 18/03/2020 và các phụ lục hợp đồng liên quan*

    Số tiền cho vay: 2 tỷ đồng

    Mục đích vay: bổ sung vốn để đầu tư các dự án hạ tầng giao thông

    Lãi suất: 8%/năm

    Thời hạn cho vay: 12 tháng và được gia hạn theo các phụ lục hợp đồng liên quan.

  + *Hợp đồng vay số 15062021/HTBOT-DII ngày 15/06/2021 và các phụ lục hợp đồng liên quan*

    Số tiền cho vay: 125,4 tỷ đồng

    Mục đích vay: Bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty

    Lãi suất: 8%/năm

    Thời hạn cho vay: 24 tháng và có thể được gia hạn theo thoả thuận giữa hai bên.

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 45: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
6	Trần Chủng	Thành viên HĐQT
7	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT
8	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT

➢ **Ông Hồ Minh Hoàng - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **Hồ Minh Hoàng**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/10/1972
4. Nơi sinh : Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Chủ tịch HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả;
   - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận;
   - Chủ tịch Công ty TNHH Đèo Cả Capital (tên cũ: Công ty TNHH Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Đèo Cả)
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

04/2010 - 06/2019	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Tổng giám đốc
12/2017 - 01/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
05/2018 - nay	Công ty TNHH Đèo Cả Capital (tên cũ: Công ty TNHH Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Đèo Cả)	Chủ tịch HĐTV
06/2018 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
01/2019 - nay	Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Chủ tịch HĐQT
08/2019 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT
02/2021 - 10/2021	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 5.589.255 cổ phần, chiếm 2,09% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 1.800.000 cổ phần, chiếm 0,67% tổng số cổ phần của Công ty.*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, 0%.*
    - *Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số số phần của Công ty;bà Trần Thị Thu Hiền – vợ của ông Hồ Minh Hoàng – sở hữu 45.000 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phần của Công ty.*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%
Bà Trần Thị Thu Hiền	Vợ của ông Hồ Minh Hoàng	45.000	0,02%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Nguyễn Tấn Đông - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **Nguyễn Tấn Đông**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 17/11/1977
4. Nơi sinh : Phú Yên
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cầu đường

7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Chủ tịch HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
   - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
   - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT.
   - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2016 - 01/2017	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Thành viên HĐQT
2013 - 2019	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
06/2019 - nay	Công ty cổ phần Phước Tượng - Phú Gia BOT	Chủ tịch HĐQT
07/2019 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Thành viên HĐQT
2019 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
2019 - nay	Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2019 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 3.909.255 cổ phần, chiếm 1,46% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 120.000 cổ phần, chiếm 0,04% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: Đại diện CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số số phần của Công ty*
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT	3.789.255	1,42%

	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả		

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Nguyễn Hữu Hùng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **Nguyễn Hữu Hùng**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 16/10/1983
4. Nơi sinh : Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tin Kinh tế chuyên ngành hệ thống quản lý; Cử nhân Kế toán
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Chủ tịch HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
   - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T.
   - Trưởng BKS Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả.
   - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành.
   - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - 2017	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
2017 - 2018	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Ban Tài chính

2017 - 2018	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Kế toán trưởng
2018 - 2019	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Kế toán trưởng
10/02/2020 - 14/02/2022	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
09/12/2021 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
01/02/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Thành viên HĐQT
01/8/2020 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Trưởng BKS
01/10/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thành viên HĐQT
31/10/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Thành viên HĐQT
24/4/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 71.572.380 cổ phần, chiếm 26,77% tổng cổ số phần của Công ty.

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
- *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
- *Sở hữu của người có liên quan: 71.566.380 cổ phần, chiếm 26,77% tổng cổ số phần của Công ty. Trong đó: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số cổ phần của Công ty; CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 67.783.125 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,35% tổng số cổ phần của Công ty.*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	**Mối quan hệ**	**Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV**	**Tỷ lệ (% vốn điều lệ)**
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT	67.783.125	25,35%

	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T		

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 25/8/1990
4. Nơi sinh : Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.
   - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG
   - Phó TGĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
06/2020 - 12/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Tổng Giám đốc
01/11/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
6/2019 - 24/3/2022	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Thành viên HĐQT
10/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Chủ tịch HĐQT
4/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 4.019.255 cổ phần, chiếm 1,5% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 230.000 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu của người có liên quan: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số sổ phần của Công ty*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Quang Huy là Phó TGĐ Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Võ Thụy Linh - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **Võ Thụy Linh**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 12/08/1971
4. Nơi sinh : Phú Yên
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên HĐQT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
    - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
    - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
    - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

2009 - 2015	Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch	Tổng giám đốc
03/2016 – 09/2016	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Phó Tổng Giám đốc
01/2020 – 21/12/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Tổng Giám đốc
06/2016 - 04/2022	Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch	Thành viên BKS
07/2015 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
2018 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT
12/2009 - nay	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
03/2010 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thành viên HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 71.572.380 cổ phần, chiếm 26,77% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 67.783.125 cổ phần, chiếm 25,35% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 71.572.380 cổ phần, chiếm 26,77% tổng cổ số phần của Công ty. Trong đó: CTCP Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng số cổ phần của Công ty; CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 67.783.125 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,35% tổng số cổ phần của Công ty.*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	**Mối quan hệ**	**Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV**	**Tỷ lệ (% vốn điều lệ)**
Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Ông Võ Thụy Linh là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Ông Võ Thụy Linh là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	67.783.125	25,35%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Trần Chủng - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : Trần Chủng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/11/1947
4. Nơi sinh : Hà Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xây dựng, PGS.TS Xây dựng
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên Hội đồng quản trị
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả;
   - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - 2019	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Cố vấn cấp cao
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
01/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Thành viên HĐQT
05/2017 - nay	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Thành viên HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: Không có*
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : Hoàng Văn Hải
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 19/05/1966
4. Nơi sinh : Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, PGS.TS Kinh tế
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 - 1998	Trường Đại học Thương mại	Giảng viên Khoa QTDN
1998 - 2000	Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng Bộ môn KTDN
2000 - 2002	Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng Khoa QTDN
2002 - 2007	Trường Đại học Thương mại	Trưởng bộ môn QTDN
2007 - 02/2012	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Phó Chủ nhiệm Khoa QTKD
02/2012 - 7/2016	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Chủ nhiệm Khoa QTKD
7/2016 - nay	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Viện trưởng Viện QTKD
6/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên độc lập HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 4,600 cổ phần, chiếm 0,0017% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0017% tổng số cổ phần của Công ty. Trong đó: ông Hoàng Minh Đức – con đẻ của ông Hoàng Văn Hải sở hữu 3.000 cổ*

phần, chiếm 0,0011% tổng số cổ phần của Công ty; ông Hoàng Minh Khôi – con đẻ của ông Hoàng Văn Hải sở hữu 1.600 cổ phần, chiếm 0,0006% tổng số cổ phần của Công ty.

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Hoàng Minh Đức	Con đẻ của ông Hoàng Văn Hải	3.000	0,0011%
Hoàng Minh Khôi	Con đẻ của ông Hoàng Văn Hải	1.600	0,0006%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

➢ **Ông Hồ Quang Lợi - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : Hồ Quang Lợi
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 15/8/1956
4. Nơi sinh : Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngôn ngữ học
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 - 2008	Báo Quân đội Nhân dân	Đại tá, Phó Tổng Biên tập
2008 - 2010	Báo "Hà Nội mới"	Tổng Biên tập
2008 - 2010	Hội Nhà báo Hà Nội	Chủ tịch
2010 - 2015	Ban Thường vụ Thành ủy Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

2015 - 2021	Hội Nhà báo Việt Nam	Phó Chủ tịch Thường trực Phó Bí thư Đảng đoàn
2021 - nay	Hội Hữu nghị Việt Nam - Rumani	Chủ tịch
24/4/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên độc lập HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: không*

11. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

12. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

13. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

14. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

3.2 Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban
2	Cam Thị Minh Hải	Thành viên
3	Phan Thị Mai	Thành viên

➢ **Ông Nguyễn Minh Giang - Trưởng Ban Kiểm Soát**

1. Họ và tên : **Nguyễn Minh Giang**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 12/07/1980
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Trưởng Ban Kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tư vấn đầu

khác

tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT;

- Thành viên HĐQTCông ty CP An ninh Đèo Cả;
- Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa; CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận; CTCP Đầu tư Đèo Cả;
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất Động Sản Đèo Cả;
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn – Phú Yên;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED+

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Trưởng Ban Kiểm soát
11/2018 - nay	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com. PT	Chủ tịch HĐTV
01/2019 - nay	Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Trưởng Ban Kiểm soát
07/2019 - nay	Công ty cổ phần Bất động sản Đèo Cả	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
08/2019 – 09/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
05/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
12/2020 - nay	Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả	Thành viên HĐQT
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
04/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao	Trưởng Ban Kiểm soát

	thông Đèo Cả	
03/6/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn – Phú Yên	Tổng Giám đốc
25/02/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED+	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty*
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có
13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Bà Cam Thị Minh Hải - Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên : Cam Thị Minh Hải
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 03/06/1984
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên Ban Kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2020 - 05/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Kế toán trưởng
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Giao thông	Thành viên BKS

	Đèo Cả	
01/2022 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Kế toán trưởng

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
- *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
- *Sở hữu của người có liên quan: không*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Bà Phan Thị Mai - Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên : Phan Thị Mai
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 10/7/1989
4. Nơi sinh : Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật học
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên Ban Kiểm soát
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa;
   - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2018 - nay	Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Thành viên BKS
12/2018 – 06/2022	Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác	Thành viên BKS

	đường cao tốc Đèo Cả	
8/2019 - 19/4/2022	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z	Thành viên BKS
26/4/2021 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên BKS
21/01/2022 - nay	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Trưởng BKS

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: không*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: Không có

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

3.3 Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý

Bảng 46: Danh sách Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc
2	Trần Văn Chí	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
3	Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
6	Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Văn Ân	Kế toán trưởng

➢ **Ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 25/08/1990
4. Nơi sinh : Bắc Giang
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông.
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
   - Phó TGĐ Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả;
   - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi
   - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
06/2020 - 12/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
12/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Tổng Giám đốc
01/11/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Thành viên HĐQT
6/2019 - 24/3/2022	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Thành viên HĐQT
10/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Chủ tịch HĐQT
4/2021 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG	Phó Chủ tịch HĐQT

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 4.019.255 cổ phần, chiếm 1,5% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 230.000 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 3.789.255 cổ phần, chiếm 1,42% tổng cổ số phần của Công ty*
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ

		sở hữu tại HHV	(% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc	3.789.255	1,42%

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

➢ **Ông Trần Văn Chí - Phó Tổng Giám đốc Thường trực**

1. Họ và tên : Trần Văn Chí
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 05/5/1976
4. Nơi sinh : Nghĩa Hưng, Nam Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng cầu đường.
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Tổng Giám đốc Thường trực
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2004 - 02/2008	Công ty TVXD Hà Việt	Nhân viên kỹ thuật, Chỉ huy trưởng
3/2008 - 9/2013	Công ty VINACONEX E&C	Phó Trưởng Ban Điều hành
10/2013 - 02/2018	Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch	Trưởng Ban Điều hành
3/2018 - 01/2022:	Công ty TNHH ĐTXD Lâm Việt	Phó Giám đốc
02/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc Thường trực

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 6.000 cổ phần, chiếm 0,0022% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,0022% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: *Không có*

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: *Không có*

➢ **Ông Lê Châu Thắng - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Lê Châu Thắng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 04/01/1978
4. Nơi sinh : Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện.
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV :
   - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
   - Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Đèo Cả - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại tỉnh Phú Yên;
   - Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Cù Mông - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại tỉnh Phú Yên;
   - Giám đốc Xí nghiệp QLVH cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận - Chi nhánh CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tại tỉnh Tiền Giang.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Tổng giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2003 - 12/2014	Công ty QL&KT hầm đường bộ Hải Vân	Nhân viên
01/2015 - 01/2022	Công ty cổ phần QL&KT hầm đường bộ Hải Vân (sau thành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)	Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông

14/02/2022 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc
03/2022 - nay	CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Tổng giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 2.000 cổ phần, chiếm 0,00074% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,00074% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty*
12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*
13. Các khoản nợ đối với HHV: *Không có*
14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.
15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có.

➢ **Bà Nguyễn Quỳnh Mai - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Nguyễn Quỳnh Mai
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 25/01/1993
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Tổng Giám đốc
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016 - 2019	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Chuyên viên phê duyệt tín dụng
02/2020 - 02/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Trưởng ban Tài chính

30/3/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: không*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: *Không có*

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: *Không có*

➢ **Ông Trần Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Trần Văn Dũng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 13/02/1977
4. Nơi sinh : Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Phó Tổng Giám đốc
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 4/2017	Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ III	Phó Trưởng phòng Tư vấn QLDA và TVGS
4/2017 – 01/2021	Ban Quản lý Dự án mở rộng hầm Hải Vân 2	Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Quản lý dự án hầm
14/01/2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cố số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu của người có liên quan: không*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: *Không có*

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: *Không có*

➢ **Ông Võ Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên : Võ Ngọc Trung
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 24/10/1981
4. Nơi sinh : Quảng Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tử viễn thông
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
   - Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 – 3/2005	Xí nghiệp Quản lý vận hành hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải	Nhân viên đội thông tin liên lạc
4/2005 - 4/2006	Xí nghiệp Quản Lý Vận hành Hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản Lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Đội phó đội thông tin liên lạc
5/2006 – 5/2008	Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Giao thông

1/2009 - 1/2010	Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ Điện
2/2010 - 3/2019	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Phó giám đốc Xí nghiệp, kiêm Trưởng phòng Cơ Điện
1/4/2019 – 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó tổng giám đốc
08/2020 - 11/2020	Công ty Cổ Phần Đầu tư hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm Đèo Cả, Cù Mông
10/12/2020 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc

10. Hành vi vi phạm pháp luật Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 3.067 cổ phần, chiếm 0,0011% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 3.067 cổ phần, chiếm 0,0011% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu của người có liên quan: không*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Không có

➢ **Ông Nguyễn Văn Ân – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên : Nguyễn Văn Ân
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 24/07/1982
4. Nơi sinh : Bắc Ninh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Học viện Tài chính
7. Chức vụ đang nắm giữ tại HHV : Kế toán trưởng
8. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi

chức khác

9. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2015 – 04/2019	Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân	Kế toán trưởng
04/2019 – 21/01/2022	Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	Thành viên BKS
08/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.	Kế toán trưởng
06/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Kế toán trưởng

10. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại HHV: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng cổ số phần của Công ty.
    - *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty*
    - *Sở hữu đại diện: 0 cổ phần*
    - *Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần*

12. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của HHV: *Không có*

13. Các khoản nợ đối với HHV: Không có

14. Lợi ích liên quan đối với HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.4.

15. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của HHV: Chi tiết theo tiểu mục 3.5

3.4 Thông tin về lợi ích liên quan:

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 120.000.000 đồng - Năm 2021: 120.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 180.000.000 đồng			
2	Nguyễn Tấn Đông	PCT HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 96.000.000 đồng - Năm 2021: 96.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 120.000.000 đồng	-	-	-
			CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao HĐQT theo nghị quyết của ĐHĐCĐ	-	-	-
3	Nguyễn Hữu Hùng	PCT HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: không phát sinh - 6 tháng 2022: 43.000.000 đồng			
4	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: 10.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 90.000.000 đồng Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể:	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				- Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: 315.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 420.000.000 đồng			
5	Võ Thuỵ Linh	Thành viên HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 60.000.000 đồng - Năm 2021: 60.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 90.000.000 đồng	-	-	-
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	-	-	-
6	Trần Chủng	Thành viên HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 32.500.000 đồng - Năm 2021: 60.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 90.000.000 đồng			
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	-	-	-
			CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	-	-	-
7	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 32.500.000 đồng - Năm 2021: 60.000.000 đồng - 6 tháng 2022:	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				90.000.000 đồng			
8	Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT	HHV	Nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: không phát sinh - 6 tháng 2022: 33.000.000 đồng	-	-	-
9	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 84.000.000 đồng - Năm 2021: 96.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 90.000.000 đồng	-	-	-
			CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao BKS	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				theo Nghị quyết ĐHĐCĐ			
10	Cam Thị Minh Hải	Thành viên BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: 26.000.000 đồng - Năm 2021: 60.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 42.000.000 đồng	-	-	-
11	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	HHV	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: 40.767.000 đồng - 6 tháng 2022: 42.000.000 đồng	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	-	-	-
12	Trần Văn Chí	PTGĐ thường trực	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: Không phát sinh - Năm 2021: Không phát sinh - 6 tháng 2022: 255.869.565 đồng	-	-	-
13	Lê Châu Thắng	PTGĐ	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: 282.854.074 đồng - Năm 2021: không phát sinh - 6 tháng 2022:	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				165.000.000 đồng			
14	Nguyễn Quỳnh Mai	PTGĐ	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: 46.521.739 đồng - 6 tháng 2022: 175.000.000 đồng	-	-	-
15	Trần Văn Dũng	PTGĐ	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: không phát sinh - Năm 2021: 264.285.714 đồng - 6 tháng 2022: 175.000.000 đồng	-	-	-
16	Võ Ngọc Trung	PTGĐ	HHV	Nhận tiền lương theo	-	-	-

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: 176.500.000 đồng - Năm 2021: 400.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 200.000.000 đồng			
17	Nguyễn Văn Ân	KTT	HHV	Nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty, cụ thể: - Năm 2020: 189.255.435 đồng - Năm 2021: 360.000.000 đồng - 6 tháng 2022: 195.000.000 đồng	-	-	-
18	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	NCLQ của ông Hồ Minh Hoàng, ông	HHV	Hợp đồng vay số 0201/2020/DCG-DII ngày 02/01/2020	Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1/11/2019	200.000.000.000 đồng	CTCP Tập đoàn Đèo Cả cho HHV vay tiền.

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
		Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Hữu Hùng, ông Võ Thụy Linh, ông Nguyễn Quang Huy		và các PLHĐ liên quan	của ĐHĐCĐ; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 10/6/2021, Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐQT ngày 16/6/2022 của HĐQT		
			HHV	Hợp đồng cung cấp vật tư số 1605-1/2022HĐCC/HHV-DCG ký ngày 16/5/2022	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 của HĐQT	384.249.545.000 đồng	HHV nhận cung cấp vật tư phục vụ thi công hoàn thành các hạng mục thuộc Gói thầu số 2 thuộc Công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định
			HHV	Hợp đồng giao khoán nhân công và thiết bị số 1605-2/2022HĐCC/HHV-DCG ký ngày 16/5/2022	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022 của HĐQT	265.388.197.000 đồng	HHV nhận cung cấp nhân công và thiết bị phục vụ thi công hoàn thành các hạng mục thuộc Gói thầu số 2 thuộc Công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			HHV	Hợp đồng cung cấp sản phẩm cơ khí số 3105/2022/HĐGCSX/DCG-HHV ký ngày 31/5/2022	Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 31/5/2022 của HĐQT	525.114.568 đồng	HHV nhận cung cấp sản phẩm cơ khí hạng mục lan can đường bộ hành của Gói thầu 12-XL thuộc Dự án thành phần xây dựng đoạn Cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45
			HHV	Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0605/2022/HĐHTKD/DCG-HHV ngày 06/05/2022	Nghị quyết HĐQT số 19/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022	370.000.000.000 đồng	HHV cùng CTCP Tập đoàn Đèo Cả tham gia đầu tư vào dự án cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận
19	CTCP BOT Trung Lương Mỹ Thuận	NCLQ của ông Hồ Minh Hoàng, Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Minh Giang	HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 02/2022/HĐKT/BOT-TLMT ký ngày 07/06/2022	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	27.327.155.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT
20	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	NCLQ của ông Nguyễn Tấn	HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 308/2018/H	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT	23.220.422.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác và bảo trì hầm

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
		Đông, bà Phan Thị Mai		Đ-PTPG&HMDC ký ngày 30/08/2018 và các PLHĐ	ngày 09/6/2022 của HĐQT		đường bộ Phước Tượng và Phú Gia
21	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	NCLQ của ông Võ Thuy Linh	HHV	Hợp đồng vay số 2002/2020/HTBOT-DII ký ngày 18/03/2020 và các PLHĐ liên quan	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 17/3/2020 của HĐQT	2.000.000.000 đồng	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T cho HHV vay tiền
			HHV	Hợp đồng vay số 15062021/HTBOT-DII ký ngày 15/06/2021 và các PLHĐ liên quan	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 10/6/2021, Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐQT ngày 16/6/2022 của HĐQT	125.400.000.000 đồng	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T cho HHV vay tiền
22	CTCP Đầu tư Đèo Cả	NCLQ của ông Võ Thuy Linh, ông Trần Chủng, ông Nguyễn Minh Giang	HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 2503/2020/HĐDV/ĐC ký ngày 25/03/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	8.204.812.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí Cù Mông
			HHV	Hợp đồng 2603/2020/HĐDV-ĐC ký ngày	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT	7.811.516.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				26/03/2020 và các PLHĐ	ngày 09/6/2022 của HĐQT		trạm thu phí An Dân
			HHV	Hợp đồng 2703/2020/ HĐDV-ĐC ký ngày 27/03/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	9.821.863.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành trạm thu phí Đèo Cả
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 1212/2016/ HĐCCDV-ĐC ký ngày 12/12/2016 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	98.778.404.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 3011/2017/ HĐCCDV-ĐC ký ngày 01/12/2017 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	92.644.409.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo trì hầm đường bộ Đèo Cả
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 2504/2019/ HĐCCDV-ĐC ký ngày 25/04/2019 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	52.279.670.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ Cù Mông (bao gồm hầm Cù Mông và đường dẫn)

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			HHV	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 0811-1/2016/HĐCCDV-ĐC ký ngày 08/11/2016 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	8.077.580.000 đồng	HHVCung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên các đoạn tuyến: đường dẫn phía Bắc Nam hầm Hải Vân, đường Tạ Quang Bửu; đoạn tuyến Quốc lộ 1 qua đèo Hải Vân Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân
23	CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	NCLQ của ông Trần Chủng	HHV	Hợp đồng dịch vụ 14/OL1/HĐDV/BGLS-DII ký ngày 01/04/2020	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	7.877.744.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ thu phí một dừng cho trạm thu phí Km93+160, QL1
			HHV	Hợp đồng dịch vụ 01/2019/HĐBT/BGLS-DII&OM ký ngày 14/11/2019 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	23.937.393.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hợp phần cao tốc dự án Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn
			HHV	Hợp đồng dịch vụ 19/2019/HĐBT/BGLS ký ngày 31/12/2018	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày	17.162.756.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý,bảo dưỡng thường xuyên hợp phần tăng cường mặt

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
				và các PLHĐ	09/6/2022 của HĐQT		đường Quốc Lộ 1 đoạn Km 1+800 – Km 106+500
			HHV	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số ATGT-ETC/2022/HĐTCXL-BGLS	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐQT ngày 31/5/2022 của HĐQT	1.583.602.000 đồng	HHV nhận thi công xây dựng hệ thống an toàn giao thông các làn thu phí tự động không dừng (ETC) tại các trạm thu phí thuộc Dự án xây dựng cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn
24	CTCP Xây dựng Đèo Cả	NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng, bà Cam Thị Minh Hải	HHV	Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ký ngày 10/05/2022	Nghị quyết HĐQT số 20/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 của HĐQT HHV	27.600.000.000 đồng	HHV nhận chuyển nhượng Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 32, khối 11, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn CTCP Xây dựng Đèo Cả
			HHV	Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ký ngày 10/05/2022		29.300.000.000 đồng	HHV nhận chuyển nhượng Thửa đất số 334, tờ bản đồ số 32, khối 11, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, CTCP Xây dựng Đèo Cả

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
			HHV	Hợp đồng chuyển nhượng số 03/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ký ngày 10/05/2022		19.016.000.000 đồng	HHV nhận chuyển nhượng bất động sản số 44 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên từ CTCP Xây dựng Đèo Cả
25	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty liên kết của HHV	HHV	Hợp đồng mua bán 35.05/2022/HĐMB/ICV-HHV ký ngày 27/5/2022	Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 27/5/2022 của HĐQT	6.399.943.920 đồng	HHV mua bê tông thương phẩm
				Hợp đồng số 36.05/2022/HĐMB/ICV-HHV ngày 25/05/2022		15.307.739.640 đồng	HHV mua bê tông thương phẩm
				Hợp đồng số 34.05/2022/HĐGC/ICV-HHV ngày 27/05/2022		4.725.406.080 đồng	HHV thuê ICV gia công nghiền đá dăm
				Hợp đồng số 33.05/2022/HĐGC/ICV-HHV ngày 27/05/2022		78.150.960 đồng	HHV thuê ICV gia công nghiền đá dăm
26	CTCP Bất động sản Đèo Cả	Người có liên quan của ông	HHV	Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2022/H	Nghị quyết HĐQT số 21/2022/N	253.500.000.000 đồng	HHV nhận chuyển nhượng bất động sản 502

STT	Người nội bộ, NCLQ của người nội bộ	Mối liên quan với HHV	HHV/Công ty con của HHV/Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ	Giao dịch/Hợp đồng phát sinh	Cấp có thẩm quyền thông qua	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
		Nguyễn Minh Giang, ông Hồ Minh Hoàng		ĐCNBĐS-HHV-DCL ký ngày 09/05/2022	Q-HĐQT ngày 29/04/2022 của HĐQT HHV		Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội từ CTCP Bất động sản Đèo Cả.
27	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết, NCLQ của ông Nguyễn Hữu Hùng	HHV	Hợp đồng số 0104/2020/HĐDV-ĐC.BOT ký ngày 26/3/2020 và các PLHĐ	Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 09/6/2022 của HĐQT	8.713.640.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành Trạm thu phí Ninh Lộc thuộc Dự án xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT
			HHV	Hợp đồng số 3012/2020/HĐBT-ĐC.BOT ngày 31/12/2020 và các PLHĐ		5.221.628.000 đồng	HHV cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì bảo dưỡng công trình mở rộng Quốc lộ 1, tỉnh Khánh Hòa

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

3.5 Thông tin về lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với HHV

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Võ Thuỵ Linh là Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Quang Huy là Phó TGĐ	Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Đồng thời, công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật để cổ đông được biết và giám sát
2	CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ	- Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Tấn Đông là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS	
3	Công ty TNHH Đèo Cả Capital	Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	- Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐTV	
4	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Nguyễn Tấn Đông là Chủ tịch HĐQT - Bà Phan Thị Mai là Trưởng Ban Kiểm soát	
5	CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	- Ông Nguyễn Tấn Đông là Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Tổng Giám đốc	
6	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT - Ông Võ Thuỵ Linh là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
7	CTCP Xây dựng Đèo Cả	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Nguyễn Hữu Hùng là Trưởng BKS và là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ) - Ông Nguyễn Tấn Đông là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ); - Ông Võ Thuỵ Linh là cổ đông sở hữu 7.259.754 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,5998%); - Ông Nguyễn Quang Huy là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ); - Ông Trần Chủng là cổ đông sở hữu 1.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0011% vốn điều lệ) - Bà Cam Thị Minh Hải là Kế toán trưởng	
8	CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT	
9	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Xây dựng công trình đường bộ	- Ông Nguyễn Hữu Hùng là Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS - Bà Phan Thị Mai là Thành viên BKS	
10	CTCP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	- Ông Nguyễn Quang Huy là Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Ân là KTT	
11	CTCP Đầu tư VINALOG	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	- Ông Nguyễn Quang Huy là Phó Chủ tịch HĐQT	

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ của doanh nghiệp với người nội bộ của HHV	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
12	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	- Ông Võ Thụy Linh là Thành viên HĐQT - Ông Trần Chủng là Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Minh Giang là Trưởng BKS	
13	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Xây dựng công trình đường bộ	- Ông Trần Chủng là Thành viên HĐQT	
14	CTCP Bất động sản Đèo Cả	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	- Ông Hồ Minh Hoàng là cổ đông sở hữu 1.201.481 cổ phần (chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ) - Ông Nguyễn Minh Giang là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
15	CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Xây dựng công trình đường bộ	- Ông Lê Châu Thắng là Tổng giám đốc	
16	CTCP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	- Ông Nguyễn Quang Huy là Thành viên HĐQT đến tháng 03/2022	
17	CTCP BOT Hưng Phát	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ	- Ông Nguyễn Văn Ân là Thành viên BKS đến 21/01/2022	

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 267.384.090 cổ phiếu (Hai trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tư nghìn không trăm chín mươi cổ phiếu) tương đương 100% tổng số cổ phần đã phát hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 2.673.840.900.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)*

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021, Giá chào bán được Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán tại ngày 31/12/2021 là 11.106 đồng/cổ phần
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại ngày 31/12/2021 là 16.468 đồng/cổ phần
- Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 04/04/2022 đến ngày 04/05/2022) là 21.092 đồng/cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, đồng thời để tạo sự gắn bó với cổ đông hiện hữu của Công ty cũng như tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cho cổ đông hiện hữu là **10.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

- Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới);
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần và cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ;
- Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:
  + Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc bán các cổ phiếu này cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng Khoán;
  + Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
  + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;
  + Cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Công ty không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu;
- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:
  + Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
  + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua tại Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III – quý IV/2022 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Lịch trình phát hành cổ phiếu dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng từ UBCKNN	T
2	Xác định ngày chốt Danh sách cổ đông và gửi thông báo chốt danh sách cổ đông cho VSD và HSX để thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	T + 1 đến T + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	T đến T + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 13
6	VSD gửi danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	T + 15
7	Phối hợp cùng VSD phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T + 19 đến T + 26
8	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T + 20 đến T + 40
9	+ Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu; + Lập báo cáo trình Hội đồng quản trị để HĐQT quyết định phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T + 41 đến T + 45
10	Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T + 41 đến T + 49
11	+ Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán + Công bố thông tin về kết quả chào bán	T +50
12	+ Làm thủ tục thay đổi Giấy CN ĐKKD, thay đổi Điều lệ + Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán tại HNX , giải trình hồ sơ theo yêu cầu	T + 50 đến T + 63

13	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung cổ phiếu do VSD cấp và Quyết định của HNX về việc chấp thuận giao dịch bổ sung cổ phiếu	T + 64
14	Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu giao dịch bổ sung	T + 65
15	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T + 51 đến T + 69
16	Cổ phiếu chào bán thêm chính thức giao dịch	T + 70

Lịch trình nêu trên chỉ là dự kiến, thời gian thực hiện thực tế sẽ được Công ty công bố thông tin theo quy định.

10. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền hoặc cổ phiếu nhận chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu không phân phối hết sau khi chào bán ra công chúng được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong toả của Công ty như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Số tài khoản phong toả: 113002641826
- Tại Ngân hàng NH TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
- Loại tiền tài khoản: VND

12. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 12.763.991 cổ phiếu tương đương với 4,77% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán (tương đương 70% số cổ phiếu chào bán để huy động vốn thực hiện dự án).
- Phương án thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán cổ phiếu trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Hết thời hạn này, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo công thức sau:

  Số tiền đền bù = Số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong toả * ((lãi suất không kì hạn đối với khách hàng cá nhân, tiền VNĐ của NH TMCP Công thương Việt Nam * (ngày UBCKNN ra quyết định huỷ bỏ đợt chào bán – ngày nhà đầu tư nộp tiền vào tài khoản phong toả)/365)).

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại là 0,6%.

Để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Công ty cam kết như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại HHV là 49% vốn điều lệ (Căn cứ theo Công văn số 4553/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HHV);
- Tính đến ngày 18/03/2022, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại HHV là 0,6%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV, đồng nghĩa với việc HHV vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV như quy định tại Công văn số 4553/UBCK-PTTT nêu trên và các quy định của pháp luật;
- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài hiện đang sở hữu, căn cứ theo tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông, Công ty xác định được tỷ lệ chuyển nhượng quyền tối đa của cổ đông hiện hữu để bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của luật và điều lệ công ty, cũng như các quy định của pháp luật chuyên ngành. Công ty sẽ thông báo cho cổ đông, VSD và các cơ quan có thẩm quyền liên quan để đảm bảo thực hiện phương án đã cam kết;
- Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.

14. Các loại thuế có liên quan

Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ ***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:***

Đối với nhà đầu tư trong nước:

+ Áp dụng mức thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc

+ Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng

chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

❖ ***Thu nhập từ cổ tức:***

Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b) **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

❖ ***Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:***

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 33/2013/QH13 ngày 16/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

❖ ***Thu nhập từ cổ tức***: Được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

15. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty sử dụng cho các mục đích như sau:

- 53% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để hợp tác kinh doanh vào dự án tuyến cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo.
- 29% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông: tuyến cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh, tuyến cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận, tuyến cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng… thông qua hình thức đầu tư góp vốn trực tiếp hoặc hợp tác kinh doanh, chuyển nhượng cổ phần...

- 10% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư các dự án bất động sản dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua hoạt động mua bán sáp nhập với Công ty khác.
- 8% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ phục vụ các hoạt động của Công ty.
- ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.
- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty, tình hình thi công triển khai các dự án, HĐQT đã ban hành nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 20/06/2022 v/v triển khai chi tiết phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong đó, số tiền huy động được từ phương án chào bán sẽ sử dụng cho các mục đích sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Giá trị	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án
I.	**Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án**		**7%**	**182.342.730.000**		**127.639.911.000**
1.1	*Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn – dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	4%	102.000.000.000	2022	71.400.000.000
1.2	*Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	3%	80.342.730.000	2022	56.239.911.000
II.	**Hợp tác kinh doanh**		**63%**	**1.670.000.000.000**		

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Giá trị	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án
2.1	*Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020)*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*49%*	*1.300.000.000.000*	*2022 - 2024*	*Không áp dụng*
2.2	*Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*14%*	*370.000.000.000*	*2022 - 2023*	*Không áp dụng*
III.	**Đầu tư bất động sản**		**12%**	**329.416.000.000**		
3.1	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 764808 và số CL 764807*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*2%*	*56.900.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*
3.2	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 44 Trần Hưng Đạo, Tuy Hoà, Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 912562*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*1%*	*19.016.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*
3.3	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 502 Xã Đàn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*9%*	*253.500.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Giá trị	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án
	quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 999399					
IV.	**Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty**		**18%**	**492.082.170.000**		
4.1	*Trả nợ cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả*		*2.46%*	*65.760.220.447*	*2022*	*Không áp dụng*
4.2	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT*		*5.29%*	*141.400.876.713*	*2022*	*Không áp dụng*
4.3	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc*		*3.93%*	*105.199.829.909*	*2022*	*Không áp dụng*
4.4	*Mua sắm máy móc thiết bị*		2.23%	59.721.242.931	*2022*	*Không áp dụng*
4.5	*Bổ sung nguồn vốn để thực hiện các gói thầu thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công cho dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, dự án Cao tốc Bắc Nam...*		4%	120.000.000.000	*2022 - 2023*	*Không áp dụng*
Tổng cộng			**100%**	**2.673.840.900.000**		**127.639.911.000**

** Tỷ trọng phân bổ nguồn vốn dự kiến thu về cho mỗi mục đích có sự chênh lệch so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên do tình hình triển khai và nhu cầu vốn thực tế của các Dự án tại thời điểm HĐQT thông qua phương án chào bán có sự thay đổi so với thời điểm ĐHĐCĐ họp bất thường (tháng 11/2021).*

2. Phương án khả thi và thông tin về các phương án sử dụng vốn:

2.1 Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - Dự án cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Công ty dự kiến sử dụng 102 tỷ đồng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để tăng phần vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - doanh nghiệp dự án đầu tư Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cụ thể như sau:

- Thông tin về doanh nghiệp được góp vốn:

  + Tên công ty : **Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn**

+ Ngày thành lập : 11/09/2015

+ Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0106987957 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 11/09/2015, thay đổi lần thứ 15 ngày 25/05/2022

+ Vốn điều lệ : 1.495.847 triệu đồng

+ Địa chỉ : Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 1 tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn

- Căn cứ pháp lý để tăng vốn góp tại CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn:

  + ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2022 về kế hoạch góp vốn và thay đổi vốn điều lệ Công ty.

  + ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Hạ Tầng Giao thông Đèo Cả đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, theo đó dự kiến HHV sẽ sử dụng 29% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để tăng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án.

  + Chi tiết nội dung phương án tăng vốn theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2022 của ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn. Tổng số vốn dự kiến tăng trong năm 2022 là 149.622.600.000 đồng, thực hiện chào bán cho các cổ đông hiện hữu. Quyền mua cổ phần tương ứng của HHV là 10.225.208 cổ phần, tương đương với số vốn phải góp thêm là 102.252.080.000 đồng.

- Kế hoạch giải ngân vốn năm 2022 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn:

  Phần vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2022 sẽ được CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn sử dụng để nghiệm thu thanh toán các gói thầu và một phần sử dụng để chi trả các chi phí hoạt động doanh nghiệp.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Giá trị giải ngân dự kiến năm 2022
Các hạng mục chi phí đầu tư:		
1	Chi phí GPMB	10
2	Chi phí xây lắp hạng mục Cao tốc	540
3	Chi phí xây lắp hạng mục Quốc lộ 1	35
4	Chi phí tư vấn, chi phí khác	59

5	Chi phí hoạt động của doanh nghiệp năm 2022	15
	Tổng cộng	**659**
Phương án giải ngân vốn đầu tư		
1	Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp dự án, trong đó:	149
	Vốn huy động từ HHV	*102*
2	Nguồn vốn tín dụng ngân hàng	510
	Tổng cộng	**659**

(Nguồn: CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn)

- Phương án khả thi và thông tin về Dự án:

  + Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn Km45+100 – Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 – Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT

  + Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn

  + Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà – Công ty TNHH Hoà Hiệp – CTCP Lizen (tên cũ: CTCP Licogi16)

  + Doanh nghiệp dự án: CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn

  + Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng dự án số 15/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2016 ký kết giữa Bộ GTVT – Liên danh Nhà đầu tư và CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn; hợp đồng dự án số 01/HĐ.BOT-UBND ngày 26/05/2018 ký kết giữa UBND tỉnh Lạng Sơn – Liên danh Nhà đầu tư và CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn và các phụ lục hợp đồng, các quyết định liên quan.

  + Tình hình triển khai dự án đến hiện tại:

    ✓ Hợp phần Quốc lộ 1 đã thu phí từ tháng 06/2018;

    ✓ Hợp phần cao tốc đã thu phí từ tháng 02/2020;

    ✓ Dự án đang thực hiện công tác thanh quyết toán các hạng mục cuối cùng.

  + Tổng mức đầu tư dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng
1	Chi phí GPMB	*1.594.013*
2	Chi phí xây dựng và thiết bị	*7.601.792*
3	Chi phí QLDA + Tư vấn + Chi phí khác	386.052
4	Chi phí dự phòng	*1.142.359*
5	Lãi vay giai đoạn xây dựng	*1.464.447*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng
	Tổng	**12.188.664**

(Nguồn: Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn)

+ Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng mức đầu tư	Giá trị đã giải ngân thực tế	Ghi chú
1	Vốn CSH	1.645.470	1.375.836	Tiếp tục tăng vốn chủ sở hữu trong năm 2022 theo PATC
2	Vốn vay tín dụng	10.543.194	9.228.000	Dự án đã được cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
	Tổng	**12.188.664**		

(Nguồn: Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn)

+ Hiệu quả đầu tư dự án:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Triệu đồng	**12.188.664**
2	Hệ số chiết khấu	%	10,64%
3	NPV	Tỷ đồng	131
4	IRR	%	10,74%
5	Thời gian hoàn vốn	Năm	24 năm 8 tháng

(Nguồn: Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/03/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn v/v phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn)

- Vai trò của HHV tham gia dự án và lợi ích được hưởng:

  + HHV hiện là Nhà đầu tư trực tiếp vào Dự án (thông qua việc là cổ đông của CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn - doanh nghiệp dự án). Tính đến 31/03/2022, HHV đã trực tiếp góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn 1.022 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 68,34%.

  + Dự kiến trong năm 2022, HHV sẽ tiếp tục tăng vốn góp tại doanh nghiệp dự án này theo phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ của doanh nghiệp dự án thông qua. Việc tăng vốn góp vốn tại DNDA để đảm bảo giá trị vốn chủ sở hữu tham gia Dự án đáp ứng quy định tại hợp đồng BOT, đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án. Thời gian của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn đến ngày

30/09/2022. Trường hợp thời gian phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu của HHV kết thúc muộn hơn thời gian nói trên, HHV đàm phán với CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn để gia hạn thời gian nộp tiền hoặc sẽ sử dụng các nguồn khác (nguồn LNST chưa phân phối, nguồn vay các bên liên quan, vay khác…) để tăng vốn góp tại CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn, khi đó số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để giải ngân bù đắp cho nguồn vốn khác đã góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn.

+ Theo cam kết tại hợp đồng BOT đã kí kết, với vai trò là nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào dự án HHV được cam kết tỷ lệ lợi nhuận cố định hàng năm là **11,5%** trên vốn chủ sở hữu tham gia. Cụ thể, tại Điều 50.7 của Hợp đồng BOT: *"Lợi nhuận của Nhà đầu tư tính từ khi công trình dự án hoàn thành, được bộ GTVT chấp thuận đưa vào khai thác. Lợi nhuận Nhà đầu tư được tính trên phần vốn chủ sở hữu chưa thu hồi của Nhà đầu tư nhân với tỷ suất lợi nhuận 11,5%/năm"*. Trong trường hợp có các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của dự án khiến Công ty không thể thu hồi đủ vốn chủ như kế hoạch ban đầu, Công ty được gia hạn thời hạn thu phí. Quy định này được cụ thể hoá tại Điều 46 của Hợp đồng: *"thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về tổng mức đầu tư, thay đổi chi phí quản lý, bảo trì vượt quá 10% so với hợp đồng, do thay đổi lưu lượng xe/thành phần dòng xe, các sự kiện bất khả kháng..."*

2.2 Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)

Công ty dự kiến sử dụng một phần vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để tăng phần vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả - doanh nghiệp dự án đầu tư dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân), cụ thể như sau:

- Thông tin về doanh nghiệp được góp vốn:
  + Tên công ty : **Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả**
  + Ngày thành lập : 05/04/2010
  + Giấy chứng nhận ĐKDN số : 0104567756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/04/2010, thay đổi lần 22 ngày 31/12/2021.
  + Vốn điều lệ : 2.092.450 triệu đồng
  + Địa chỉ : 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
  + Hoạt động kinh doanh chính : Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)
- Căn cứ pháp lý để tăng vốn góp tại CTCP Đầu tư Đèo Cả:
  + ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả đã ban hành Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2022 v/v phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông để tăng vốn điều lệ Công ty.

+ ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Hạ Tầng Giao thông Đèo Cả đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, theo đó dự kiến HHV sẽ sử dụng 29% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để tăng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án.

+ Chi tiết nội dung phương án tăng vốn theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2022 của ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả. Tổng số vốn dự kiến tăng trong năm 2022 là 113.128.950.000 đồng, thực hiện chào bán cho các cổ đông hiện hữu. Quyền mua cổ phần tương ứng của HHV là 8.034.273 cổ phần, tương đương với số vốn phải góp thêm là 80.342.730.000 đồng.

- Kế hoạch giải ngân vốn năm 2022 của CTCP Đầu tư Đèo Cả:

Phần vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm 2022 sẽ được CTCP Đầu tư Đèo Cả sử dụng để nghiệm thu thanh toán các hạng mục Cù Mông, hạng mục Hải Vân thuộc Dự án đầu tư hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm 04 hầm đường bộ) và một phần sử dụng để chi trả các chi phí hoạt động doanh nghiệp.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Giá trị đã thực hiện	Dự kiến giải ngân 2022
Các hạng mục chi phí đầu tư:			
1	Hạng mục Đèo Cả	10.246.214	
2	Hạng mục Cù Mông	3.197.567	194.067
3	Hạng mục Hải Vân	3.687.754	567.873
	Chi phí hoạt động doanh nghiệp năm 2022		18.779
	Tổng	**17.928.083**	**780.719**
Phương án giải ngân vốn đầu tư:			
1	Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp dự án, trong đó:		116.828
	Vốn huy động từ HHV		80.342
2	Nguồn vốn tín dụng ngân hàng		663.891
3	Nguồn vốn NSNN		-
	Tổng cộng		**780.719**

(Nguồn: Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT ngày 29/04/2022 của HĐQT CTCP Đầu tư Đèo Cả về kế hoạch phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ công ty năm 2022)

- Phương án khả thi và thông tin về Dự án:

+ Tên dự án: Dự án đầu tư Hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)

+ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông Vận tải

+ Liên danh Nhà đầu tư: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội CTCP – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Vietin.

+ Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư Đèo Cả

+ Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan.

+ Tình hình triển khai dự án đến hiện tại:
  - ✓ Hạng mục hầm Đèo Cả được bắt đầu vận hành khai thác thu phí từ ngày 3/9/2017.
  - ✓ Hạng mục hầm Cù Mông bắt đầu vận hành khai thác thu phí từ ngày 01/4/2019.
  - ✓ Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác từ ngày 11/01/2021
  - ✓ Dự án đang thực hiện công tác thanh quyết toán các hạng mục cuối cùng.

+ Tổng mức đầu tư dự án:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Hạng mục Đèo Cả	Hạng mục Cù Mông	Hạng mục Hải Vân	Tổng
1	Chi phí GPMB	548,69	160,51	66,15	**775,35**
2	Chi phí xây dựng và thiết bị	6.981,66	2.662,22	4.534,29	**14.178,16**
3	Chi phí QLDA + Tư vấn + Chi phí khác	1.175,38	352,17	958,63	**2.486,19**
4	Chi phí dự phòng	-	310,07	349,58	**659,65**
5	QLVH, bảo trì hầm Hải Vân 1 và đường đèo Hải Vân			186	**186**
6	Chi phí đầu tư trạm thu phí La Sơn – Tuý Loan			80,69	**80,69**
7	Lãi vay giai đoạn xây dựng	1.689,74	479,76	1.076,47	**3.245,97**
	Tổng	**10.395,47**	**3.964,73**	**7.251,81**	**21.612**

(Nguồn: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

+ Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng mức đầu tư	Giá trị đã giải ngân thực tế	Ghi chú
1	Vốn NSNN	5.048.000	3.757.164	Hiện vốn NSNN còn phải giải ngân cho dự án là 1.180.000 triệu đồng. DNDA đang tích cực làm việc với các Bộ, Ban ngành để sớm giải ngân phần vốn còn thiếu này.
2	Vốn CSH	1.749.860	2.092.450	Vốn chủ sở hữu thực góp đã vượt mức vốn chủ sở hữu theo TMĐT của dự án. Nguyên nhân do vốn NSNN chậm giải ngân, dẫn đến các nhà đầu tư phải góp vốn chủ thay thế để thực

				hiện công tác thanh quyết toán và chi trả các chi phí khác cho dự án.
3	Vốn vay tín dụng	13.375.710	10.646.411	Hạn mức tín dụng còn có thể sử dụng: 2.025.589 triệu đồng
4	Vốn huy động khác	1.438.430	1.432.058	
	Tổng	**21.612.000**	**17.928.083**	

(Nguồn: CTCP Đầu tư Đèo Cả, Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

+ Hiệu quả đầu tư dự án:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Tỷ đồng	**21.612**
2	Hệ số chiết khấu	%	10,46%
3	NPV	Tỷ đồng	290,96
4	IRR	%	10,63%
5	Thời gian hoàn vốn	Năm	27 năm 5 tháng (tính từ 01/01/2018)

(Nguồn: Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ký giữa Bộ GTVT với Công ty cổ phần đầu tư Đèo Cả ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng liên quan)

- Vai trò của HHV tham gia dự án và lợi ích được hưởng:

  + HHV hiện là Nhà đầu tư trực tiếp vào Dự án (thông qua việc là cổ đông của CTCP Đầu tư Đèo Cả - doanh nghiệp dự án). Tính đến 31/03/2022, HHV đã trực tiếp góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả 1.486 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 71.02%. Dự kiến trong năm 2022, HHV sẽ tiếp tục tăng vốn góp tại doanh nghiệp dự án này theo phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ của doanh nghiệp dự án thông qua.

  + Theo cam kết tại hợp đồng BOT đã kí kết, với vai trò là nhà đầu tư trực tiếp tham gia vào dự án HHV được cam kết tỷ lệ lợi nhuận cố định hàng năm là **9,15%** trên vốn chủ sở hữu tham gia. Cụ thể, tại Điều 56.1 của Hợp đồng BOT: *"Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ sở hữu là 9,15%/năm theo phương án tài chính của hợp đồng này. Lãi suất bảo toàn đối với phần vốn chủ sở hữu không thay đổi trong suốt thời hạn thực hiện Hợp đồng dự án"*. Trong trường hợp có các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của dự án khiến Công ty không thể thu hồi đủ vốn chủ như kế hoạch ban đầu, Công ty được gia hạn thời hạn thu phí. Quy định này được cụ thể hoá tại điều 53.3 của Hợp đồng BOT: *"Thời hạn thu phí được điều chỉnh khi có các thay đổi về thiết kế, dự toán; thay đổi vốn BOT; do thay đổi giá vé, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ; thay đổi lãi suất, tỷ lệ trượt giá; thay đổi chi phí sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất vượt quá 15% so với hợp đồng, do doanh thu thu phí trạm BOT trong 3 năm liên tục tăng hoặc giảm quá 5% so với số liệu trong phương án tài chính..."*

2.3 Hợp tác kinh doanh để tham gia dự án Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo:

Công ty dự kiến sử dụng 1.300 tỷ đồng từ số tiền dự kiến thu từ đợt chào bán để hợp tác kinh doanh tham gia dự án Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo.

- Thông tin về dự án:
  + Tên dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020
  + Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông Vận tải
  + Liên danh Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194;
  + Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo
  + Mối quan hệ của Doanh nghiệp dự án với HHV: Doanh nghiệp dự án là Công ty liên kết của CTCP Tập đoàn Đèo Cả - Công ty mẹ của HHV
  + Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: Hợp đồng BOT số 316/HĐ.BOT-BGTVT ký ngày 30/07/2021 giữa Bộ GTVT (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194 (Nhà đầu tư) và CTCP Cao Tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo (Doanh nghiệp dự án) và các phụ lục hợp đồng liên quan.
  + Tình hình triển khai dự án đến hiện tại: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo khởi công từ ngày 30/11/2021. Hiện tại các Nhà đầu tư, DNDA đang chỉ đạo các đơn vị Nhà thầu triển khai thi công đồng loạt để đảm bảo hoàn thành tiến độ tổng thể của Dự án (bắt đầu Quý IV/2021 đến Quý I/2024, thời gian thi công các hạng mục là 30 tháng kể từ ngày khởi công).
  + Tổng mức đầu tư dự án: 8.925,48 tỷ đồng theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại quyết định số 09/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2021 của BGTVT. Chi tiết về Tổng mức đầu tư theo hợp đồng BOT dự án như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Chi phí xây dựng	6.519,61
2	Chi phí thiết bị	445,64
3	Chi phí GPMB, tái định cư	688,68
4	Chi phí quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác	727,26
5	Lãi vay trong thời gian xây dựng	246,65
6	Chi phí dự phòng (không bao gồm GPMB)	297,64
TỔNG CỘNG:		**8.925,48**

  + Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng vốn đầu tư	Tình hình thu xếp vốn	Giá trị đã giải ngân thực tế
1	Vốn CSH	1.030	722,7	711,1
2	Vốn NSNN	5.139,28	5.139,28	-
3	Vốn huy động khác:	2.756,2	3.356*	215,33
3.1	- BCC	1.056,2	1.656	187,19
3.2	- Vốn tín dụng	1.700	1.700	28,14
TỔNG CỘNG:		**8.925,48**	**9.917,98**	**926,43**

** Căn cứ theo tổng mức đầu tư đã được duyệt, Doanh nghiệp dự án cần huy động nguồn vốn khác là 2.756,2 tỷ đồng. Hiện tại, Doanh nghiệp dự án đã thành công đàm phán và kí kết được hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TPBank, hạn mức tín dụng tối đa là 1.700 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh nghiệp dự án cũng đã kí kết các hợp đồng Hợp tác kinh doanh (BCC) với một số đơn vị, trong đó giá trị Hợp đồng BCC đã kí kết với HHV là 1.300 tỷ đồng. Tuỳ theo tình hình biến động lãi suất và điều kiện giải ngân thực tế từng thời điểm, doanh nghiệp dự án sẽ lựa chọn sử dụng nguồn vốn phù hợp (vốn vay tín dụng hoặc BCC), đảm bảo nguồn vốn huy động khác sử dụng cho dự án không vượt quá cơ cấu vốn theo tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Theo đó, trong trường hợp HHV không huy động đủ nguồn vốn để thực hiện toàn bộ hợp đồng BCC với Cam Lâm Vĩnh Hảo hoặc tiến độ giải ngân của HHV chậm hơn dự kiến thì HHV có thể đàm phán lại với DNDA để điều chỉnh tiến độ giải ngân. Đồng thời, Doanh nghiệp dự án có thể chủ động sử dụng nguồn vốn khác để đảm bảo tiến độ dự án (vốn tín dụng ngân hàng, vốn huy động từ các tổ chức/pháp nhân khác).*

+ Hiệu quả đầu tư dự án:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Tỷ đồng	8.925,48
2	Hệ số chiết khấu	%	10,23
3	NPV	Tỷ đồng	16,71
4	IRR	%	10,27
5	Thời gian hoàn vốn	Năm	17,05

- Vai trò của HHV và lợi ích được hưởng khi tham gia dự án:

  + HHV đã kí kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1706/2022/HĐHTKD/BOT CLVH-HHV ngày 17/06/2022 và Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01-1706/2022/PLHĐ/HĐHTKD/BOT CLVH – HHV ngày 15/09/2022 với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo. Theo đó, HHV sẽ đóng góp một khoản tiền tối đa là 1.300 tỷ đồng để tham gia phần vốn huy động khác theo cơ cấu vốn thực hiện dự án. Thời hạn giải ngân khoản hợp

tác đầu tư từ năm 2022 đến 2024, theo tiến độ triển khai thực hiện dự án. CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo đóng góp bằng vốn thực hiện Dự án là 1.030 tỷ đồng (theo Hợp đồng BOT Dự án), sức lao động và có trách nhiệm điều hành, quản lý và trực tiếp thực hiện đầu tư và kinh doanh Dự án bằng kinh nghiệm, sức lực, vốn tự có, vốn huy động hợp tác kinh doanh, vốn vay tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đồng thời, CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo là bên đứng ra chịu trách nhiệm và giải quyết tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

+ HHV và CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo thống nhất cùng hợp tác và cùng phân chia lợi nhuận từ việc kinh doanh dự án. HHV được hưởng lợi nhuận tương đương với tỷ suất lợi nhuận của nguồn vốn huy động khác quy định trong Hợp đồng BOT dự án nhân với giá trị khoản hợp tác đầu tư, tương ứng với thời gian dự án sử dụng khoản hợp tác đầu tư của HHV. CTCP Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo được hưởng lợi nhuận tương đương với tỷ suất lợi nhuận của nguồn vốn chủ sở hữu quy định trong Hợp đồng BOT dự án nhân với giá trị vốn tham gia dự án và có quyền quyết định việc sử dụng các khoản lợi nhuận khác của doanh nghệp dự án còn lại sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng cấp tin dụng, chi trả chi phí hoạt động và các chi phí khác (nếu có), nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước, phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tưu theo quy định của Hợp đồng BOT dự án, phân chia lợi nhuận đối với phần vốn huy động của các đối tác tham gia. Trường hợp xảy ra rủi ro trong việc hợp tác kinh doanh dẫn đến kết quả kinh doanh dự án bị lỗ, hai bên sẽ thực hiện đàm phán để phân chia trách nhiệm cho kết quả kinh doanh này. Trong mọi trường hợp, HHV chỉ chịu rủi ro tối đa bằng khoản hợp tác đầu tư thực tế tham gia..

- Kế hoạch giải ngân nguồn vốn huy động được từ phương án chào bán*:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Giá trị đã thực hiện 2021	Dự kiến giải ngân 2022	Dự kiến giải ngân 2023	Dự kiến giải ngân 2024	Tổng cộng
Các hạng mục chi phí đầu tư:						
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	846,76	2.454,18	4.195,82	97,05	7.593,81
2	Chi phí tư vấn	5,68	42,49	17,76	4,96	70,89
3	Chi phí khác		78,91	135,71	105,84	320,46
	Tổng cộng	**852,44**	**2.575,58**	**4.349,29**	**207,85**	**7.985,16**
Phương án giải ngân vốn đầu tư:						
1	Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp dự án	704,16	16,81	301,17	7,86	1.030,00
2	Vốn huy động khác:	148,28	879,37	1.592,55	135,8	2.756,00
	- Vốn tín dụng ngân hàng		*303,855*	*749*	*47,465*	1.100,00
	- Vốn BCC của HHV		***451,815***	***760***	***88,335***	***1.300,00***

	- Vốn huy động khác	*148,28*	*123,7*	*84,02*		356,00
3	Vốn NSNN		1.679,40	2.455,67	64,09	4.199,16
	Tổng cộng	**852,44**	**2.575,58**	**4.349,39**	**207,75**	**7.985,16**

**Kế hoạch này là dự kiến và có thể được điều chỉnh tuỳ thuộc vào tiến độ triển khai thực tế của dự án, các nguyên nhân chủ quan/khách quan khác.*

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

2.4 Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia dự án Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1

Công ty dự kiến sử dụng 370 tỷ đồng từ phần vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả tham gia dự án đường cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận giai đoạn 1.

- Thông tin về dự án:
  + Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận
  + Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông Vận tải
  + Nhà đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc – Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Yên Khánh – Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng BMT – Công ty TNHH tập đoàn Thắng Lợi – Công ty Cổ phần Hoàng An – Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII;
  + Doanh nghiệp dự án: CTCP BOT Trung Lương Mỹ Thuận
  + Cơ sở pháp lý để triển khai dự án: HĐ BOT số 14/HĐ.BOT-BGTVT ngày 18/11/2016 ký giữa Bộ GTVT – liên danh nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án và các phụ lục hợp đồng liên quan.
  + Tình hình triển khai dự án đến hiện tại: Đã thi công xong tuyến chính và các nút giao, đang triển khai tuyến nối nút giao Cai Lậy, Cái Bè với QL1; các đường gom bổ sung, hệ thống ATGT, trạm thu phí, hệ thống giao thông thông minh (ITS). Dự án đã thông xe kĩ thuật và khánh thành ngày 27/04/2022, dự kiến đưa vào thu phí tháng 07/2022.
  + Tổng mức đầu tư dự án: 12.668.356 triệu đồng (bao gồm lãi vay trong thời gian thi công)

STT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	7.946.275
2	Chi phí GPMB (tạm tính)	1.775.588
3	Chi phí QLDA+Tư vấn +Chi phí khác	953.553
4	Chi phí dự phòng	1.187.962
5	Lãi vay trong thời gian thi công (tạm tính)	804.978
6	**Tổng cộng**	**12.668.356**

(Nguồn: HĐ BOT số 14/HĐ.BOT-BGTVT ngày 18/11/2016 ký giữa Bộ GTVT – liên danh nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án và các phụ lục hợp đồng liên quan)

  + Cơ cấu vốn và tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị theo tổng mức đầu tư	Giá trị đã giải ngân thực tế	Giá trị còn được giải ngân
1	Vốn CSH	1.542.835	1.542.835	

2	Vốn NSNN	2.186.000	2.186.000	
3	Vốn huy động khác:	8.939.521		
	- Vốn vay tín dụng (bao gồm lãi vay)	7.694.989	3.858.569	2.827.430
	- Vốn huy động khác (bao gồm lãi vay)	1.244.532	483.330	474.670

(Nguồn: HĐ BOT số 14/HĐ.BOT-BGTVT ngày 18/11/2016 ký giữa Bộ GTVT – liên danh nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án và các phụ lục hợp đồng liên quan, CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận)

+ Hiệu quả đầu tư dự án:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay)	Triệu đồng	12.668.356
Hệ số chiết khấu	%	11,01%
NPV	Tỷ đồng	683,99
IRR	%	11,46%
Thời gian hoàn vốn	Ngày	14 năm 8 tháng 12 ngày

(Nguồn: HĐ BOT số 14/HĐ.BOT-BGTVT ngày 18/11/2016 ký giữa Bộ GTVT – liên danh nhà đầu tư và doanh nghiệp dự án và các phụ lục hợp đồng liên quan)

- Vai trò của HHV tham gia dự án và lợi ích được hưởng:
  + CTCP Tập đoàn Đèo Cả đã kí kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/HĐHT/BOT TLMT-DCG ngày 01/08/2021 với CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận. Theo đó, CTCP Tập đoàn Đèo Cả sẽ tham gia đầu tư vào dự án cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận một khoản tiền tối đa là 450 tỷ đồng. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng này tối thiểu tương đương với thời gian thu phí của Dự án.
  + HHV đã kí kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0605/2022/HĐHTKD/DCG-HHV ngày 06/05/2022 với CTCP Tập đoàn Đèo Cả. Theo đó, HHV cùng CTCP Tập đoàn Đèo Cả sẽ tham gia đầu tư vào dự án Trung Lương Mỹ Thuận một khoản tiền tối đa là 450 tỷ đồng, trong đó phần của Tập đoàn Đèo Cả đóng góp là 80 tỷ đồng, phần của HHV đóng góp là 370 tỷ đồng. Thời hạn giải ngân khoản hợp tác đầu tư trong năm 2022 - 2023, theo tiến độ triển khai và thanh quyết toán các gói thầu thực hiện dự án. Thời hạn của hợp đồng hợp tác tối đa không quá thời gian thu phí của Dự án.
  + HHV cùng CTCP Tập đoàn Đèo Cả thống nhất phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ số tiền tham gia của mỗi bên. Định kỳ hàng năm cho đến khi HHV nhận lại toàn bộ và đầy đủ Khoản Hợp Tác Đầu Tư, CTCP Tập đoàn Đèo Cả sẽ tạm ứng cho HHV một khoản lợi nhuận phân chia được xác định theo công thức sau: Khoản Tạm ứng Lợi nhuận = Khoản lợi nhuận phân chia mà CTCP Tập đoàn Đèo Cả được ghi nhận từ CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận x (Khoản Hợp Tác Đầu Tư của HHV/Số Tiền Đầu Tư vào Dự án). Tại thời điểm kí kết Hợp đồng này, tỷ suất lợi nhuận CTCP Tập đoàn Đèo Cả đang được hưởng trên khoản đầu tư vào

Dự án là 10,5%/năm (tương ứng HHV được hưởng tỷ suất lợi nhuận đầu tư là 10,5% trên số tiền HHV tham gia vào dự án).

- Kế hoạch giải ngân nguồn vốn huy động được từ phương án chào bán:

STT	Nội dung	Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)	Dự kiến giải ngân 2022 (triệu đồng)
Các hạng mục chi phí đầu tư:			
1	Giải ngân các gói thầu xây lắp	6.116.260	2.873.053
2	Giải ngân các gói thầu tư vấn	178.886	108.912
3	Giải phóng mặt bằng	1.775.588	-
	Tổng cộng	**8.070.734**	**2.981.965**
Phương án giải ngân vốn đầu tư:			
1	Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp dự án	1.542.835	
2	Vốn huy động khác:		
	- Vốn tín dụng ngân hàng	3.858.569	2.385.572
	- Vốn BCC của HHV		370.000
	- Khác (nếu có)	483.330	226.393
3	Vốn NSNN	2.186.000	
	Tổng cộng	**8.070.734**	**2.981.965**

(Nguồn: CTCP BOT Trung Lương Mỹ Thuận)

2.5. Nhận chuyển nhượng bất động sản

Công ty dự kiến sử dụng một phần số tiền thu được để nhận chuyển nhượng lại một số bất động sản như sau:

Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn (1)	
– Hồ sơ pháp lý:	GCN QSDĐ,QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 764808
– Mô tả tài sản:	Đất ở tại đô thị diện tích 139,7 m^2. Tài sản gắn liền đất là nhà khách với diện tích xây dựng 139,7 m^2, diện tích sàn 1.536 m^2 (công trình cấp II).
– Vị trí:	Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 32, khối 11, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
– Giá trị chuyển nhượng:	27.600.000.000 đồng
– Bên chuyển nhượng:	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả
– Mối quan hệ với HHV:	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Trưởng BKS và là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Tấn Đông là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Võ Thuỵ Linh là cổ đông sở hữu 7.259.754 cổ phần (6,5998% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Quang Huy là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Trần Chủng là cổ đông sở hữu 1.200 cổ phần (0,0011% vốn điều lệ), Bà Cam Thị Minh Hải là Kế toán trưởng.

– Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá:	Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 0504/2022/CT-VTA ngày 05/04/2022 do Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam ban hành, giá trị của bất động sản là 27.656.940.996 đồng
– Căn cứ pháp lý:	- Nghị quyết HĐQT số 20/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả v/v Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và bên có liên quan - Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ngày 10/05/2022 ký giữa HHV và CTCP Xây dựng Đèo Cả
– Mục đích nhận chuyển nhượng	- Công ty dự kiến sử dụng bất động sản làm văn phòng đại diện và nhà ở cho cán bộ công nhân viên của khối hiện trường tại khu vực tỉnh Lạng Sơn.
Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn (2)	
– Hồ sơ pháp lý:	GCN QSDĐ,QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 764807
– Mô tả tài sản:	Đất ở tại đô thị diện tích 140 m^2. Tài sản gắn liền đất là nhà khách với diện tích xây dựng 140 m^2, diện tích sàn 1.540 m^2 (công trình cấp II).
– Vị trí:	Thửa đất số 334, tờ bản đồ số 32, khối 11, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
– Giá trị chuyển nhượng:	29.300.000.000 đồng
– Bên chuyển nhượng:	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả
– Mối quan hệ với HHV:	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Trưởng BKS và là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Tấn Đông là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Võ Thuỵ Linh là cổ đông sở hữu 7.259.754 cổ phần (6,5998% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Quang Huy là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Trần Chủng là cổ đông sở hữu 1.200 cổ phần (0,0011% vốn điều lệ), Bà Cam Thị Minh Hải là Kế toán trưởng.
– Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá:	Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 0504/2022/CT-VTA ngày 05/04/2022 do Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam ban hành, giá trị của bất động sản là 29.299.420.996 đồng
– Căn cứ pháp lý:	- Nghị quyết HĐQT số 20/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả v/v Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và bên có liên quan - Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ngày 10/05/2022 ký giữa HHV và CTCP Xây dựng Đèo Cả

– Mục đích nhận chuyển nhượng	- Công ty dự kiến sử dụng bất động sản làm văn phòng đại diện và nhà ở cho cán bộ công nhân viên của khối hiện trường tại khu vực tỉnh Lạng Sơn.
Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Phú Yên	
– Hồ sơ pháp lý:	GCN QSDĐ,QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 912562
– Mô tả tài sản:	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lâu dài diện tích 225,75 m^2. Tài sản gắn liền đất là tòa nhà văn phòng một trệt, 6 lầu, tổng diện tích sử dụng 1.806 m^2.
– Vị trí:	Số 44 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
– Giá trị chuyển nhượng:	19.016.000.000 đồng
– Bên chuyển nhượng	CTCP Xây dựng Đèo Cả
– Mối quan hệ với HHV:	Ông Nguyễn Hữu Hùng là Trưởng BKS và là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Tấn Đông là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Võ Thuỵ Linh là cổ đông sở hữu 7.259.754 cổ phần (6,5998% vốn điều lệ), Ông Nguyễn Quang Huy là cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần (0,0009% vốn điều lệ), Ông Trần Chủng là cổ đông sở hữu 1.200 cổ phần (0,0011% vốn điều lệ), Bà Cam Thị Minh Hải là Kế toán trưởng.
– Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá:	Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 0504/2022/CT-VTA ngày 05/04/2022 do Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam ban hành, giá trị của bất động sản là 19.016.960.165 đồng
– Căn cứ pháp lý:	- Nghị quyết HĐQT số 20/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả v/v Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và bên có liên quan - Hợp đồng chuyển nhượng số 03/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCC ngày 11/05/2022 ký giữa HHV và CTCP Xây dựng Đèo Cả
– Mục đích nhận chuyển nhượng	Bất động sản đầu tư. Công ty dự kiến khai thác bất động sản này làm văn phòng/cho thuê.
Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Hà Nội	
– Hồ sơ pháp lý:	GCN QSDĐ,QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 999399
– Mô tả tài sản:	Đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài, diện tích 448 m^2.
– Vị trí:	502 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.
– Giá trị chuyển nhượng:	253.500.000.000 đồng

– Bên chuyển nhượng:	CTCP Bất động sản Đèo Cả
– Mối quan hệ với HHV:	Ông Nguyễn Minh Giang là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ông Hồ Minh Hoàng là cổ đông sở hữu 1.201.408 cổ phần (30% vốn điều lệ).
– Giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá:	Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 0504/2022/CT-VTA ngày 05/04/2022 do Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam ban hành, giá trị của bất động sản là 253.512.856.040 đồng
– Căn cứ pháp lý:	- Nghị quyết HĐQT số 21/2022/NQ-HĐQT ngày 29/04/2022 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả v/v Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và bên có liên quan - Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2022/HĐCNBĐS-HHV-DCL ngày 09/05/2022 ký giữa CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và CTCP Bất động sản Đèo Cả.
– Mục đích nhận chuyển nhượng	Bất động sản đầu tư. Công ty cũng dự kiến sẽ khai thác cho thuê bất động sản này.

2.6. Bổ sung vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty:

Công ty có nhu cầu sử dụng một phần nguồn vốn huy động được từ phương án chào bán để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thi công xây lắp của Công ty trong thời gian tới.

– Một phần số tiền thu được dự kiến sẽ sử dụng cho việc thanh toán một số khoản công nợ của Công ty và mua sắm thêm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

Kế hoạch sử dụng	Số tiền dự kiến	Ghi chú
Trả nợ cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả	65.760.220.447	- Hợp đồng vay số 0201/2020/DCG-DII ngày 02/01/2020 và các phụ lục hợp đồng liên quan - Số tiền cho vay tối đa: 200 tỷ đồng - Mục đích vay: bổ sung vốn để đầu tư các dự án hạ tầng giao thông. - Lãi suất: 8%/năm - Thời hạn cho vay: 12 tháng và được gia hạn theo các phụ lục hợp đồng liên quan. - Dư nợ xác nhận tại thời điểm 31/03/2022 (bao gồm nợ gốc và lãi): 65.760.220.447 đồng - Mối quan hệ với HHV: CTCP Tập đoàn Đèo Cả là Công ty mẹ của HHV.
Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	141.400.876.713	Hợp đồng vay số 2002/2020/HTBOT-DII ngày 18/03/2020 và các phụ lục hợp đồng liên quan - Số tiền cho vay: 2 tỷ đồng

Kế hoạch sử dụng	Số tiền dự kiến	Ghi chú
		- Mục đích vay: bổ sung vốn để đầu tư các dự án hạ tầng giao thông - Lãi suất: 8%/năm - Thời hạn cho vay: 12 tháng và được gia hạn theo các phụ lục hợp đồng liên quan. Hợp đồng vay số 15062021/HTBOT-DII ngày 15/06/2021 và các phụ lục hợp đồng liên quan - Số tiền cho vay: 125,4 tỷ đồng - Mục đích vay: Bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty - Thời hạn cho vay: 24 tháng và có thể được gia hạn theo thoả thuận giữa hai bên. - Lãi suất: 8%/năm. Dư nợ xác nhận tại thời điểm 31/03/2022 (bao gồm nợ gốc và lãi) cho các hợp đồng trên: 141.400.876.713 đồng Mối quan hệ với HHV: CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T là cổ đông lớn của HHV.
Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	105.199.829.909	- Hợp đồng vay số 0904/2020/HDVT/NII-HAMADECO ngày 09/04/2020, Hợp đồng vay số 2805/2020/HDVT/NII-DII ngày 28/05/2020, Hợp đồng vay số 0306/2020/HDVT/NII-DII ngày 03/06/2020 và các phụ lục hợp đồng liên quan - Số tiền cho vay: 92 tỷ đồng - Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động của Công ty. - Lãi suất: 8%/năm - Thời hạn cho vay: 24 tháng và được gia hạn theo các phụ lục hợp đồng liên quan. - Dư nợ xác nhận tại thời điểm 31/03/2022 (bao gồm nợ gốc và lãi): 105.199.829.909 đồng
Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	59.721.242.931	- Với chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2022 – 2025, đặc biệt là nâng cao hoạt động thi công xây lắp, Công ty có nhu cầu đầu tư thêm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Kế hoạch sử dụng	Số tiền dự kiến	Ghi chú
		- Chủ trương đầu tư thêm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 24/04/2022. - Đối với nguồn tiền dự kiến thu được từ đợt tăng vốn này, Công ty dự kiến sử dụng 59,72 tỷ đồng để mua sắm máy móc thiết bị. Dự kiến các loại phương tiện vận tải, máy móc thiết bị mua sắm mới như bảng dưới để phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp và thực hiện các gói an toàn giao thông tại các dự án Cam Lâm Vĩnh Hảo, đường bao biển Bình Định…, hoạt động quản lý vận hành các dự án Trung Lương Mỹ Thuận, hầm Mũi Trâu, các dự án cao tốc khác… - Công ty sẽ sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh tại thời điểm.

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Dự kiến kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền dự kiến (đồng)
I	**Thiết bị thi công**				**41.660.000.000**
1	Máy ủi	Chiếc	2	2.580.000.000	5.160.000.000
2	Máy đào bánh xích dung tích gầu (0,8 - 1,3m3)	Chiếc	2	3.000.000.000	6.000.000.000
3	Lu rung > 25T	Chiếc	10	1.700.000.000	17.000.000.000
4	Xe tưới nước	Chiếc	2	1.400.000.000	2.800.000.000
5	Máy đào bánh lốp	Chiếc	2	2.600.000.000	5.200.000.000
6	Ô tô tải ben nhỏ 5 7 tấn	Chiếc	5	500.000.000	2.500.000.000
7	Máy san	Chiếc	1	800.000.000	800.000.000
8	Xe bán tải	Chiếc	2	1.100.000.000	2.200.000.000
II	**Thiết bị quản lý vận hành**				**13.700.000.000**
1	Xe cứu thương chuyên dụng	Chiếc	2	1.650.000.000	3.300.000.000
2	Xe nâng gầu sửa chữa điện	Chiếc	2	1.600.000.000	3.200.000.000
3	Xe tải 3,5 tấn	Chiếc	5	500.000.000	2.500.000.000
4	Xe tải 7,5 tấn	Chiếc	5	700.000.000	3.500.000.000
5	Xe quét đường	Chiếc	1	1.200.000.000	1.200.000.000
III	**Thiết bị thi công ATGT**				**4.400.000.000**
1	Máy sơn đường tự động	Chiếc	1	3.400.000.000	3.400.000.000
2	Máy đóng cọc hộ lan	Chiếc	2	500.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng					**59.760.000.000**

– Ngoài ra, Công ty dự kiến sử dụng 120 tỷ đồng để thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cụ thể:
  + Thông tin về dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo: chi tiết tại tiểu mục 2.3 phần VIII của Bản cáo bạch này.
  + Mối quan hệ của HHV và CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo: CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo là công ty liên kết của CTCP Tập đoàn Đèo Cả - Công ty mẹ của HHV.
  + HHV là nhà thầu thi công cho dự án này. Hiện tại, HHV đã kí kết các hợp đồng thi công với Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (chủ đầu tư dự án) để thực hiện các gói thầu sau:

STT	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng – phần công việc của HHV (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	01XL/2021/HĐXL/CL-VH ký ngày 16/12/2021 giữa CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên	Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến Km92+260-Km96+00	131.848	24 tháng từ ngày khởi công gói thầu

	danh CTCP Xây dựng Đèo Cả - HHV	Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo		
2	02XL/2021/HĐXL/CL-VH ký ngày 16/12/2021 CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Xây dựng Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL2: Xây dựng đoạn tuyến Km96+000 – Km103+000 Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	14.643	20 tháng từ ngày khởi công gói thầu
3	03XL/2022HĐXL/CL-VH ký ngày 05/01/2022 giữa CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Xây dựng Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến Km103+000 – Km 111+000 Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	121.249	21 tháng từ ngày khởi công gói thầu
4	05XL/2022/HĐXL/CL-VH ký ngày 05/01/2022 giữa CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Xây dựng Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL5: Xây dựng 07 cầu gồm: Cầu vượt quốc lộ 27, Sông Dinh, Cầu Vượt TL708, Mương Nhật , Lanh Ra, Km97 và Cầu Bản. Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	120.102	22 tháng từ ngày khởi công gói thầu
5	08XL/2021/HĐXL/CL-VH ký ngày 30/9/2021 giữa CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ Hầm phía Bắc Núi Vung Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	99.645	30 tháng từ ngày khởi công gói thầu
6	09XL/2021/HĐXL/CL-VH ký ngày 11/12/2021 giữa CTCP Cao tốc Cạm Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ Hầm phía Nam Núi Vung Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo	115.287	30 tháng từ ngày khởi công gói thầu
7	11XL/2021/HĐXL/CL-VH ký ngày 24/12/2021 giữa CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả, CTCP Xây dựng Đèo Cả - HHV	Gói thầu DC-XL11 xây dựng 05 gồm: Cầu Nam Hầm 1, Nam Hầm 2, Nam Hầm 3, Đá Bạc 1 và Cầu Đá Bạc 2 Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	50.258	21 tháng từ ngày khởi công gói thầu

+ Tiến độ thực hiện thi công các gói thầu của HHV: hiện HHV đang trong giai đoạn đầu triển khai thi công các gói thầu. Sản lượng đã thực hiện được đến tháng 6/2022 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lũy kế giá trị thi công	Giá trị hợp đồng	Lũy kế giá trị thi công	Giá trị còn phải thực hiện
	Dự Án CL-VH	**653.033**	**161.087**	**491.947**
1	Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến Km92+260-Km96+000	131.848	26.000	105.848
2	Gói thầu DC-XL2: Xây dựng đoạn tuyến Km96+000-Km103+000	14.643	3.466	11.177
3	Gói thầu DC-XL3: Xây dựng đoạn tuyến Km103+000-Km111+000	121.249	27.426	93.823
4	Gói thầu DC-XL5: Xây dựng cầu vượt QL27, cầu Sông Dinh	120.102	21.755	98.348
5	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng 1/2 hầm phía bắc Núi Vung	99.645	30.709	68.936
6	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng 1/2 hầm phía nam Núi Vung	115.287	49.546	65.741
7	Gói thầu DC-XL11: Xây dựng Cầu Nam Hầm 2	50.258	2.185	48.073

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

+ Kế hoạch sử dụng tiền của HHV: HHV sẽ dùng 120.000.000.000 đồng để bổ sung vốn thi công các gói thầu cho dự án Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cụ thể để thực hiện chi các chi phí cho dự án: chi phí nguyên vật liệu, chi phí lương, nhân công, chi phí thuê nhà thầu phụ, thuê máy móc thiết bị, trả nợ ngân hàng…., thời gian sử dụng dự kiến là năm 2022 – 2023 theo tiến độ thi công của các gói thầu.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 2.673,84 tỷ đồng, sẽ được Công ty sử dụng cho các mục đích như dưới đây, với thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Vốn thu được từ đợt chào bán tham gia	Vốn khác tham gia	Thời gian sử dụng dự kiến
I.	**Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án**		**7%**	**182.342.730.000**		
1	*Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn – dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	4%	102.000.000.000	-	2022
2	*Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	3%	80.342.730.000	-	2022
II.	**Hợp tác kinh doanh**		**63%**	**1.670.000.000.000**		
1	*Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020)*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*49%*	*1.300.000.000.000*	-	*2022 - 2024*
2	*Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*14%*	*370.000.000.000*	-	*2022 - 2023*
III.	**Đầu tư bất động sản**		**12%**	**329.416.000.000**		
1	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	2%	*56.900.000.000*	-	*2022*

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Vốn thu được từ đợt chào bán tham gia	Vốn khác tham gia	Thời gian sử dụng dự kiến
	số CL 764808 và số CL 764807					
2	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 44 Trần Hưng Đạo, Tuy Hoà, Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 912562*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	1%	*19.016.000.000*	-	*2022*
3	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 502 Xã Đàn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 999399*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	9%	*253.500.000.000*	-	*2022*
IV.	**Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty**		**18%**	**492.082.170.000**		
4.1	*Trả nợ cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả*		*2.459%*	*65.760.220.447*	-	*2022*
4.2	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT*		*5.288%*	*141.400.876.713*	-	*2022*
4.3	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc*		*3.934%*	*105.199.829.909*	-	*2022*
4.4	*Mua sắm máy móc thiết bị*		2.234%	59.721.242.931	-	*2022*
4.5	*Bổ sung nguồn vốn để thực hiện các gói thầu thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, nhân công cho dự án Cao tốc Cam Lâm*		4%	120.000.000.000	*Nguồn vốn chủ sở hữu, vốn chiếm dụng, vốn vay*	*2022-2023*

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Vốn thu được từ đợt chào bán tham gia	Vốn khác tham gia	Thời gian sử dụng dự kiến
	– Vĩnh Hảo, dự án Cao tốc Bắc Nam...				*ngân hàng...*	
Tổng cộng			**100%**	**2.673.840.900.000**		

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả)

Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ xử lý theo các phương án sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán (10.000 đồng/cổ phiếu), đồng thời làm hồ sơ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

- HĐQT chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Hiện nay Công ty có mối quan hệ tín dụng tốt với các ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết.

- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có thứ tự ưu tiên thấp và căn cứ vào tình hình triển khai thực tế của các dự án, nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm của doanh nghiệp.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 37726699 Fax: 024 37726763

❖ **Ý kiến của Tổ chức tư vấn:**

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã thu thập được về Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest có một số nhận định như sau: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm có uy tín và thương hiệu trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; duy tu bảo dưỡng hầm đường; cung cấp dịch vụ trung chuyển; vận hành trạm thu phí; kinh doanh bất động sản là phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Tuy nhiên với tốc độ phát triển nhanh và các cơ hội đầu tư hiện có, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu còn khá hạn hẹp sẽ gia tăng rủi ro

cũng như hạn chế một số cơ hội phát triển của Công ty. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến rất cần thiết và phù hợp cho Công ty để mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao năng lực và vị thế trong ngành, thu hút và giữ nhân tài. Với tiềm năng sắp tới của Công ty và sự nỗ lực của ban điều hành, chúng tôi đánh giá đợt chào bán này có tính khả thi cao.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3820 5944 Fax: (028) 8324 5250

Website: http://aascs.com.vn/

XI. PHỤ LỤC

Phụ lục I	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Phụ lục II	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán
Phụ lục III	Điều lệ Công ty
Phụ lục IV	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và năm 2021; BCTC *bán niên 2022* soát xét của Công ty.
Phụ lục V	Các tài liệu khác liên quan *- Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2022 của ĐHĐCĐ CTCP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn về kế hoạch góp vốn và thay đổi vốn điều lệ Công ty* *- Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2022 của ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Đèo Cả v/v phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông để tăng vốn điều lệ Công ty*

(Phần văn bản này được cố ý để trống)

Tp Đà Nẵng, ngày 29 tháng 09 năm 2022

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
Hồ Minh Hoàng	Nguyễn Quang Huy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 25 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thành Chung

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0400101965

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 29, ngày 03 tháng 11 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DII

2. Địa chỉ trụ sở chính

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: *0236.3730574* Fax:

Email: *info@hhv.com.vn* Website: *hhv.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 2.673.840.900.000 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 267.384.090

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *25/08/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *121888466*

Ngày cấp: *21/02/2020* Nơi cấp: *Công an Tỉnh Bắc Giang*

Địa chỉ thường trú: *thôn Quất, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *thôn Quất, Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0.0.02.7.0.0
Quyển số: 01-SCT/BS
Ngày.....tháng.....năm.....
16-08-2022

U.B.N.D PHƯỜNG HÒA HIỆP BẮC Q. LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Đức Nhật

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đoàn Việt Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	*TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/202020 và các quy định pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;*
- *Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ("**ĐHĐCĐ**") Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Công ty**"/"**HHV**") ngày 24/4/2022,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 172/2022/BC-HHV ngày 28/3/2022 của Ban Điều hành Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 05/2022/BC-HĐQT ngày 28/3/2022 của Hội đồng quản trị ("***HĐQT***") về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 01/2022/BC-BKS ngày 28/3/2022 của Ban Kiểm soát ("***BKS***") về kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 4. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 theo Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) với các chỉ tiêu chính và nội dung chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2021 theo Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT.

Điều 6. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 theo Tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT ngày 28/3/2022 của HĐQT. Trong trường hợp xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT lựa

chọn đơn vị kiểm toán khác đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Điều 7. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty theo đề nghị của HĐQT tại Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT ngày 28/3/2022.

Điều 8. Cổ đông, HĐQT, Ban TGĐ, các Phòng/Ban, bộ phận trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- CBTT
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

------***------

DEOCA
INFRASTRUCTURE

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2022

Đà Nẵng, tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 172/2022/BC-HHV	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

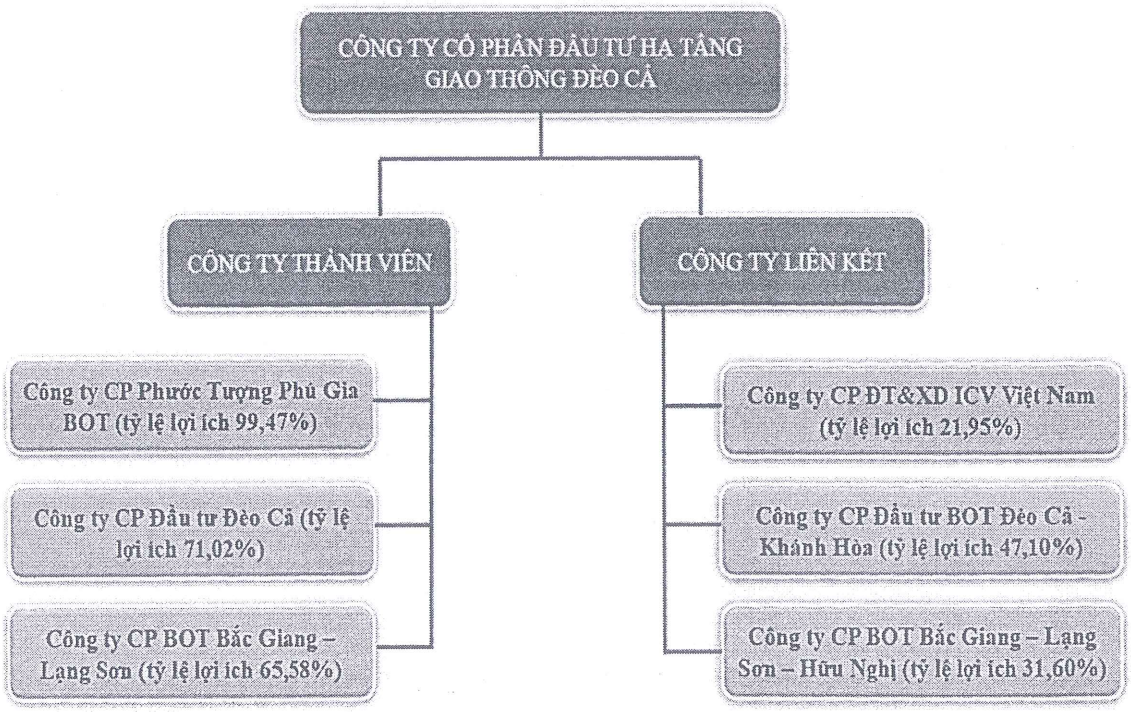
BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

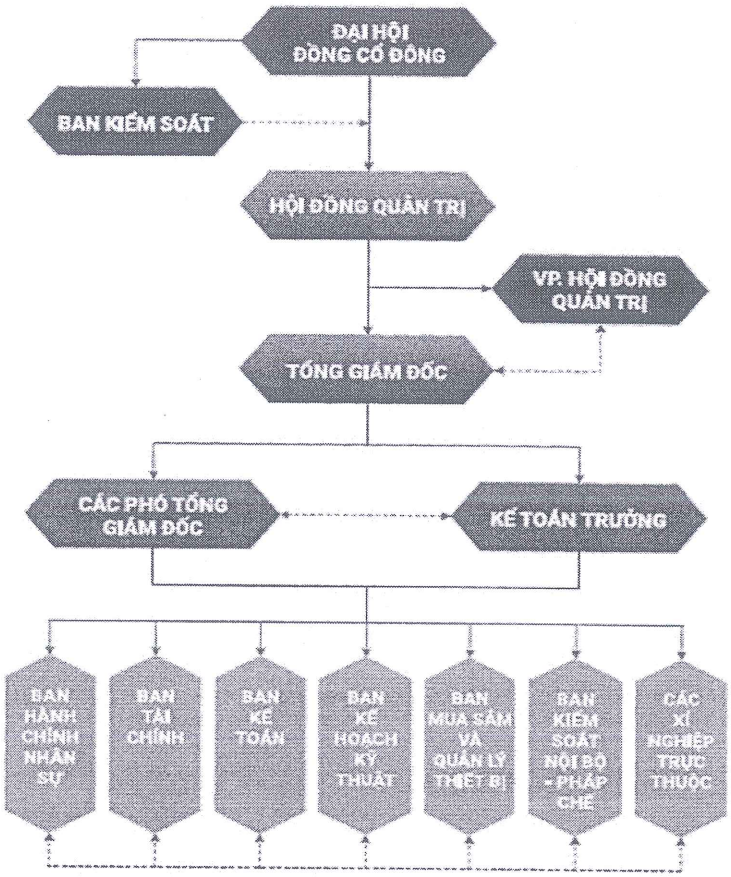
Ban Điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (**"Công ty/HHV"**) báo cáo tình hình kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2021 và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: THÔNG TIN CÔNG TY

1.Cơ cấu tổ chức:



2.Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



3. Cơ cấu vốn:

STT	Thành viên góp vốn	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	67.783.125	25,35%
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%
3	Ông Hồ Minh Hoàng	1.800.000	0,67%
4	Ông Nguyễn Quang Huy	230.000	0,09%
5	Ông Nguyễn Tấn Đông	100.000	0,04%
6	Các cổ đông khác	193.681.710	72,43%
	Tổng cộng	**267.384.090**	**100%**

(Căn cứ Danh sách cổ đông do VSD cung cấp chốt tại thời điểm 18/03/2022)

PHẦN II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN:

1. Tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021:

1.1. Hoạt động quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hầm, đường bộ:

- Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý vận hành ("***QLVH***"), bảo dưỡng thường xuyên ("***BDTX***") các hầm đường bộ Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, Cổ Mã, Phước Tượng - Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (bao gồm tuyến cao tốc và Quốc lộ 1), tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, tuyến đường đèo và đường dẫn hầm Hải Vân.
- Các tuyến vận hành ổn định, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông, được các Cơ quan Nhà nước và địa phương đánh giá cao.
- Trong năm, Công ty đã phối hợp với Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả (Đèo Cả O&M) xây dựng dự thảo phương án QLVH Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận trình Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận để tiến tới ký kết hợp đồng khi tuyến đưa vào khai thác sử dụng.

1.2. Hoạt động thu phí (hoạt động của các Công ty con):

- Tiếp tục thực hiện công tác thu phí ổn định tại 07 trạm thu phí. Trong năm 2021, ống hầm Hải Vân 2 đã được đưa vào sử dụng khai thác, nâng cao an toàn lưu thông cho các phương tiện. Hầm Hải Vân chính thức áp dụng giá mới từ tháng 05/2021.
- Tổng doanh thu thu phí năm 2021 ghi nhận đạt 1.264 tỷ đồng, tăng 326 tỷ đồng (+34,8%) so với năm 2020.
- Công tác thu phí được tổ chức phù hợp, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh Covid 19, giám sát công tác thu phí đảm bảo chặt chẽ.

1.3. Hoạt động thi công xây lắp:

- Dự án hầm Hải Vân 2: Hoàn thiện công tác tháo dỡ thiết bị hầm Hải Vân 1, sửa chữa vỏ hầm Hải Vân 1.

  + Hoàn thành hồ sơ quyết toán A-B toàn bộ các gói thầu thi công xây lắp XL3, XL4, XL5, XL6, XL7 và AT2.

  + Phối hợp với phòng KHKT DCIC, Ban Hải Vân bảo vệ tại Ban QLDA 85.
- Dự án hầm Phước Tượng - Phú Gia: Hoàn thành thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng các gói thầu bổ sung. Hoàn thành hồ sơ quyết toán A-B các gói thầu thi công xây lắp BS10, BS11, xén đảo, Trung tu.
- Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận: Sản xuất hệ thống ATGT, thi công mặt đường BTN, hệ thống chiếu sáng, hệ thống ITS đáp ứng tiến độ dự án.
- Dự án cao tốc Cam Lộ - La Sơn: Gói thầu XL6 thi công sản lượng ước đạt 85% khối lượng, đảm bảo tiến độ dự án.
- Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo: xây dựng khu lán trại cụm cầu đường đầu tuyến và khởi công gói thầu cầu đường XL1, XL2, XL5, gói cửa hầm XL8, XL9.

- Thực hiện hoàn thành gói thầu trung tu đường dẫn hầm Phước Tượng, Phú Gia; đảm bảo tiến độ hoàn thành trung tu 37km Quốc lộ 1 qua tỉnh Khánh Hòa.

1.4. Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại khác:

a. Dịch vụ trung chuyển xe máy và người đi bộ qua hầm Hải Vân:

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động trung chuyển xe máy và người đi bộ qua hầm Hải Vân tạm ngừng hoạt động từ tháng 05/2021 đến tháng 12/2021 theo yêu cầu của chính quyền địa phương, dẫn tới sản lượng/doanh thu chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, Công ty đã linh hoạt thực hiện hợp đồng vận chuyển người và xe máy qua địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế, bố trí nhân sự Trạm cùng tham gia thi công gói thầu sửa chữa vỏ hầm, tháo dỡ thiết bị hầm Hải Vân 1 và một số công việc khác.

b. Hoạt động khác:

- Hoạt động hợp tác kinh doanh xăng dầu với Petrolimex: triển khai các thủ tục pháp lý đảm bảo đủ điều kiện để Petrolimex xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu Nam Hải Vân đưa vào hoạt động trong năm 2021.
- Chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất (tòa nhà văn phòng và các công trình phụ trợ) và quyền thuê đất tại vị trí 27 Bùi Chát, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng và di dời văn phòng, xưởng cơ khí lên khu vực Ban Quản lý dự án Hải Vân.
- Các hoạt động thương mại khác: kinh doanh nước đóng chai, gia công cơ khí,.... được duy trì ổn định.

2. Hoạt động đầu tư, tăng vốn năm 2021:

2.1. Hoạt động đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã tăng tỷ lệ đầu tư vào các Công ty sau:

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2020 (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2021 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong năm (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2021
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	1.439,83	1.486,03	46,20	71,02%
2	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	902,30	902,30	-	65,58%
3	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	124,00	134,00	10,00	31,60%
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	122,00	122,00	-	47,10%
5	CTCP Phước Tượng - Phú Gia BOT	272,33	272,33	-	99,47%
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13,50	13,50	-	21,95%
7	CTCP Đầu tư VINALOG	0	0		Trong năm Công ty đã góp 09 tỷ đồng vào

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2020 (tỷ đồng)	Giá trị đầu tư tại 31/12/2021 (tỷ đồng)	Đầu tư tăng trong năm (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2021
					CTCP Đầu tư VINALOG, tuy nhiên đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty này. Hiện HHV không còn sở hữu phần vốn góp nào tại CTCP Đầu tư VINALOG.
	Tổng cộng	**2.873,96**	**2.930,16**		

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty)

2.2. Công tác tăng vốn điều lệ:

- Ngày 01/11/2021, ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua kế hoạch tăng vốn theo phương thức chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1. Vốn điều lệ dự kiến tăng từ 2.673 tỷ đồng lên 5.346 tỷ đồng. Hiện Công ty chưa thực hiện tăng vốn do còn đang thực hiện chuẩn bị hồ sơ nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian tăng vốn dự kiến: Quý II-III/2022.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2020	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu thuần	544,76	1.143,44	981,27	+80,1%	85,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	40,78	213,17	229,72	+463%	107,8%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2020	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu thuần	1.201,34	2.000	1.861,34	+54,9%	93,1%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2020	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2021
2	Lợi nhuận sau thuế	175,56	283	290,64	+65,6%	102,7%

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh phức tạp, một số hoạt động của HHV và các doanh nghiệp dự án bị ảnh hưởng nhất định như hoạt động thu phí một số trạm tạm ngưng gần một tháng, hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển tạm dừng triển khai, một số gói thầu thi công xây lắp bị gián đoạn tạm thời do bùng phát dịch bệnh… Tuy nhiên, vượt qua các khó khăn do điều kiện bất khả kháng thì kết quả sản xuất, kinh doanh của HHV riêng và hợp nhất vẫn có sự tăng trưởng tốt nhờ đẩy mạnh hoạt động thi công, xây lắp một số gói thầu lớn tại dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và Trung Lương - Mỹ Thuận. Ngoài ra, các hoạt động quản lý, vận hành các công trình đường bộ và các trạm thu phí tiếp tục được duy trì ổn định.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Kế hoạch thực hiện các hoạt động năm 2022:

1. Hoạt động quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hầm, đường bộ, trạm thu phí:

- Tiếp tục triển khai và duy trì hoạt động QLVH, BDTX hầm, đường bộ và các trạm thu phí tại các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà. Rà soát, đánh giá và có các biện pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của các Xí nghiệp QLVH.
- Trong năm 2022, dự kiến tiếp nhận thêm công tác QLVH đường và trạm thu phí Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận và đấu thầu nhà thầu quản lý vận hành một số dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn đưa vào khai thác trong năm 2022.

2. Hoạt động thi công xây lắp:

- Trong năm 2022, HHV sẽ tiếp tục thi công hợp đồng đã ký kết chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022, tập trung vào các gói thầu hoàn thiện của dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, dự án tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo,… sản lượng còn lại gần 1.000 tỷ đồng.
- Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp cận các dự án mới để tiếp tục nâng cao doanh thu của mảng hoạt động thi công, xây lắp. Dự kiến năm 2022 sẽ thực hiện thêm các gói thầu cho dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (*Thi công lớp mặt đường Bê tông nhựa, Thi công hệ thống ATGT, Hệ thống giao thông thông minh ITS*), đường ven biển tại Bình Định và đặc biệt là dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông,….

3. Hoạt động dịch vụ, thương mại khác:

Tiếp tục duy trì hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển cho người và xe qua hầm Hải Vân, các hoạt động thương mại dịch vụ đã ổn định nhiều năm nay.

4. Hoạt động đầu tư:

TT	Hoạt động đầu tư	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phương thức đầu tư
1	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo (thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông).	2.000	Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)
2	Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1	450	Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)
3	Đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	100	Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào dự án (góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả)

TT	Hoạt động đầu tư	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phương thức đầu tư
4	Đầu tư Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	100	Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào dự án (góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn)
6	Đầu tư lĩnh vực bất động sản	370	
	- Toà nhà văn phòng tại phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	*60*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản*
	- Toà nhà văn phòng tại 502 Xã Đàn, Hà Nội	*280*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản*
	- Toà nhà văn phòng tại số 44 Trần Hưng Đạo, Thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	*30*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản*
7	Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	100	Đầu tư máy ủi, máy đào bánh xích, phương tiện vận tải/máy móc chuyên dụng cho công tác quản lý vận hành…
8	Dự phòng đầu tư các dự án hạ tầng giao thông, dự án bất động sản khác, bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty	880	Dự phòng đầu tư các dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Tân Phú - Bảo Lộc, hoạt động khác…..
	Tổng cộng	**4.000**	

II. Kế hoạch sản lượng, doanh thu dự kiến năm 2022:

a. Kế hoạch SXKD của công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Sản lượng	903,35	1.535	+69,9%
2	Doanh thu thuần	981,27	1.470	+49,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	229,72	400	+74,1%

b. Kế hoạch SXKD hợp nhất:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Doanh thu	1.861,34	2.515	+35,1%
2	Lợi nhuận	290,64	396	+36,3%

III. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư trong giai đoạn tới, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực vốn. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
- Ngoài ra, Công ty cũng có kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, bổ sung vốn điều lệ phục vụ cho các hoạt động của Công ty. Giá trị chi trả dự kiến là 267.384.090.900 đồng.
- Sau khi hoàn thành 02 phương án nêu trên, dự kiến vốn điều lệ của Công ty đạt 5.615 tỷ đồng.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Ban KH-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
DEOCA INFRASTRUCTURE
MSDN: 0400[illegible]

Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Công ty/HHV**") về việc thông qua tăng vốn điều lệ để huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;*
- *Căn cứ Biên bản cuộc họp bất thường số 02/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 16/2021/TTr-HĐQT ngày 28/10/2021 của Hội đồng quản trị ("***HĐQT***") Công ty, như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
2. Mã chứng khoán: **HHV**.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/cổ phiếu.
5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: **267.384.090 cổ phiếu** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*).
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: **267.384.090 cổ phiếu** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*).

   Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá tối đa: **2.673.840.900.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng*)

8. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành*) dự kiến: 100%.

9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.347.681.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm nghìn ba trăm bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng*).

10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

11. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

12. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến tối đa: 1:1 (*cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu hiện hữu được quyền mua 01 cổ phiếu mới*).

    Trong trường hợp số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa được chia thành nhiều lần phát hành căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp với số lượng cổ phiếu chào bán trong từng lần phát hành.

13. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

14. Giá chào bán dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.

15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

    Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

16. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (*nếu có*) sẽ bị hủy bỏ.

17. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến:

    Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (*nếu có*), ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, bao gồm việc chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một hoặc nhiều đợt chào bán, phát hành trong 12 (*mười hai*) tháng gần nhất.
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán hiện hành thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (*một*) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có*), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;
- Cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

18. Thời gian dự kiến thực hiện: Thời gian thực hiện cụ thể do HĐQT quyết định sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

19. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét tại ngày 30/6/2021 là 11.553 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ bán niên soát xét tại ngày 30/6/2021 là 10.482 đồng/cổ phần.
- Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 24/8/2021 đến ngày 22/9/2021) là 21.010 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

20. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu là 70% tổng số cổ phần cần chào bán.

Trong trường hợp số cổ phần cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 70% dẫn đến số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các phương án sau:

- Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;
- Cân nhắc đến phương án vay vốn từ ngân hàng, bên liên quan, đối tượng khác.

21. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- 53% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để hợp tác kinh doanh vào dự án tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
- 29% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư vào các dự án xây dựng hạ tầng giao thông: Tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, tuyến cao tốc Hữu

Nghị - Chi Lăng,... thông qua hình thức đầu tư góp vốn trực tiếp hoặc hợp tác kinh doanh, chuyển nhượng cổ phần,....

- 10% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư các dự án bất động sản dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua hoạt động mua bán sáp nhập với Công ty khác.
- 08% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ phục vụ các hoạt động của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

22. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
23. Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án phát hành tăng vốn được đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán (nơi cổ phiếu của Công ty đang đăng ký giao dịch/niêm yết) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.
24. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Điều 2. ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu của phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Phương án này;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
- Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về phương án điều chỉnh này;
- Thực hiện triển khai Phương án phát hành và toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có);
- Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành, đơn vị bảo lãnh phát hành, đại lý phân phối (*nếu có*) cho Công ty trong đợt phát hành;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;

- Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu HHV được đăng ký giao dịch/niêm yết;
- Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ và Nghị quyết số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các Ban chuyên môn Công ty chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0400101965 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Q. LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2021/TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc: Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("**Công ty**");*

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với các nội dung cụ thể như sau:

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
2. Mã chứng khoán: HHV
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/ cổ phiếu
5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 267.384.090 cổ phiếu (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*)
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 267.384.090 cổ phiếu (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*)

   Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế tại từng thời điểm, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 2.673.840.900.000 đồng *(Hai nghìn, sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng)*
8. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*) dự kiến: 100%.

9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: 5.347.681.800.000 đồng (Năm nghìn, ba trăm bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng)

10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách do VSD cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

11. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

12. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 1:1 (*cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu hiện hữu được quyền mua 01 cổ phiếu mới*).

    Trong trường hợp số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa được chia thành nhiều lần phát hành căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ thực hiện quyền phù hợp với số lượng cổ phiếu chào bán trong từng lần phát hành.

13. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

14. Giá chào bán dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu phù hợp và không thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu.

15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

    Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

16. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

17. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

    Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (*nếu có*), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, bao gồm việc chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 (*mười hai*) tháng gần nhất.
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán hiện hành thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (*một*) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;
- Cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

18. Thời gian dự kiến thực hiện: Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

19. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) và Giá thị trường (P) của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán: HHV) để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét tại ngày 30/06/2021 là 11.553 đồng/cổ phần
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ bán niên soát xét tại ngày 30/06/2021 là 10.482 đồng/cổ phần
- Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả 20 phiên gần nhất (từ ngày 30/09/2021 đến ngày 27/10/2021) là 20.055 đồng/cổ phiếu

Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

20. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu, cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 * PR}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là giá giao dịch của cổ phiếu tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền

- **PR** là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
- **I1** là Tỷ lệ vốn tăng

21. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu cần chào bán.

Trong trường hợp số cổ phiếu cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 70% dẫn đến số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các phương án sau:

- Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;
- Cân nhắc đến phương án vay vốn từ ngân hàng, bên liên quan, đối tượng khác.

22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu

- 53% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để hợp tác kinh doanh vào dự án tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
- 29% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư vào các dự án xây dựng hạ tầng giao thông: Tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng,... thông qua hình thức đầu tư góp vốn trực tiếp hoặc hợp tác kinh doanh, chuyển nhượng cổ phần,....
- 10% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để đầu tư các dự án bất động sản dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua hoạt động mua bán sáp nhập với Công ty khác.
- 08% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ phục vụ các hoạt động của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

23. Đăng ký, lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("***VSD***"): Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

24. Đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án phát hành tăng vốn được đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về chứng khoán.

25. Không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán: Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

26. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ

phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật.

27. Ủy quyền cho HĐQT:

HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu của phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong một lần hoặc chia thành nhiều lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định giá phát hành cụ thể của toàn bộ số cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại phương án này;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành;
- Xây dựng và lựa chọn Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành; cân đối và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các mục tiêu đề ra và tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về phương án điều chỉnh này;
- Thực hiện triển khai Phương án phát hành và toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có);
- Lựa chọn và quyết định chọn tổ chức tư vấn phát hành, đơn vị bảo lãnh phát hành, đại lý phân phối (nếu có) cho Công ty trong đợt phát hành;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
- Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 11/2021/TTr-HĐQT ngày 30/9/2021 của HĐQT Công ty về việc Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Trân trọng./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT; VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0400101985 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Q. LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG

Hồ Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2022/NQ-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("**Công ty/HHV**") ngày 01/11/2021 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;*
- *Căn cứ Biên bản họp số 22/2022/BB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty HHV, như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
2. Mã chứng khoán: **HHV**.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/cổ phiếu.
5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: **267.384.090 cổ phiếu** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*).
6. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **267.384.090 cổ phiếu** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi cổ phiếu*).

   Căn cứ vào nhu cầu vốn thực tế của Công ty tại thời điểm chào bán và nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021, HĐQT quyết định việc chào bán toàn bộ số cổ phiếu nêu trên được thực hiện trong một lần phát hành và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: **2.673.840.900.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng*)

8. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 100%.

9. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành thành công: **5.347.681.800.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm nghìn ba trăm bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng*)

10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

11. Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu: HĐQT giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu nhưng không quá 20 ngày làm việc kể từ khi có chấp thuận Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("***UBCKNN***") và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 *(Theo đó, 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).*

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

15. Giá chào bán: Căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, giá giao dịch và thanh khoản của cổ phiếu HHV trên thị trường, đồng thời để tạo sự gắn bó với cổ đông hiện hữu của Công ty cũng như tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, HĐQT quyết định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty HHV là **10.000 đồng/1 cổ phiếu**.

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

    Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Không phát sinh.

18. HĐQT cam kết thực hiện Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chi tiết như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại HHV là 49% vốn điều lệ (Căn cứ theo Công văn số 4553/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của UBCKNN về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HHV);
- Tính đến ngày 18/03/2022, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại HHV là 0,6%. Trong đợt chào bán này, cổ phiếu sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, do đó, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV, đồng nghĩa với việc HHV vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HHV như quy định tại Công văn số 4553/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 của UBCKNN nêu trên và các quy định của pháp luật;

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu: Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài hiện đang sở hữu, căn cứ theo tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông, Công ty xác định được tỷ lệ chuyển nhượng quyền tối đa của cổ đông hiện hữu để bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau chuyển nhượng quyền không vượt quá 49% theo đúng quy định của luật và điều lệ công ty, cũng như các quy định của pháp luật chuyên ngành. Công ty sẽ thông báo cho cổ đông, VSD và các cơ quan có thẩm quyền liên quan để đảm bảo thực hiện phương án đã cam kết;
- Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác với điều kiện đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại HHV không vượt quá 49%.

19. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến:

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (*nếu có*) sẽ được xử lý như sau:

- Cổ phiếu không phân phối hết được lựa chọn bán cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (*một*) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có*), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;

20. Thời gian thực hiện việc phát hành thêm cổ phần: Phương án phát hành cổ phần được thực hiện ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN và đảm bảo hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực và thời gian gia hạn (nếu có).

21. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 4,77% tổng số cổ phần cần chào bán (tương đương 12.763.991 cổ phiếu, ứng với 70% nhu cầu vốn sử dụng cho thực hiện dự án).

Trong trường hợp số cổ phần các nhà đầu tư thực hiện quyền mua không đảm bảo thành công theo tỷ lệ tối thiểu nêu trên, đợt chào bán sẽ bị huỷ bỏ.

Trong trường hợp số cổ phần các nhà đầu tư thực hiện quyền mua không đảm bảo thành công 100% dẫn đến số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện các phương án sau:

- Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;
- Cân nhắc đến phương án vay vốn từ ngân hàng, bên liên quan, đối tượng khác.

22. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu:

a. Mục đích phát hành: Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, sử dụng toàn bộ vốn thu được trong đợt chào bán để: (i) Tăng phần vốn góp tại các Doanh nghiệp Dự án để thực hiện các Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân), Dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn; (ii) Hợp tác kinh doanh vào dự án Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, dự án Cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận; (iii) Đầu tư bất động sản; (iv) Bổ sung nguồn vốn phục vụ các hoạt động của Công ty.

b. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu dự kiến là 2.673,84 tỷ đồng sẽ được phân bổ cho các hoạt động của Công ty bao gồm:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Phương thức đầu tư	Tỷ trọng (%)*	Giá trị	Thời gian sử dụng dự kiến	Số tiền tối thiểu cần thu được từ phương án chào bán để thực hiện dự án
I.	**Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án**		**7%**	**182.342.730.000**		**127.639.911.000**
1.2	*Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn – dự án Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	4%	102.000.000.000	2022	71.400.000.000
2.2	*Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân*	*Góp vốn chủ sở hữu trực tiếp vào doanh nghiệp dự án*	3%	80.342.730.000	2022	56.239.911.000
II.	**Hợp tác kinh doanh**		**63%**	**1.670.000.000.000**		
2.1	*Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020)*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*49%*	*1.300.000.000.000*	*2022 - 2024*	*Không áp dụng*

2.2	*Hợp tác kinh doanh với CTCP Tập đoàn Đèo Cả để tham gia Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1*	*Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)*	*14%*	*370.000.000.000*	*2022 - 2023*	*Không áp dụng*
III.	**Đầu tư bất động sản**		**12%**	**329.416.000.000**		
3.1	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại Lạng Sơn theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 764808 và số CL 764807*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*2%*	*56.900.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*
3.2	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 44 Trần Hưng Đạo, Tuy Hoà, Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 912562*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*1%*	*19.016.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*
3.3	*Nhận chuyển nhượng bất động sản tại 502 Xã Đàn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 999399*	*Nhận chuyển nhượng bất động sản có sẵn để khai thác*	*9%*	*253.500.000.000*	*2022*	*Không áp dụng*
IV.	**Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty**		**18%**	**492.082.170.000**		
4.1	*Trả nợ cho CTCP Tập đoàn Đèo Cả*		*2,46%*	*65.760.220.447*	*2022*	*Không áp dụng*
4.2	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT*		*5,29%*	*141.400.876.713*	*2022*	*Không áp dụng*
4.3	*Trả nợ cho CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc*		*3,93%*	*105.199.829.909*	*2022*	*Không áp dụng*
4.4	*Mua sắm máy móc thiết bị*		2,23%	59.721.242.931	*2022*	*Không áp dụng*
4.5	*Bổ sung nguồn vốn để thực hiện các gói thầu thi công xây lắp, cung*		4%	120.000.000.000	*2022 - 2023*	*Không áp dụng*

	cấp vật tư, thiết bị, nhân công cho dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, dự án Cao tốc Bắc Nam...					
Tổng cộng			**100%**	**2.673.840.900.000**		**127.639.911.000**

** Tỷ trọng phân bổ nguồn vốn dự kiến thu về cho mỗi mục đích có sự chênh lệch so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên do tình hình triển khai và nhu cầu vốn thực tế của các Dự án tại thời điểm HĐQT thông qua phương án chào bán có sự thay đổi so với thời điểm ĐHĐCĐ họp bất thường (tháng 11/2021).*

Căn cứ vào giá trị vốn huy động và thời gian hoàn thành phát hành cổ phiếu thực tế, HĐQT sẽ điều chỉnh giá trị vốn sử dụng cho mỗi mục đích (theo thứ tự ưu tiên nêu trên) và thời gian sử dụng vốn phù hợp với tình hình triển khai các Dự án và nhu cầu thực tế tại thời điểm, phù hợp với quy định của Pháp luật và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về phương án điều chỉnh này.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, HHV sẽ ưu tiên cho các mục đích sử dụng vốn theo thứ tự từ trên xuống dưới của kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nêu trên. Bên cạnh đó, HHV sẽ thực hiện các phương án xử lý như sau:

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung cho số vốn huy động thiếu trong đợt chào bán để đảm bảo đủ vốn cần thiết cho các mục đích sử dụng nêu trên.
- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích sử dụng có thứ tự ưu tiên thấp và căn cứ vào tình hình triển khai thực tế của các dự án, nhu cầu vốn thực tế tại thời điểm của doanh nghiệp.

23. Cổ phiếu được chào bán thành công theo phương án phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
24. Cổ phiếu phát hành thêm theo phương án phát hành tăng vốn được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt chào bán vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.
25. Công ty cam kết không thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình trong quá trình chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
26. HĐQT quyết định lựa chọn Công ty cổ phần Chứng khoán Everest là tổ chức tư vấn phát hành cho Công ty HHV trong đợt phát hành này.

Điều 2. Tùy vào các vấn đề, nội dung công việc phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo Phương án chi tiết quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, HĐQT sẽ ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung của Phương án theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để đảm bảo đợt phát hành thành công.

Điều 3. HĐQT ủy quyền/giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông có quyền mua cổ phiếu và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ;
- Triển khai thực hiện các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định;
- Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý và/hoặc báo cáo HĐQT để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án chào bán nêu trên;
- Tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sau khi kết thúc đợt chào bán và hoàn thành các thủ tục theo thẩm quyền.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế tất cả các Nghị quyết của HĐQT có nội dung tương tự.

Văn phòng HĐQT, Ban Điều hành, các Ban chuyên môn Công ty chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
DEOCA INFRASTRUCTURE
MSDN: 0400101965

Hồ Minh Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT
BẮC GIANG – LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch góp vốn và thay đổi vốn điều lệ Công ty

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BOT BẮC GIANG - LẠNG SƠN

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn ("**Công ty**");*
- *Căn cứ Biên bản họp thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công ty;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng vốn và Phương án tài chính ("PATC") được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 25/3/2020, như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tt	Cổ đông	Vốn góp theo đăng ký hiện tại	Tỷ lệ	Vốn đăng ký góp theo kế hoạch	Tổng số vốn phải góp bổ sung	Kế hoạch góp vốn năm 2022	Số vốn phải góp bổ sung còn lại
1	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	1.022.315,05	68,3 %	1.124.567,13	102.252,085	102.252,085	102.252,085
2	Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	126.141	8,43 %	138.754,185	12.613,185	12.613,185	12.613,185
3	Công ty TNHH Hòa Hiệp	95.093,33	6,36 %	104.609,33	9.516	9.516	9.516
4	Công ty CP Lizen	252.298,02	16,8 %	277.539,35	25.241,33	25.241,33	25.241,33
Tổng cộng		**1.495.847,4**	**100 %**	**1.645.470**	**149.622,6**	**149.622,6**	**149.622,6**

Điều 2. Thông qua việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ công ty từ **1.495,847 tỷ đồng** lên **1.645,470 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: **1.495,847 tỷ đồng**, tương ứng với **149.584.740** cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **149,6226 tỷ đồng**, tương ứng với **14.962.260** cổ phần.
- Vốn điều lệ sau khi tăng: **1.645.470 tỷ đồng** tương ứng với **164.547.000** cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1cổ phần.
- Thời gian hoàn thành chào bán cổ phần: 30/09/2022.
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông tại Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu hiện tại	Số cổ phần sau khi tăng thêm	Tỷ lệ góp vốn sau khi tăng thêm
1	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	102.231.505	112.456.713	68,34%
2	Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	12.614.100	13.875.418,5	8,43%
3	Công ty TNHH Hòa Hiệp	9.509.333	10.460.933	6,36%
4	Công ty cổ phần Lizen	25.229.802	27.753.935	16,87%
Tổng cộng		**149.584.740**	**164.547.000**	**100%**

Điều 3. Giao/uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc:

- Chỉ đạo và triển khai thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua.

- Quyết định bán số cổ phần được phát hành nhưng các cổ đông không đăng ký mua hoặc đăng ký mua nhưng không thanh toán hết cho các cổ đông/nhà đầu tư khác với điều kiện không được bất lợi hơn khi chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi kết thúc đợt chào bán cổ phần phù hợp với số lượng cổ phần cổ đông/nhà đầu tư đăng ký mua và thanh toán đủ.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về vốn chủ sở hữu tương ứng với kết quả đợt chào bán và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các phòng/ban/bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu VT./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

M.S.D.N: 0106987957 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN BOT BẮC GIANG - LẠNG SƠN - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Phùng Tiến Thành
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÈO CẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ	*Khánh Hòa, ngày 22 tháng 05 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông để tăng vốn điều lệ Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả (**Công ty**);*

*- Căn cứ Biên bản số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông (**ĐHĐCĐ**).*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn, cụ thể:

- Vốn điều lệ hiện tại: **2.092.450.000.000** đồng, tương ứng với **209.245.000** cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **113.128.950.000** đồng, tương ứng với **11.312.895** cổ phần.
- Vốn điều lệ sau khi tăng: **2.205.578.950.000** đồng tương ứng với **220.557.895** cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: **10.000** đồng/1cổ phần.
- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông tại Công ty. Cụ thể:

Cổ đông	Giá trị CP sở hữu	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền mua CP tương ứng tỷ lệ	Giá trị CP có quyền mua
Tổng công ty xây dựng Hà Nội - CTCP	175.218.750.000	17.521.875	8,37	947.326	9.473.260.000
Công ty TNHH MTV quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	323.400.000.000	32.340.000	15,46	1.748.472	17.484.720.000
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Vietin	107.800.000.000	10.780.000	5,15	582.824	5.828.240.000
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	1.486.031.250.000	148.603.125	71,02	8.034.273	80.342.730.000
Tổng	**2.092.450.000.000**	**209.245.000**	**100,00**	**11.312.895**	**113.128.950.000**

- Thời hạn đăng ký mua cổ phần và thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký: trước 17h ngày 10/12/2022.

Điều 2. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua.

- Giao HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh khi kết thúc đợt chào bán cổ phần tương ứng với số lượng cổ phần các cổ đông đăng ký mua và thanh toán đủ, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ công ty về vốn phù hợp với kết quả đợt chào bán và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng/ban/bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

Phùng Tiến Thành